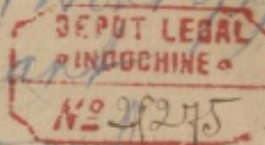


16° IND
342

16°
Indoch
342

KHÁI HƯNG

S. 000 exemplaire
Nouvel le 31 Dec 199
Le gérant
D. 10 000



HÔN BƯỚM

M O T I Ê N

TIỂU THUYẾT

Đ Ờ I N A Y

342

HỒN BƯỞM MƠ TIÊN

KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

TỰA

Quyển HỒN BUỐM MƠ TIÊN là quyển truyện thứ nhất của Tự Lực Văn Đoàn và lại là quyển truyện thứ nhất của ông KHÁI-HƯNG.

Lối viết truyện này có hai cái đặc sắc khác những lối viết truyện xưa nay.

Tác giả không tả rườm rà, chỉ một nét chấm phá thanh đậm như những bức thủy họa của Tàu : cảnh trong truyện nhiếp về nào là tùy theo tâm hồn của người trong truyện, cảnh đối với người có liên lạc dịp dàng và linh động.

Tác giả không bàn luận lời thôi : ông khéo đem một vài điều nhận xét tinh vi, một vài việc xảy ra thích đáng để phô diễn tâm lý những nhân vật trong truyện một cách tự nhiên và rõ rệt.

Vì hai lẽ đó nên truyện HỒN BUỐM MƠ TIÊN CÓ vẻ hoạt động, người xem ham mê từ đầu tới cuối, tưởng chừng như được cùng với người trong truyện cùng sống cái quãng đời diễn trong truyện.

HỒN BUỐM MƠ TIÊN là một truyện tình dưới bóng từ bi, một truyện tình cao thượng và trong sạch của đôi thanh niên yêu nhau, « yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng » như lời lác giả nói. Tác giả đặt câu truyện vào

trong một cảnh chùa ở miền trung du Bắc-kỳ và khéo phô diễn những vẻ đẹp thiên nhiên của miền ấy, khiến ta đem lòng yêu những cảnh đồi sông khác hẳn cái cảnh « bùn lầy nước đọng » miền hạ du phẳng lỳ và buồn tẻ.

Lại thêm được lối văn giản dị, nhanh nhẹn, vẫn vui vẻ mà làm cho người ta cảm động vô ngần. Cái cảm ấy nhẹ nhàng, phóng phát vui lẫn buồn tựa như những ngày thu nắng nhạt điểm mưa thưa.

NHẤT-LINH

Hà-nội, 27 tháng bảy 1933

I

Trên con đường Bắc-ninh Đông-triều chiếc xe Ô-tô hàng bon bon chạy. Bỗng một người hành khách vận âu phục thò đầu ra cửa ngơ ngác nhìn rồi kêu :

- Cho tôi xuống đây !

Sau một tiếng còi lạnh lạnh, xe từ từ đỗ, Người hành khách xuống xe, đi rẽ sang tay phải theo con đường đất gồ ghề, cong queo.

Tuy lúc đó đã vào quãng năm giờ chiều, mà lửa tháng năm hầy còn gay gắt. Mặt trời siên ánh sáng xuống cái lạch nước phía bên đường, rồi phản chiếu lên, khiến người lữ hành phải đội nghiêng cái mũ dạ về bên trái để che cho khỏi chói mắt.

Hai bên đường, lúa chiêm vàng ối. Từng bọn vừa đàn ông, đàn bà, con gái, cúi khom lưng cầm liềm nhỏ cắt lúa trông dáng vội vàng chăm chỉ lắm, như sợ trời sắp tối không đủ thời giờ mà gặt xong thửa ruộng. Một bọn nữa phần đông lực lưỡng, người thì lấy sức rít giây lạt bó các lượm lúa lại thành từng bó, người thì cầm đòn sóc xuống đất đứng bắt chéo chân, nhìn vợ vắn.

Trong một thửa ruộng ngay sát chân đồi, một đám hơn mười người con gái, công việc đã xong, ngồi nghỉ trên những bó lúa xếp thành đống ở bên vệ đường để

chờ bọn đàn ông trở lại gánh nốt.

Thấy người lữ hành một cô trở bảo bạn :

- Chị em ôi, nhà tôi đã về kia kìa...

Mọi người cười rộ. Một cô nữa hát ví :

Hỡi anh đi đường cái quan

Dừng chân đứng lại em than vài nhời

Đi đâu vội mấy anh ôi ?

Công việc đã có chị tôi ở nhà.

Các cô vỗ tay, cười rữ rọi. Lữ khách như đã biết tiếng con gái vùng Bắc đẩu đễ, cảm đầu rào bước trên đường, không ngảnh cổ lại. Thì cô hát ví lại đứng dậy như muốn chạy đuổi theo và gọi :

- Này anh, anh đưa va li đây em xách cho. Khốn nạn, thương hại ! Nhà tôi đi đường mệt nhọc, mồ hôi mồ kê thế kia kìa...

Lữ khách đi đã xa, còn nghe văng vẳng sau lưng câu hát ghẹo :

Anh về kéo tối, anh ơi,

Kéo bác mẹ mắng rằng tôi dễ dành.

Qua cánh đồng lúa, lữ khách đi vào một con đường tối, giữa hai đồi cây cối um tùm. Đường đã gồ ghề lại phải lên giốc, nên lữ khách mệt nhoài, đặt va li xuống,

ngồi thờ.

Lúc bảy giờ, ở vườn sắn bên đồi một chú tiểu quần nâu áo nâu, chân đi đôi giép quai ngang sơ sài, đầu đội cái thúng đầy sắn, đương lần từng bước leo xuống con đường hẻm. Thốt gặp người lạ, chú bẽn lễn, hai má đỏ bừng. Có lẽ vì chú tu hành ở vùng quê, không trông thấy người vận tây mấy khi, nên chú sợ hãi chẳng ?

Người kia thấy chú giật lùi lại một bước, thì mỉm cười ngả mũ chào, rồi hỏi :

- Thưa chú, chú làm ơn bảo giùm cho từ đây vào chùa Long-Giáng đường còn xa hay gần ?

Chú tiểu tò mò nhìn lữ khách, hỏi lại :

- Thưa ông, ông có phải là ông Ngọc không ?

- Vâng chính phải tôi là Ngọc, nhưng sao chú biết ?

Chú tiểu hai má càng đỏ ửng, cúi đầu trả lời :

- Thưa ông, vì mấy hôm nay cụ thường nhắc đến ông, cụ nói ông sắp lên chơi văn cảnh chùa.

- Vậy ra chú cũng ở chùa Long-Giáng ?

- Vâng.

- Thế chú cũng về chùa ?

- Vâng.
- Gần đến nơi chưa, chú ?
- Đi hết con đường đồi này thì trông thấy chùa.

Ngọc đứng dậy xách va li nói :

- Vậy ta cùng về chùa ?

Ngọc đi bên cạnh chú tiểu liếc mắt nhìn trộm, nghĩ thầm :

« Quái lạ ! sao ở vùng nhà quê lại có người đẹp trai đến thế, nước da trắng mát, tiếng nói dịu dàng, trong trẻo như tiếng con gái. »

Rồi chàng quay lại hỏi chú tiểu :

- Chú tu ở chùa này từ bao lâu ?
- Thưa ông, mới hơn hai năm nay.

Chú tiểu chùng muồn đổi sang câu truyện khác thốt nhiên hỏi Ngọc :

- Thưa ông, ông là cháu cụ Long-Giáng tôi ?
- Phải.
- Cháu gọi bằng bác ?

- Phải.

- Ông học trường Canh-nông ?

- Phải, chú biết tường tận lắm nhĩ.

Chú tiểu cười guợng :

- Ấy, cụ tôi vẫn nói truyện đến ông luôn.

Lúc hai người ở con đường hẻm đi ra, thì mặt trời đã khuất sau đồi. Gió chiều hây hây đã mát, mùi lúa chín bốc lên thơm phức, khiến Ngọc ngắm cảnh nơi thôn dã êm đềm, trong lòng xiết bao tình cảm.

- Chú tu ở vùng này thú nhĩ ?

- Thừa ông, đã xa nơi trần tục mà mền cảnh triền am thì không còn lấy gì làm vui thú nữa.

Nghe câu nói có vẻ con nhà có học, Ngọc mỉm cười hỏi chú tiểu :

- Chú biết chữ nho ?

- Vâng, nhờ ơn cụ tôi dạy bảo, tôi cũng võ vẽ đọc được kinh kệ.

- Thế thì đi tu sướng lắm, chú ạ. Có cảnh đẹp... lại có sách kinh Phật mà đọc để quên cuộc đời náo nhiệt phiền phức... Hay tôi xin phép cụ ở lại chùa, tu với chú nhé ?

Chú tiểu quay mặt nhìn sang phía bên đường rồi giao tay trở bảo Ngọc, như muốn nói rằng :

- Thừa ông, chùa Long-Giáng kia rồi.

Hai người đứng lại ngắm chùa. Lưng chừng một trái đồi cao, mái ngói mọc rêu chen lẫn trong đám cây rậm rịt, bốn góc gác chuông vượt lên trên từng lá xanh um.

- Chùa đẹp quá, chú nhĩ ?

- Vâng, Long-Giáng là một danh lam thắng cảnh ở vùng Bắc. Cụ tôi thường thuật cho tôi nghe rằng chùa này dựng lên từ đời Lý-Nhân-Tôn. Trước chỉ là một cái am nhỏ lợp gianh, sau vì có một bà công chúa đến xin nương nhờ cửa Phật, nên nhà vua mới cho sửa sang nguy nga như thế. Câu chuyện thụ pháp của công chúa thực tỏ ra rằng phép Phật huyền diệu biết bao.

- Chú làm ơn kể lại cho tôi nghe có được không ?

- Vâng, tôi xin thuật hầu ông nghe những lời cụ tôi đã kể. Chắc ông cũng biết đức Thái-Tổ nhà Lý, khi còn hàn vi, nhờ đạo phật rất nhiều, nên lúc ngài lên ngôi rồi, ngài giốc lòng chăm chỉ sửa sang các chùa triền. Đến đức Nhân-Tôn vì bận việc chinh phục Chiêm-thành và chống chọi với nước Tàu nên trễ nải đạo phật.

« Ngọc hoàng thượng đế muốn giúp nhà vua tỉnh ngộ,

liền cho một nàng tiên nga giáng thế đầu thai, tức là Văn-Khôi công chúa. Công chúa nhan sắc diễm lệ một thời, nhưng khi lớn lên chẳng tưởng gì đến việc trần duyên, chỉ ngày đêm học đạo tu hành. Sau vì nhà vua có ý kén phò mã, công chúa liền đương đêm lén bước

trốn đi, nhờ có các thần tiên đưa đường tới nơi này xin thụ pháp đức Cao-huyền hòa thượng.

« Về sau có thám tử báo tin, đức vua mấy phen cho quan quân đến chùa đón công chúa về triều. Công chúa nhất định không nghe. Nhà vua nổi giận, truyền quan quân phóng hỏa đốt chùa. Ngọn lửa vừa nhóm, bỗng một con rồng vàng hiện lên phun nước tắt ngay. Vì thế chùa này mới lấy tên Long-Giáng từ thừa ấy. Nhà vua nghe tin cả sợ. Từ đó ngài giốc lòng tin theo phép mầu nhiệm của đức Thích Già Mâu Ni và lập tức cho sửa sang chùa để công chúa ở lại tu hành. Chùa này vì thế bắt đầu trùng tu từ thời ấy, đã bao phen tu bổ lại, nhưng kiểu chùa vẫn y nguyên như cũ.

Ngọc mỉm cười :

- Chú biết rộng lắm nhỉ ?

Chú tiểu cúi mặt nhìn xuống đất, se sẽ đáp :

- Thưa ông, đây là cụ tôi kể cho nghe, tôi chỉ thuật lại mà thôi.

- Nhưng chú thuật khéo lắm. Lại thêm chú có cái giọng dịu dàng êm ái quá.

Lần này là lần thứ ba, chú tiểu nói lảng :

- Chết chữa, đi mãi. Nay đến phiên tôi thỉnh chuông. Ta đi thôi, không về trễ cụ quở...

- Ở chùa không còn ai ?

- Có chủ Mộc nhưng nay đến phiên tôi.

- Cụ chưa thấy chú về, chắc cũng bảo chú Mộc đánh chuông thay chứ gì ?

Nói dứt lời thì ngẫu nhiên chuông đâu như đáp lại, khoan thai đồng dạng buông tiếng. Ngọc mỉm cười :

- Đây, chú coi, tôi nói có sai đâu.

Phía tây, sau dãy đồi cỏ biếc, sắc trời đỏ ửng, lấp loáng qua các khe đám lá xanh đen. Mái chùa rêu phong đã lẫn màu cùng đất, cùng cây, cùng cỏ. Khoảnh khắc, mấy bức tường và mấy cái cột gạch quét vôi chỉ còn lơ mờ in hình trong cảnh nhuộm đồng một màu tím thẫm.

Trong làn không khí yên tĩnh, tiếng chuông thông thả ngân nga, như đem mùi thuyền làm tăng vẻ đẹp cảnh thiên nhiên. Lá cây rung động, ngọn khói thướt tha, bông lúa sột soạt, như cảm tiếng gọi của Mâu ni muốn

theo về nơi hư không tịch mịch.

Ngọc liếc mắt nhìn chú tiểu, thấy chú vừa đi, miệng vừa lâm thâm cầu nguyện, nét mặt có vẻ mặc tưởng trầm tư.

Cái buồn rất hay lây. Đi cùng đường với một người, hình dung cho chí tâm hồn thấy đều nhuốm một vẻ ủ ê chán ngán, Ngọc cảm thấy trong lòng nảy ra mối sầu vẩn vơ, man mác, và đoái nghĩ tới cảnh náo nhiệt phiền phức ở Hà thành.

Nhưng tuổi thanh niên dễ buồn mà cũng dễ vui. Lúc ấy lên đồi, đường đi khắp khênh, đá sỏi thì trơn, lại thêm trời nhá nhem sắp tối, nên Ngọc trượt chân suýt ngã, văng cái va li xuống sườn đồi. Chú tiểu vội kêu :

- Chết chữa ! ông có can gì không ?

- Không.

Ngọc toan trèo xuống giốc nhặt va li thì chú tiểu đã vội đặt thúng sẵn, thoăn thoắt chạy xách lên.

- Cảm ơn chú.

Hai người cười ồ. Chú tiểu nói :

- Ông nên cẩn thận, gần đến chùa rồi. Có cái giếng cạn ở bên đường khéo mà ngã xuống đấy thì khôn. Để

tôi đi trước dẫn đường cho.

- Cảm ơn chú. À quên, tôi chưa hỏi tên chú là gì ?

- Tôi là Lan.

Rồi chủ trở tay bảo Ngọc :

- Tam quan đây rồi.

Tam quan chùa Long-Giáng cũng như nhiều tam quan các chùa vùng Bắc, cách kiến trúc rất sơ sài. Trông như cái quán, có ba gian hẹp, trên nóc làm dô lên một cái mái nhỏ giống hệt cái miếu con. Vả tam quan không có cánh cửa mà hình như chỉ là một cảnh để bài trí cho đẹp mắt chứ không dùng để ra vào. Vì thế tam quan xây ngay trên sườn đồi đứng thẳng như bức tường không ai leo lên được. Còn ra vào, đã có cái cổng con.

Chú tiểu Lan đưa Ngọc đi qua một cái vườn sắn, rồi vòng quanh một bức tường hoa. Một người điền tốt, côi trần, quần nâu ống sắn lên quá gối ở trong bếp chạy ra. Anh ta chưa kịp trông thấy Ngọc, vội vã gắt với chú tiểu :

- Kia chú Lan, cù vừa quả chú đấy.

- Cù đâu ?

- Cù đương làm lễ ở trên chù. Sao hôm nay chú về

muộn thế ?

Chú tiểu vừa nói vừa trở Ngọc đứng cách đấy mấy bước :

- Tôi gặp ông Ngọc là cháu cụ đến văn cảnh chùa nên đi hơi chậm, chú bảo chú Mộc lấy gạo tám thổi cơm nhé, để ông Ngọc xoi cơm.

Ngọc vội đỡ lời :

- Thôi được, chú cho tự nhiên, tôi ăn cùng một thứ cơm với các chú cũng được, mà.

Anh điền tốt cười :

- Thưa ông chúng tôi ăn cơm hẩm với dưa ông xoi sao được.

Chú tiểu Lan mỉm cười :

- Vâng, ông nói rất phải. Đã đến cảnh chùa thì cũng phải ăn kham khổ. Trước kia cụ tôi cũng chỉ xoi cơm hẩm. Mấy năm nay, vì cụ tuổi tác, yếu đuối, mà xoi mỗi bữa có một chén, nên nhà chùa cấy riêng một mẫu tám để cụ dùng. Nhưng mời ông hãy vào nghỉ trong nhà tổ để cụ dùng. Nhưng mời ông hãy vào nghỉ trong nhà tổ để cụ dùng.

Ngọc theo chú tiểu đi vào một tòa nhà gỗ thấp lợp ngói, bên trong bài trí rất sơ sài. Ở gian giữa sau cái bệ

đặt trên giải chiếc chiếu đã cũ là bàn thờ Tổ đặt trong một cái hậu cung xây thùng ra như cái miếu. Ngọc vén bức màn vải tày đỏ lên thấy bày xếp hàng đến hai chục pho tượng, liền hỏi chú tiểu :

- Đây là các vị sư tổ có phải không, chú ?

Không nghe thấy trả lời, Ngọc quay lại, thì chú tiểu đã đi từ bao giờ. Ngồi đợi một lúc lâu, Ngọc vẫn không thấy ai ra vào.

Trời dần dần tối. Một lát sau, trông không rõ các thứ bày trong nhà nữa. Lại thêm ngoài sân lò mờ có bóng trắng, nên ở chỗ tối nhìn ra, thấy như mình ngồi trong một cái hang sâu vậy.

Ngọc vừa mệt, vừa khát, đương mong có người nào để xin chén nước thì qua cái giải che hiên thấp thoáng có ánh đèn từ dưới bếp đi lên. Rồi tiếng người nói :

- Này chú Mộc, tôi đã bạch cụ rồi. Cụ sắp xuống đây. À, trong khi tôi bận làm đèn thì chú đã lấy nước để ông Ngọc rửa mặt chưa ?

Tiếng trả lời :

- Chưa, tôi đang bận giã vừng.

- Thế bà Hộ đâu ? Nhưng thôi, tôi đem đèn lên rồi tôi lấy cũng được.

Chú Lan bước vào. Cây đèn dầu hỏa hình búp măng chiếu ánh lên, mặt chú trông càng xinh lắm. Ngọc ngắm chú lại tưởng đến bức tranh người con gái Nhật cầm chiếc đèn xếp của họa sĩ Utamaro. Nụ cười tự nhiên nở trên môi Ngọc khiến chủ tiểu ngược mắt trông thấy, ngượng ngịu lúng túng, đặt cây đèn xuống án thư rồi vội bước ra ngoài.

- Này chú Lan, chú làm ơn cho tôi xin ấm nước nhé.

Chú tiểu, chân trong chân ngoài, quay cổ lại trả lời :

- Vâng, mời ông ngồi chơi, rồi nhát nữa xuống nhà trai xoi nước và xoi com.

- Thì chú đi đâu vội thế ? Hãy vào đây tôi hỏi câu truyện đã.

Chú Lan ngần ngừ bước vào.

- Thừa ông, đây là nhà tổ ; sư Tổ thụ trai, nghĩa là xoi com (chú mỉm cười) ở buồng bên. Còn khách thập phương thì xoi com nước ở nhà trai, cũng như nhà khách của các ông.

- Phải đấy, chú giảng nghĩa cho tôi biết ít nhiều phong tục nhà chùa. Này chú, ở nhà Tổ thì thờ các sư Tổ, nhưng hai gian bên cạnh này thờ ai thế ?

- Đây là các hậu. Nghĩa là những người không có

thừa tự, bầu hậu ở chùa thì nhà chùa cúng cho.

Có tiếng guốc lộp cộp ở ngoài hiên. Ngọc nhìn ra : một vị hòa thượng mình mặc áo vải nâu rộng, chân đi đôi guốc gốc tre già, tay chống cái gậy trúc, ung dung bước vào.

Ngọc đứng dậy chấp tay vái :

- Lậy bác ạ.

- Cháu đây à ? Cháu đã được nghỉ hè rồi ?

- Vâng.

- Me cháu được mạnh chứ ?

- Đội ơn bác, me cháu nhờ giới vẫn mạnh.

Chú Lan nghe Ngọc nói, tùm tùm cười, đi ra. Mấy phút sau chú bung lên thau nước, Ngọc trông thấy vội vàng bước ra hiên :

- Cảm ơn chú, chú để đây cho tôi.

Sư cụ nói tiếp :

- Sao không lấy ghế đầu ? Chú không trông thấy thầy ấy vận quần áo tây à ?

Ngọc đỡ lời :

- Được, bác để mặc cháu.

Rồi trở vào cái khăn mặt vải ta nhuộm nâu còn mới, hỏi chú tiểu :

- Khăn của chú đây chứ, chú Lan ?

- Thưa ông, khăn mới lấy ở hòm ra đây ạ/

Sư cụ mắng :

- Sao không lấy khăn mặt bông để thầy ấy dùng ?

Rồi quay lại hỏi Ngọc :

- Cháu mới đến chùa mà đã biết tên chú ấy là Lan ?

- Thưa bác, cháu gặp chú Lan hỏi truyện nên biết.

Lúc đó Ngọc lại thấy chú tiểu cười. Liền hỏi thăm :

- Sao chú cười tôi ?

Lan khẽ đáp :

- Vì tôi thấy ông xưng cụ là bác. Ông nên bạch cụ. Đã xuất gia tu hành thì người nhà dẫu thân đến đâu cũng không được nhận họ.

Ngọc mỉm cười :

- Thế à ? Cảm ơn chú, nhé. Xưa nay tôi không hỏi

tường tận nên không biết.

Một lát, chú Mộc lên mời Ngọc xuống nhà trai ăn cơm. Ngọc đứng lên xin phép sư cụ rồi theo chú tiểu đi qua sân, tới một nếp nhà ngang dài đến ngoài mười gian, nhưng chỉ để ba gian làm nhà tiếp khách thập phương, còn thì ngăn ra từng buồng làm phòng ngủ. Ở đây, bài trí có phần lịch sự hơn ở nhà Tổ : gian giữa, giáp cái sập gỗ mít, kê một cái bàn, và đôi tràng kỷ lim lâu ngày đã đen bóng. Trên sà treo một cái đèn ba giây, có chụp thủy tinh men trắng. Hai bên kê sát từ tường ra tới ngưỡng cửa ba bộ ghế ngựa quang dầu ghép liền với nhau.

Ngọc nhắc nhìn mâm cơm đặt trên bàn, mồm mím cười. Buổi tối thấy nhà chùa có vẻ náo nhiệt, nhộn nhịp, kẻ lên người xuống, lách cách bát đĩa, nôi mâm, chàng vẫn tưởng các chú tiểu sửa soạn một bữa tiệc sang để thết khách quý. Ai ngờ trên chiếc mâm gỗ vuông chỉ lỏng chỏng có đĩa dưa, đĩa cà và đĩa muối vừng.

Lúc đó chú Lan bung lên một bát đậu phụ kho tương, khói bay nghi ngút. Chú hơi cau mặt, hỏi chú Mộc :

- Sao chú không bảo bà hộ rán đậu ?
- Dầu lạc hết rồi, mai mới mua được.

Chú Lan quay lại nói với Ngọc :

- Thưa ông, bữa này ông hãy xoi tạm. Nếu mai ông muốn dùng cơm mặn, xin bảo bà hộ làm riêng để ông dùng.

Ngọc tươi cười đáp :

- Cảm ơn chú, nhưng tôi thích ăn cơm chay.

- Ông quen ăn mặn nay dùng một vài bữa cho biết mùi, chứ ông ăn mãi cơm chay thế nào được.

- Được chứ. Bên tây cũng có người chỉ ăn rau cùng hoa quả quanh năm mà lại khỏe mạnh hơn là ăn thịt.

- Thế à, thưa ông ? Nếu vậy càng hay.

- Không những tôi thích ăn chay, tôi lại muốn xin phép cụ được cùng ăn với hai chú cho vui.

Chú Lan cười :

- Thế không được.

- Sao vậy ? Tôi chỉ muốn nếm thử mọi sự kham khổ của đạo phật, vì tôi thấy tôi yêu đạo phật lắm, nhất từ ngày tôi bị...

Nói đến đây, Ngọc ngừng ngay lại. Suýt nữa chàng đem truyện riêng của mình thổ lộ với hai chú tiểu. Ngọc không hiểu vì đâu lúc mới gặp chú Lan chàng đã có lòng quyến luyến, và, như người gặp bạn thân, muốn

đem hết những sự đau đớn phiền muộn của mình cùng chú chia sẻ.

Ngọc ngồi âm thầm nghĩ ngợi, hình như đương ôn lại một quãng đời dĩ vãng thì chú Lan đã xới bát cơm đặt lên mâm, nói :

- Mời ông xơi cơm.

- Cảm ơn chú. Sao chú lại bảo tôi không thể ngồi ăn với các chú được ?

- Thưa ông, có hai có : một là, như thế người ta cười, hai là chúng tôi đã tu hành thì không những phải ăn kham khổ, mà lại không được ngồi cùng mâm với...

- Với người trần tục, phải không ?

- Nghĩa là với người không tu hành. Như đến mai có giỗ cơm ông ngồi xơi hầu cụ cũng phải bung hai mâm, chứ ông không được ngồi cùng mâm với cụ.

- Lạ nhĩ ! Nhưng nếu tôi cũng đi tu thì được chứ ?

Chú Lan mỉm cười :

- Vâng, nếu ông thụ giới, nhưng khi nào ông lên chức sư cụ thì mới được, nghĩa là ít ra cũng ba mươi năm nữa.

- Lúc đó nghe có tiếng mõ. Chú Lan vội vàng chạy

lên nhà tổ. Ngọc cũng bắt đầu ăn cơm. Quay ra phía bên thấy chú Mộc đứng khoanh tay, Ngọc liền hỏi :

- Sao chú Lan nghe tiếng mõ lại chạy hấp tấp đi đâu thế ?

- Bẩm, sư tổ gọi.

- Cụ gõ mõ gọi à ?

- Vâng. Nếu có hiệu lệnh mà không thưa khiến cụ đánh đến tiếng thứ tư thì chúng tôi phải ra ngay sân quì để chịu tội.

- Luật nhà chùa uy nghiêm nhỉ ?

- Chả cứ chúng tôi, đến sư bác, sư ông cũng vậy. Năm ngoài sư ông ở đây cũng đã phải quỳ đến nửa ngày,

- Thế à ? Vậy bây giờ sư ông đâu ?

- Bẩm, cụ cho đi trụ trì ở chùa gần đây.

- Vậy ở đây chỉ có chú với chú Lan ?

- Vâng.

- Chắc rồi hai chú cũng lên sư bác chứ gì ?

- Thưa ông, tôi thì còn lâu lắm. Nhưng chú Lan rất sáng dạ. Mới thụ giới hai năm nay mà kinh kệ đã thông

lắm. Có lẽ ít nữa thế nào cũng được lên sư bác.

- Phải, tôi cũng nhận ra như vậy, nhưng chú có biết quê quán chú ấy ở đâu không ?

- Bẩm nghe đâu chú ấy ở Ninh-binh, cha mẹ mất cả.

- Nhưng kìa, sao chú không đi ăn cơm ?

- Thưa ông, ở chùa chỉ ăn có hai bữa, một bữa sáng sớm, một bữa đúng Ngọ.

- Thế không đói à ?

- Khổ hạnh lâu ngày quen đi chứ. Chính phép nhà chùa, thì chỉ được dùng một bữa cơm trưa thôi.

- Nhưng tôi chắc đó chỉ là luật pháp nhà chùa, đã dễ ai tuân theo.

- Ấy những người không tu hành vẫn đều tưởng thế. Có người lại ngờ chúng tôi ăn thịt, ăn cá nữa, nhưng chẳng bao giờ có thể. Nhất là ở đây sư tổ tôi lại nghiêm giới lắm. Sai một tí là cụ phạt ngay.

Ngọc phân thì đói, phân thì cơm chay lạ miệng, nên ăn ngon lắm. Chàng nghĩ bụng : cứ bảo ở chùa ăn kham khổ, nhưng đậu, vùng cùng dưa, cà thì cũng chẳng kém gì thịt cá. Tự nhiên trong trí Ngọc nảy ra cái ý tưởng muốn xa lánh chốn phồn hoa.

Ngoài sân ánh trăng chiếu lờ mờ, rặng tường hoa
lồng bóng xuống lối đi lát gạch, mấy cây đại không lá
ẻo lả, uốn thân trong vườn sản um tươi. Vạn vật có vẻ
dịu dàng như nhuộm màu thuyền êm đêm tịch mịch...

II

Sáng hôm sau, Ngọc đương ngủ say, bỗng tiếng chuông chùa inh ỏi đánh thức. Ngọc giật mình, mở choàng mắt, ngơ ngác, không nhớ mình nằm ở đâu. Thấy chú tiểu Mộc bung đặt thau nước trên chiếc ghé đầu, Ngọc chợt nhớ ra và hỏi :

- Máy giờ rồi chú ?

- Thừa ông, vào khoảng cuối giờ dần, sang đầu giờ mao.

Ngọc nghe nói, mỉm cười, sùng sính bộ quần áo «pijama» ra hiên rửa mặt. Trong vườn trước sân, các lá sắn hình hoa thị còn đọng giọt sương lóng lánh. Dưới chân đồi một giòng nước bạc thấp thoáng lượn trong sương mù.

Mặc xong quần áo, Ngọc vội vàng lên chùa.

Trên chiếc bục gỗ, trải chiếu đậu, sư cụ ngồi tụng kinh, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào quyển sách có chữ to đặt trên cái kỷ nhỏ gỗ mộc. Tay phải sư cụ gõ mõ như để chấm câu, cứ đọc bốn chữ lại đánh một tiếng. Tay trái sư cụ đặt lên quyển Kinh, thỉnh thoảng lại rời trang giấy, nhắc chiếc dùi gỗ vào thành cái chuông con hình dáng như cái lon sành.

Sư cụ có vẻ tôn nghiêm lắm. Bao nhiêu tâm trí thu cả vào quyển kinh, không hề thấy cụ liếc mắt ra chỗ khác. Các pho tượng ngồi trên bệ gạch như đương lắng tai nghe, có vẻ trầm tư mặc tưởng.

Tiếng kinh du dương, mùi trầm ngào ngạt, Ngọc tưởng tượng sống trong một thế giới khác, thế giới mộng ảo thần tiên... Bỗng một tiếng chuông. Ngọc giật mình ngoảnh lại. Theo tiếng ngân, chàng lần tới một cái bậc gạch bên tả, rón rén lần từng bước leo lên cái gác chuông con. Tới bậc thượng cùng, vừa nhô đầu lên, chàng nghe có tiếng « đà phật » rồi kế tiếp một tiếng chuông. Ngược mắt nhìn, chàng gặp chú Lan tay cầm chiếc vồ gõ.

Thấy Ngọc, Lan hơi đỏ má, mỉm cười ngả đầu chào.

Đôi bạn mới gặp nhau hôm qua nay đã như có chiều thân mật. Song chú tiểu vẫn chăm chú vào phận sự : đọc dứt một câu lại đánh một tiếng chuông. Những câu niệm phật ấy dần dần ngắn bớt, và những tiếng chuông kế tiếp một lúc một thêm gần nhau cho tới khi đồ hồi.

Ngọc đứng chờ đến mười lăm phút cho chú tiểu đánh xong hồi chuông cuối cùng, đặt vồ xuống gác.

- Sao chú phải cầu kinh thế mới đánh được chuông ?

Lan cười :

- Đánh chuông phải đọc thần chú, chứ.

- Thần chủ ! Hay nhỉ ?

- Nghĩa là mười câu niệm phật, ba hồi, một trăm hăm ba tiếng.

- Vậy nhớ được cũng khó lắm nhỉ ?

- Phải học thuộc lòng chứ.

- Những ba hồi, một trăm hăm ba tiếng ! Thảo nào mãi bây giờ mới dứt hồi. Tiếng chuông thứ nhất của chú làm tôi thức giấc. Tôi tiếc quá, vì đương giờ cái chiêm bao.

Lan dịu dàng hỏi :

- Thưa ông, chiêm bao lành hay dữ ?

- Chiêm bao thú lắm. Tôi thấy tôi đi với một người trẻ tuổi, chỉ vào trạc tuổi chú mà thôi. Chúng tôi đi trên con đường quanh co ngoắt ngoéo, ở giữa hai trái đồi. Cây cối um tùm, ánh trăng chiếu sáng qua những khe lá, bóng in xuống đất như gấm như hoa. Một lát sau chúng tôi đến một cảnh bồng lai. Dưới chân một ngọn núi, giòng nước chảy róc rách như tiếng gõ mõ, trên cành, chim hót véo von, bên mình, ai cười khanh khách. Tôi quay đầu lại, thì lạ quá ! bạn tôi đã biến thành một trang tuyệt thế giai nhân... Ấy chính lúc đó, tiếng chuông của

chú đã làm tôi thức giấc.

Chú Lan bẽn lễn :

- Mộng mị của ông đầu ngô, mình sợ đến buồn cười !

- Lạ nhất là người con gái ấy lại là chú.

Chú tiêu hai má ửng đỏ. Chú cười sảng sặc như muốn giấu hổ thẹn, rồi đáp lại :

- Nam vô a di đà phật ! kẻ đã quả quyết xuất gia tu hành thì trai cũng thế mà gái cũng thế, có khác chi. Vậy bây giờ giá đức Thích-già có dùng phép màu nhiệm bắt tiền này hóa ra làm gái, cũng không có gì thay đổi cả, kia mà. Tôi còn nhớ một hôm sư tổ giảng sự tích Phật, có dạy rằng :

« Phật bình sinh đối với đàn bà, con gái vẫn có bụng nghi ngờ, cho rằng bọn họ không những không đủ tư cách để tu hành được trọn vẹn mà lại thường làm ngăn trở sự tu hành của những kẻ thành tâm mộ đạo. Cho nên ngài thường dạy các môn đồ đối đãi với đàn bà con gái rất nên cẩn thận, phải xa lánh họ và ra công ngăn ngừa cho khỏi mắc vào lưới dục tình.

« Sư tổ lại theo gương Phật mà dạy chúng tôi rằng : « Đối với đàn bà con gái phải coi họ như mẹ mình, khi họ hơn tuổi, hay bằng tuổi mình, và nếu họ kém tuổi mình

thì nên coi như em ruột mình ; lúc nào cũng phải yên tâm yên trí như thế mới mong tránh được sự cảm dỗ.

« Tôi đã hết sức luyện tâm trí tôi được như lời sư tổ dạy, nên tôi coi đàn ông hay đàn bà không khác nhau chút nào nữa, và ví phỏng bây giờ tôi hóa ra làm con gái, tôi cũng không biết là trai hay là gái, chỉ nhớ rằng mình là người xuất gia tu hành mà thôi. »

Ngọc ngờ Lan là gái, nên bịa đặt ra câu truyện chiêm bao để dò ý tứ. Khi nghe Lan cố lấy giọng tự nhiên, diễn lời Phật dạy, Ngọc lại càng ngờ lắm. Chàng vừa cười vừa bảo chú tiểu :

- Chú cứ giốc lòng cầu nguyện được cải nam vi nữ đi, đức Thích-già sẽ chuẩn y cho sự ước vọng của chú được thành sự thực đấy.

Lan có vẻ ngẫm nghĩ, rồi đột nhiên hỏi Ngọc :

- Đời nay có thể có bậc Quan-âm Thị-Kính không nhỉ?

Ngọc ngơ ngác hỏi lại :

- Thị-Kính là ai thế, chú ?

Lan mỉm cười :

- Vậy ra về đạo phật ông kém cỏi lắm nhỉ ? Thế mà muốn đi tu, sao được ! Bà Thị-Kính tức Quan-âm, là một người Triều-tiên cải dạng nam trang để xuất gia đầu phật... Chắc nay trong đám phụ nữ chả ai có gan dám cải dạng như thế.

Ngọc ngăn người ra, nghĩ vợ nghĩ vẫn có ý buồn rầu. Quay lại thì Lan đã bước xuống thang.

- Chú xuống đây à ?

- Vâng, tôi đi thắp hương.

III

Ngọc nắn ná ở chơi chùa Long-Giáng đã mười hôm, tình thân mật đối với chú tiểu Lan một ngày một thêm khăng khít, đến nỗi cả chùa từ sư cụ cho chí ông thiện, bà hộ, đều biết rằng hai người là một cặp tri kỷ, ý hợp tâm đầu.

Từ hôm nói chuyện với chú tiểu ở trên gác chuông, mỗi hoài nghi của Ngọc một ngày một tăng. Trí nghĩ lúc nào cũng nhắc tới câu hỏi :

- Gái hay trai ?

Hỏi rồi lại tự trả lời :

- Chẳng có lẽ là gái, những lời bàn về đạo phật của chủ tiểu có ý khinh bỉ cánh phụ nữ... Nhưng ta cũng ngốc tộ ! Phải, nếu hấn là gái thì hấn càng cần phải làm thế để giấu ta chứ... Đích rồi, chính hấn là gái.

Hôm ấy Ngọc hai tay chấp sau lưng, thung thăng đi bách bộ dưới rặng thông già.

- Ta hẹn cho ta mười hôm nữa là cùng, phải tìm ra sự bí mật này.

Lúc ấy có tiếng ai gọi :

- Thầy phán !

Ngọc quay đầu lại. Một bà lão cắp rổ chè tươi rảo bước đi tới.

- Bà cụ gọi tôi ?

- Thầy có phải ở chùa Long-Giáng không ?

- Phải, cụ hỏi điều gì ? hay cụ muốn bán chè ?

- Tôi nhờ thầy bảo giùm chú Lan cho rằng đừng chờn vờn đến nhà tôi nữa mà có ngày què cẳng.

- Sao vậy cụ ?

Bà lão mặt hầm hầm tức giận :

- Ai lại đã tu hành còn gheo gái...

- Cụ làm đây ! chẳng khi nào chú Lan lại bậy thế.

- Chả khi nào ! Con cháu nhà tôi từ ngày nó gặp chú ấy nó sinh ốm, sinh đau, mất ăn, mất ngủ.

Ngọc cười :

- Thế thì lỗi ở cháu cụ, chứ ở đâu chú Lan ! Đừng ngờ cho người ta tội nghiệp, cụ ạ.

- Nếu nhìn nó, chú ấy không cười cợt nhí nhảnh thì đâu nên nổi.

- Được, cụ để rồi tôi bảo chú ấy cho.

Bà lão vui vẻ :

- Vâng, thầy giúp cho. Thôi chào thầy ạ.

- Không dám, chào cụ.

Ngọc chau mày, lo lắng tự hỏi :

- Lạ nhỉ, có lẽ hẳn là trai thực ư?... Mà sao hẳn lại không phải là trai ? Trí ta tiêm nhiễm tiểu thuyết quá, hóa quần mất rồi.

Ngọc loay hoay suy nghĩ vừa đi vừa nhìn xuống đất. Bỗng nghe có tiếng sột soạt trong vườn chè bên con đường hẻm. Kiểng chân nhìn qua hàng rào, thấy chú Mộc đang buộc bó cành khô, Ngọc chào :

- Kìa, chú tiểu.

Chú Mộc chưa kịp đáp lại, chàng đã lấy tay rẽ một lối bước vào vườn :

- Chú đã nhặt đủ hai ôm rồi à ? Đưa lạt tôi bó giúp cho một bó.

- Thôi, ông để mặc tôi, không bản áo.

Ngọc ngấm chú Mộc tự chân đến đầu, mồm mím cười. Chú Mộc ngược mắt thấy chàng cười chẳng hiểu chi cũng cười, có biết đâu rằng Ngọc đang so sánh chú với chú Lan, một người quê mùa cục kịch, một người

trắng trẻo xinh xắn.

Ngọc thốt nhiên hỏi :

- Sao tên chú ấy lại là Lan nhỉ ? Như tên con gái ấy.

Mộc giảng nghĩa :

- Lan là tên cụ đặt cho. Tên chú ấy chính là Thận kia.

- Sao cụ lại đổi tên cho chú ấy thế nhỉ ? Tên Thận cũng hay chứ.

- Vì ai mới tu hành cũng phải bỏ tên cũ, rồi sư tổ đặt cho một tên mới, chọn trong các giống huê, chẳng hạn huê lan, huê quì, huê hồng...

Ngọc nghĩ thầm :

- Ra ta lầm to, ta cứ tưởng Lan là tên con gái, té ra chỉ là một tên sư cụ đặt cho. Khen thay sư cụ cũng khéo tìm được cái tên xứng đáng...

Chú tiểu lại nói :

- Cụ đặt cho chú ấy cái tên Lan là vì chú ấy tới chùa vào đầu mùa xuân.

Ngọc muốn gợi truyện :

- Nghe đâu chú ấy không được đứng đắn thì phải.

- Không, chú ấy đứng đắn lắm, mộ đạo lắm.

Ngọc lần thân hỏi :

- Chủ ngủ cùng buồng với chú Lan chứ ?

- Không tôi vẫn ngủ ở nhà trai. Còn chú Lan, cụ tin yêu giao cho giữ buồng kho, nên hôm nào cũng ngủ trong buồng kho, cài then kỹ lưỡng lắm. Nhiều hôm đêm khuya gọi lấy thức gì rất khó khăn.

Một tia ngờ nảy trong trí Ngọc : Làm gì mà cẩn thận quá thế ? Thôi, chắc hẳn là con gái rồi.

IV

Ngọc ở nương chè về, dáng điệu buồn rầu, đứng tựa cột hiên chùa, nhìn vợ vẫn. Dưới chân đồi, thẳng cửa Tam quan trông ra, con đường đất đỏ ngòong nghèo đi tít về phía rừng tre xanh biếc, bao bọc mấy xóm xa xa. Bên đường, lạch nước phẳng lặng phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như tấm kính dài.

Cảnh đẹp bỗng gợi lòng thích hội họa của Ngọc.

Xưa nay chàng đi chơi đâu cũng thường đem theo giấy cùng hộp màu thủy họa. Chàng liền xuống nhà trai mở va li lấy các họa cụ lên ngồi vẽ.

Đương huy hoáy trộn pha màu, nghe có tiếng cười khúc khích sau lưng, Ngọc quay lại và kêu : « chú Lan ! » Đương buồn, gặp chú tiểu, chàng lại thấy lòng vui. Chàng cũng chẳng hiểu vì sao cứ vắng chú lâu lâu, là cảm thấy mình nhớ vợ, nhớ vẫn như thiếu cái gì mà không nhận ra. Song ở nơi hẻo lánh không mấy ai biết nói câu truyện cho ra câu truyện thì hai người trí thức làm gì mà chẳng chóng thành một cặp tri kỷ. Cái đó có chi lạ !

Chú Lan nghiêng đầu ngắm nghía bức tranh rồi bình phẩm :

- Cây đại ông vẽ sao không có ngọn ?

- Không cần có ngọn.

- Vẽ thế sai.

Ngọc mỉm cười :

- Nhưng gần quá thì trông sao đủ toàn thân cây được?

- Thêm vào chứ ! Mà cảnh của ông không có người.

- Ấy tôi cũng biết thế. Chính tôi đang muốn tìm một người làm kiểu mẫu hộ. Hay chú ra đứng cho tôi vẽ nhé?

- Cứ nghĩ ra mà vẽ không được à ?

- Cũng được, nhưng không đẹp, vì không giống hết dáng bộ... Đi, chú làm ơn ra đứng tựa gốc cây đại cho một lát.

- Vâng, thì ra. Nhưng ông vẽ mau lên nhé.

Ngọc đặt cái bìa cứng lên hai đùi, cầm bút chì ngồi nghĩ ngợi :

- Chú nhìn ngang về phía rặng đồi bên tả. Được đấy. Chú đứng yên cho.

Độ mười lăm phút sau, Ngọc hai tay cầm giơ bức tranh, nhắm một mắt lại ngắm nghĩa, rồi mỉm mỉm cười :

- Xong rồi, cảm ơn chú.

Lan vội vàng bước lại gần ngưỡng cửa, chỗ Ngọc ngồi. Thoạt nhìn, chú kinh ngạc :

- Chết ! Sao lại vẽ tôi mặc áo tứ thân như con gái thế ?

- Không hề chi. Tôi chỉ mượn chú làm mẫu để vẽ một người con gái đẹp thôi mà.

Chú Lan có dáng không bằng lòng, nguây nguẩy quay đi. Ngọc vội gọi giật lại :

- Này chú, chú giận tôi đấy à ?

Lạnh lùng chú tiểu đáp :

- Ông khinh tôi quá. Lần này không biết là lần thứ mấy, ông chế diễu tôi, ông coi tôi như một người con gái.

- Không phải là tôi dám khinh chú. Chỉ vì chú đẹp trai lắm kia. Mọi lần, tôi không nhớ, nhưng lần này thì tôi xin lỗi chú, quả thực tôi không có ý gì chế riễu chú, tôi chỉ muốn vẽ một bức tranh cổ tích.

Chú Lan tuy giận mà cũng không nhịn được bật cười:

- Tranh cổ tích thì cần gì có hình tôi ?

- Ấy thế mới vẽ chú ra một người con gái... Chính tôi

muốn thuật lại bằng nét bút sự tích bà công chúa đòi đức Nhân-Tôn xuất gia đầu phật, câu truyện chú kể cho nghe bữa nọ ấy mà...

- À ra thế.

- Đây chú coi : công chúa vừa tới chùa, đứng tựa gốc đại già, nhìn về phía Thăng-long, nghĩ tới đức vua cha cùng hoàng hậu, rầu rầu giọt lệ rơi trên má...

- Thế thì ông vẽ sai rồi. Công chúa quả quyết đi tu, mới tới chùa là vui đạo phật ngay...

- Truyện thực vẫn thế. Nhưng tôi muốn tả cái tâm tình công chúa lúc bấy giờ đương phân vân nửa muốn quay về nơi đế đô vì sợ cha mẹ nhớ thương, nửa muốn ở lại mà tu thành quả phúc.

Lan mỉm cười, Ngọc thấy Lan cười cũng cười theo, rồi nói luôn :

- Lúc bấy giờ có tiếng chuông chùa ngân nga như để đánh tỉnh cơn mê, như để gột rửa linh hồn trần tục của công chúa...

Lan lại cười :

- Ông vẽ sao được tiếng chuông ?

- Vẽ được. Nghĩa là vẽ công chúa, con mắt lơ lơ

ngước nhìn trời như đương nghe chuông chùa mà cầu khẩn đức Thích-già Mâu ni, xin ngài cứu vớt cho được thoát chốn trầm luân.

- Nếu ông vẽ được thế thì khéo lắm. Còn vẽ công chúa mặc áo tứ thân thì chắc ông theo sự tích Phật vì Phật tổ khi đã rời bỏ cung điện, liền cởi bộ áo gấm đổi lấy áo cà sa của một vị hòa thượng...

Ngọc tuy không hiểu sự tích Phật cũng trả lời liêu :

- Ấy chính thế.

Một lúc lâu, hai người ngồi im lặng trên thềm hiên chùa, mỗi người như đương theo đuổi một ý tưởng riêng.

Về phía đông-nam mấy trái đồi phản chiếu ánh chiều tà nhuộm một sắc da cam. Nền trời xanh nhạt, lơ thơ mấy áng mây hồng. In trên cánh đồng lúa chín, màu vàng thẫm, con cò trắng thong thả bay về phía tây, đôi cánh lờ đờ cất lên đập xuống loang loáng ánh mặt trời. Bên cái quán gạch cũ, ẩn núp dưới đám cây đen, trên con đường hẻm, vài ba đứa mục đồng cười trâu hát nghêu ngao trở về trong xóm.

Ngọc cất tiếng bảo Lan :

- Trong cảnh này tôi tưởng tượng như còn thiếu một

thứ gì.

- Ấy là ông tượng tượng đó thôi.

- Phải. Cái cảnh đẹp thế kia, êm đềm thế kia, dịu dàng thế kia, tôi coi vẫn như không có linh hồn. Cũng như lúc này chú bình phẩm bức tranh của tôi, chê rằng thiếu vẻ hoạt động vì không có vẽ người...

Lan cười hỏi :

- Vậy thiếu cái gì ?

- Thiếu ái tình... vì cảnh yên lặng, diễm lệ này, Tạo hóa chỉ để riêng cho những người biết yêu thương thức.

Lãnh đạm Lan trả lời :

- Không phải. Thiếu tiếng chuông, vì đến giờ thỉnh chuông rồi mà tí nữa tôi quên bấm.

Dứt lời Lan vội vàng cầm đầu chạy. Ngọc gọi : Đợi tôi với !

Rồi cũng chạy theo sau.

Khi lên tới đầu thang gác chuông, bỗng Lan kên rú lên một tiếng, lùi lại. Ngọc vừa bước tới, thành thử Lan ngã ngay vào lòng chàng. Ngọc ôm bạn, lim dim cặp mắt :

- Cái gì thế ?

Câu hỏi như đánh thức linh hồn chú tiểu. Chú giật mình đẩy mạnh Ngọc ra rồi chạy tuốt xuống chân thang. Ngọc theo xuống :

- Cái gì mà chú sợ hãi quá thế ?

Lan thở hồng hộc ngồi xếp xuống bậc thang, nói không ra tiếng :

- Con... rần !

Ngọc ngơ ngác :

- Có rần à ? Chú trông thấy ở đâu ? To hay bé ?

Lan, mặt còn tái như gà cắt tiết, nhưng đã hơi hoàn hồn, mỉm cười gượng, trả lời :

- Bằng cái đũa cả ấy. Nó có đốm hoa... Giời ơi ! hú vía !

- Chú để nó đẩy cho tôi.

Ngọc quay đi tìm khí giới. Mấy phút sau chàng trở lại đem theo một cái đòn sóc. Lan đã hết sợ, ngăn lại :

- Thôi, ông đừng đánh người phải tội. Ở nhà chùa không được sát sinh.

- Thế nó cắn mình thì nó có phải tội không ? Vừa nói chàng vừa sầm sầm chạy lên thang. Khi chàng gần tới nơi, Lan ngửa mặt trông, lo lắng :

- Ông hãy đứng lại nhìn qua xem nó nằm ở chỗ nào đã, chẳng nhỡ vô ý dẫm phải nó, nó cắn thì khôn.

Ngọc theo lời, kiểng chân nhìn khắp một lượt rồi cúi xuống gọi :

- Chú Lan ! Cú lên. Nó chạy rồi, không thấy đâu nữa.

Chàng rón rén bước lên rồi xem xét lại một lượt khắp các xó góc chuông. Chú Lan cũng đã tới, nhón nhác nhìn chung quanh chưa hết sợ.

- Bây giờ thì chú cứ yên tâm mà niệm phật thỉnh chuông. Rắn có trở lại đã có tôi tiếp chiến.

Câu nói khôi hài khiến hai cười ran.

Rồi Lan bắt đầu thỉnh chuông. Còn Ngọc thì chống đòn sọc tựa vào tường, đứng khoanh tay, phưỡn ngực hút thuốc lá, trông ra dáng một tay hào hiệp và có vẻ tự phụ bệnh vực được một người yếu đuối đã sẵn lòng ký thác sự bảo hộ cho mình.

Đêm hôm ấy Ngọc chần chọc loay hoay trên chiếc giường tre, không sao ngủ được, trong lòng nghĩ vẩn, nghĩ vơ. Vì lúc chú tiểu sợ hãi ôm chầm lấy Ngọc, Ngọc có một cảm giác khác thường. Cảm giác ấy vẫn còn man mác trong lòng. Ngọc tự hỏi : « Sao khi anh em bạn ta đùa ôm ta như thế ta không thấy tim hồi hộp ?... À phải rồi, chỉ vì ta yên trí rằng chú Lan là con gái. »

Ngọc bỗng bật cười, cười sảng sặc. Đêm khuya thanh vắng, Ngọc tự nghe tiếng cười của mình khanh khách giữa khoảng im lặng thì rùng mình ghê sợ.

Nằm mãi không ngủ được, Ngọc liền dậy mặc quần áo đi bách bộ ngoài hiên. Hôm ấy vào hạ tuần, trăng vừa mọc, trông như cặp sừng trâu treo ngược trên đỉnh đồi. Cũng là trăng khuyết nhưng đối với trí tưởng tượng của Ngọc thì trăng thượng tuần trông dịu dàng âu yếm mà trăng hạ tuần trông lạnh lẽo buồn tẻ.

Ngọc đi đi lại lại không biết bao nhiêu lượt trên hiên nhà trai. Khi tới phòng chứa là chỗ chú Lan ngủ thì như có sức mạnh thiêng liêng gì giữ chàng lại. Chàng dừng bước đứng lắng tai nghe. Không một tiếng gì lạ, chàng lại đi.

Một lần, Ngọc áp má vào cánh cửa buồng. Bỗng cánh cửa mở tung ra, làm Ngọc suýt té nhào. Thì ra buồng kho không có ai. Ngọc đứng nhìn quanh khắp một lượt,

nghĩ thầm :

« Quái ! chú này đêm khuya đi đâu thế ? Được, ta cứ thung thăng bách bộ, thế nào hẳn cũng trở về buồng. »

Khi đến đầu hiên bên kia, Ngọc trông lên chùa trên, nhác thấy ở chỗ khe cửa tò vò có một vật đen đen vừa đi vụt qua. Liền lần tới, se sẽ ẩy cửa bước vào.

Trong chùa lờ mờ tối. Trên ban thờ, ngọn đèn dầu lạc leo lét chiếu ánh. Một cái bóng đen với bó hương tỏa khói.

Ngọc trệt giày rơm, rón rén lại gần, thì thấy chú Lan cắm hương vào bát hương, rồi quỳ trên bục gỗ, chắp tay lâm râm cầu khẩn. Ngọc tuy núp sau cái cột ngay bên cạnh, nhưng vì Lan khấn nhỏ quá, không nghe rõ ; chỉ thỉnh thoảng lọt vào tai Ngọc những mẩu câu, đại khái « Phù hộ cho đệ tử... đủ nghị lực... xa chôn trầm luân... » Lạ nhất là luôn luôn Ngọc nghe rõ Lan nhắc đến tên mình đi liền với một tên khác, hình như Thi thì phải.

Ngọc liền ở chỗ ẩn núp đi ra, định đến vỗ vai chú tiểu. Nhưng bấy giờ tâm trí để cả vào sự cầu nguyện, Lan không biết rằng Ngọc lại gần, thành thử chàng đứng ngay sau lưng mà chú vẫn không ngờ. Ngọc bỗng giật mình kinh sợ, vì chàng vừa nghe chú tiểu khấn một câu ghê gớm :

« Đệ tử đã giốc lòng tin mộ đạo, không ngờ nay mới biết lòng trần tục vẫn chưa rũ sạch. Nhưng đệ tử xin thề ở trước mặt đức Từ-bi... »

Nghe tới đó, Ngọc rón rén lui về phía cửa, rồi lẳng lặng bước ra.

V

Trong chùa Long-Giáng kẻ tới, người lui, cỏ về tập nập nhộn nhịp.

Dưới nhà ngang đối diện với nhà trai, ông hộ và ba, bốn người làng đến giúp việc đứng bên chiếc bàn dài, kẻ lau lá mít kẻ đóng oản, tiếng kêu chí chát. Chốc chốc lại thấy có người đội voi giấy, ngựa giấy và những hình nhân đến.

Ngọc tuy lần đầu được mục kích quang cảnh ấy ở chùa, nhưng cũng chẳng lưu ý tới. Lòng chàng đang băn khoăn về câu truyện tối hôm qua, nên nhón nhác chàng đi tìm Lan để dò cho ra bí mật.

Lên trên chùa chàng gặp chú Lan đang cầm phát trần phẩy bụi ở các pho tượng, còn chú Mộc thì lúi húi lau các cây đèn nến và bình hương, ống hoa. Ngọc lại gần hỏi :

- Chùa ta sắp có việc gì mà có vẻ náo nhiệt thế ?

Chú Mộc quay lại trả lời :

- Hôm nay bắt đầu làm chay cho vong linh ông Hàn.

- Thảo nào ở nhà tỏ thấy nhiều đồ mã thế.

Ngọc chỉ hỏi, chỉ nói cho qua quít, nhưng bao tình

thần đều chăm chú cả vào Lan, mong cho chú Mộc bỏ đi để được ở lại một mình với Lan. Im một lúc lâu, chàng lại vợ vẫn hỏi Mộc :

- Chú không xuống nhà giúp việc đóng oản ?
- Không phải việc của tôi.

Câu trả lời cộc lốc khiến Ngọc khó chịu. May sao, chú Lan như giúp nguyện vọng của chàng, bỗng bảo chú Mộc chạy qua xuống nhà tổ xem sự cụ có truyền điều gì không, vì hai người cấm củi suốt từ sáng sớm đến giờ ở trên chùa.

Ngọc nghĩ thầm : « Hẳn vô tình hay hẳn muốn ở lại một mình với ta ? »

Song tuy được như lòng ước mong mà chàng cũng chẳng biết hỏi câu gì ? Quái lạ, trước chàng mới ngờ bạn là gái thì đứng trước mặt bạn, cử chỉ, ngôn ngữ còn được tự nhiên. Nay đoán chắc bạn là gái rồi thì lại thấy mình bẽn lễn, ngượng ngịu. Có lẽ đó là tính nhút nhát của con người có giáo dục, có lương tâm. Hay đó chính là ái tình ?

Ngọc mồm mỉm cười. Trong lòng sung sướng, chàng đương tìm cách khai mào câu truyện. Bỗng có tiếng gõ cửa. Ngóang lại, thì sự cụ đã đến gần, cười bảo Ngọc :

- Cháu lên đây để nghỉ ngơi, cần được yên tĩnh mà gấp tuần chay thế này chắc phiền cho cháu lắm nhỉ ?

- Bạch cụ, cũng không sao ạ. Nhưng cháu ở chùa làm phiền cụ và làm khó nhọc cho các chú tiểu, tới nay đã hơn nửa tháng, nên cháu muốn xin phép cụ mai cháu về Hà-nội.

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan xem Lan có tỏ ra vẻ mặt vui, buồn chẳng, nhưng vẫn thấy Lan điềm nhiên đứng cầm phát trần phẩy bụi, không hề lưu ý đến mình.

Sư cụ ngẫm nghĩ một lát, rồi trả lời :

- Nếu cháu sợ chuông trống âm ỹ thì bác chả dám giữ.

- Bạch cụ, không phải thế.

- Hay cháu sợ ngăn trở việc học của cháu. Nếu chỉ có thế thì cháu cứ kê các tên sách cháu cần dùng, vài hôm nữa bác bảo chú Lan về Hà-nội lấy lên cho cháu.

Ngọc ngó lời xin về là chỉ đề đồ ý tứ Lan, nên thấy sư cụ giữ thì đứng im. Sư cụ biết Ngọc thuận ở lại quay ra bảo Lan :

- Xong việc làm chay, chú về Hà-nội...

Ngọc vội đỡ lời :

- Bạch cụ, cháu đã đem theo đủ các sách rồi.

- Thế thì càng hay. À, này cháu, bác nghe nói Tây người ta cũng dịch kinh phật, có phải không ?

- Bạch cụ, vâng. Nhất là một quyển của người Đức, cháu nghe nói có giá trị lắm, nhưng cháu chưa đọc.

- Cháu biết tiếng Đức à ?

- Bạch cụ không, nhưng sách ấy có bản dịch chữ Pháp.

- Vậy thì cháu nên mua mà xem để biết qua đạo phật.

Ngọc nhìn Lan mỉm cười :

- Bạch cụ, để rồi cháu nhờ chú Lan giảng cho cũng đủ.

- Chú ấy đã biết gì. Nhưng cháu còn bận bao nhiêu thứ. Khi nào thi đỗ đã rồi hãy khảo cứu về đạo phật cũng được. Cháu chỉ nên biết rằng đạo phật huyền bí lắm, chứ những điều cháu trông thấy ở trước mắt không phải là điều cốt yếu của đạo phật đâu. Cho chí những việc lễ bái, đàn chay cũng là phải có để khuyên đàn bà và những kẻ vô học làm điều thiện đó thôi.

Sư cụ đứng nhìn quanh một lượt rồi hỏi chú Lan :

- Chú Mộc đâu ?

- Bạch cụ, chú Mộc vừa xuống nhà Tô.

- Chú ấy chưa đi mời các sư ông chùa Long-Vân, Hàm-Long đến dự lễ à ?

- Bạch cụ, chưa.

- Thôi chú ở lại sửa soạn, quét tước để ta bảo chú Mộc đi ngay kéo muộn.

Sư cụ vội vàng đi ra.

Ngọc đứng ngấm chú Lan làm việc, cố tìm cách gợi câu truyện bí mật. Chàng đến gần nói :

- Tôi xin về, cụ chưa cho về, chán quá !

Lan không quay lại, trả lời :

- Ông quen ở nơi đô hội náo nhiệt, lên đây thấy cảnh chùa triền tịch tịch chắc buồn lắm.

- Không phải thế. Tôi chỉ sợ tôi ở đây lâu làm phiền chú, mà lại phiền cả cho tôi.

- Sao lại phiền đến tôi được, thưa ông ? Còn như ở đây có ai làm phiền ông thì ông cứ lên bạch cụ.

Nghe câu trả lời giống giảng, Ngọc mồm mỉm cười, rồi bạo dạn nhìn thẳng vào mắt chú Lan và nói :

- Có gì phiền đâu, chỉ vì trước kia tôi yêu một người hình dung, diện mạo như hệt chú...

Chú Lan điềm nhiên nói tiếp :

- Này gặp tôi ông lại nhớ tới, A-di đà-phật, người tình nhân của ông, phải không ?

- Chính thế ! Tình nhân của tôi tên là Thi.

Lan khẽ hỏi :

- Tên là Thi ?

Chú cúi mặt ngẫm nghĩ, rồi ngừng phất lên mạnh bạo nhắc lại :

- Tên là Thi, thưa ông ?

- Phải, tên là Thi. Chú cho là lạ chăng ?

- Cũng hơi lạ.

- Chú có thể cho tôi biết được vì có gì chú cho là lạ ?

Lan chỉ mỉm cười không trả lời. Ngọc càng ngờ lắm, giả vờ kể lể truyện riêng :

- Tôi yêu cô Thi, sắp sửa hỏi làm vợ thì bỗng cô ấy đi đâu mất. Đáng chừng chú cũng quen biết cô ta nên cho là một sự lạ chứ gì ? Có người bảo tôi rằng cô ấy đi tu, nên tôi cứ lần mò các chùa triền để đi tìm...

Lan nghe tới đó, cười khanh khách nói tiếp theo :

- Vậy ra ông tới chùa Long-Giáng chỉ có một mục đích ấy ? Nhưng cô Thi tôi quen biết chắc không phải cô Thi của ông đâu, xin ông đừng vội mừng. Đáng lẽ ở trước cửa từ bi chẳng nên nói tới câu truyện nhăng nhít, nhưng xin Ngài cũng thấu nỗi khổ tâm của kẻ tu hành này mà tha thứ cho. Ông nghe câu truyện tôi sắp kể đây xin giữ bí mật cho, nhé !

- Được tôi xin giữ bí mật.

- Có gì đâu ! Gần đây, một người thiếu nữ hơi có chút nhan sắc, hễ gặp tôi là thả lời chòng ghẹo, tôi van thế nào cũng không được. Tên cô ấy là Thi. Vì thế thường thường đêm khuya tôi vẫn lên chùa cầu nguyện đức Thích-ca phù hộ và giảng pháp mẫu nhiệm cho cô ta tỉnh ngộ mà buông tha kẻ tu hành này ra.

Ngọc nghe câu truyện, ngẫm nghĩ : « Có lẽ nào lại thế ? Hay hẳn biết ta đã khám phá được sự bí mật của hẳn nên hẳn bịa ra câu truyện ấy ? Đã toan hỏi căn vặn, thì bỗng chú Lan nói một mình :

- Chết chữa ! chưa bảo ông hộ đi mượn bàn. Rồi chú hấp tấp chạy xuống nhà.

Lan tưởng làm thế để đánh trống lảng, nhưng ngờ đâu càng khiến Ngọc đoán chắc chú là gái. Vì Ngọc nhận ra rằng hễ khi nào câu truyện đến chỗ nguy hiểm là Lan tìm hết có nọ có kia để xa lánh. Ngọc mừng thầm

nói một mình : « Có tài thánh cũng không giấu nổi ta ».

Vừa nói dứt câu đã thấy Lan ở nhà dưới chạy lên, nét mặt thản nhiên tươi cười. Ngọc ồm ồm hỏi :

- Chắc tối hôm nay làm chay có chạy đàn, thì thế nào cô Thi cũng đến xem nhỉ ?

Lan vô tình không hiểu :

- Cô Thi nào ?

- Cô Thi của chú, chú đã quên rồi.

- Nam vô a di đà phật ! Ông chớ nói đùa, nhờ đến tai cụ thì còn ra sao ?

- Nhưng truyện có thực đâu mà chú sợ... Chú ạ, cô Thi của chú thì yêu chú, mà chú không thể yêu được, còn cô Thi của tôi, thì tôi yêu mà cô lại không thể yêu được tôi, hay cô không muốn yêu tôi.

Chú Lan nghiêm sắc mặt trả lời :

- Nếu ông còn muốn tôi nói truyện với ông thì xin từ nay ông đừng đem những truyện bày bạ kể cho tôi nghe nữa.

- Xin vâng. Chỉ vì tôi coi chú là người bạn thân của tôi nên mới dám ngỏ tâm sự với chú. Nhưng chú không muốn nghe thì thôi, can chi mà chú phải giận.

Lan, mặt đỏ bừng, trách Ngọc :

- Xin ông biết cho rằng vì tôi thấy ông là người có lễ độ, có học vấn nên thỉnh thoảng muốn đem đạo phật ra bàn cùng ông, cho rộng kiến thức. Nhưng nếu chỉ là câu chuyện bất chính, phạm tới tám điều răn thì xin từ nay ông tha cho.

Ngọc cười gượng :

- Thôi, xin lỗi chú.

VI

L uôn hai tối các nhà sư ở những chùa lân cận tiếp được giấy mời của sư cụ Long-Giáng tề tựu đến dự lễ rất đông.

Ngoài sân chùa, ở giữa bày ba tầng án thư chồng lên nhau theo hình bậc thang. Hai bên cũng đều có án thư. Nền thấp linh tinh, ánh sáng phản chiếu vào những mặt kính tròn ở các mũ giấy bày la liệt, trông lấp lánh tựa những ngôi sao.

Đêm nào các nhà sư cũng cắt lượt nhau tụng kinh đến tận hai, ba giờ sáng, hoặc ngồi ở chiếu giữa, hoặc đứng sát các án thư bên. Cứ xong một lần tụng niệm lại có đánh trống lớn, trống con, thanh la, nã bạt, nghe rất là inh ỏi.

Đêm thứ ba vào đàn giải kết.

Sư cụ chùa Long-Giáng vì già yếu, mà việc đàn chay lại khó nhọc, nên một đồ đệ của cụ là sư ông chùa Long-Vân đứng chủ trương. Sư ông ngồi ở chiếu giữa, tụng kinh một lúc lại chạy vòng quanh đàn vài vòng, nhanh hay chậm tùy theo nhịp trống. Sau lưng sư ông gần hai chục người chạy theo, nào tiểu, nào vãi, nào thiện nam, tín nữ cùng là những người nhà sư chủ.

Đứng ngấm một tràng người, tay chấp ngực chạy lượn quanh co, khi tiến, khi lui rất nhẹ nhàng, ăn nhịp, như lăn trên đôi bánh xe nhỏ, Ngọc tưởng tượng đến những người bằng giấy trong chiếc đèn kéo quân đêm hôm rằm tháng tám.

Chạy xong một tuần, sư ông lại vào chiều giữa, múa mênh quyết án trông rất dẻo tay, rồi cầm kéo cắt những đồng tiền kết giấy thành hình người và treo lủng lẳng ở ba hàng giây trắng quanh bàn. Mỗi lần cắt bốn, năm đồng kỳ cho hết là tan đàn.

Trong khi ấy thì những người tùy tòng hoặc ngồi lễ ở sau lưng sư ông, hoặc đứng sang một bên, lặn vào chỗ người đi xem.

Ngọc đứng chờ ở một xó, hễ thấy chạy xong một lần lại vẫy gọi chú Lan nhờ giảng nghĩa hộ. Đến lần thứ ba, thứ tư, Ngọc chỉ gật sẽ một cái, Lan đã chạy vội lại.

Ngọc cười, hỏi Lan :

- Này chú, sao lại có cả hai người kia cũng chạy đàn ?

- Hai người nào ?

- Một người gánh một gánh cỏ và một người buộc con ngựa giấy vào mình trông như cưỡi ngựa vậy, nhất nghe tiếng nhạc kêu càng thấy hết lắm.

- Đây là người giữ ngựa và người cắt cỏ cho ngựa ăn, đi theo hầu thầy Đường-Tăng sang Tây-Trúc lấy kinh. Đàn này tức là ôn những sự tích đi lấy kinh.

Bấy giờ có tiếng ai the thé trả lời ở sau lưng :

- Sự tích ấy tôi cũng biết, chép trong truyện Tây-du chứ gì ?

Ngọc quay lại thấy một cô xinh xắn, nước da bánh mật, con mắt ti hí, vận gọn gàng như phần nhiều các cô gái quê vùng Bắc. Chàng nói đùa một câu :

- Cô bảo cô biết sự tích thì cô thử kể lại cho tôi nghe xem nào ?

Cô kia cho là Ngọc chế nhạo, cúi đầu không đáp. Còn chú Lan, không hiểu vì sao, cũng bẽn lễn đi lảng ra nơi khác.

Ngọc theo lại hỏi sẽ :

- Người nào vừa giờ đây chú ?

Chú tiểu thờ dài không trả lời. Ngọc đoán ngay là cô con gái phải lòng chú, liền lại hỏi :

- Có phải cô Thi của chú đây không ?

- Nam vô a di đà phật !

Ngọc chưa kịp hỏi câu thứ ba, chú Lan đã vội vã vào trong đàn, vì lúc bấy giờ cắt kết xong, sư ông đã trở ra sân để chạy. Ngọc nhìn theo, thấy người con gái ban nãy cũng chạy, liền ngay đằng sau chú Lan, nét mặt hớn hở, khiến chàng không thể nhìn cười được.

Đàn vừa tạm nghỉ, Ngọc lại ngay chỗ hai người, mỉm cười và khen ngợi :

- Chú chạy đẹp quá, nhất có cô... cô gì, à cô Thi, chạy theo sau càng đẹp lắm.

Người con gái nghe gọi đến tên Thi thì ngơ ngác nhìn Ngọc rồi lại nhìn chú Lan. Ngọc thấy thế nhớ ngay đến câu truyện khấn khứa đêm hôm nào. Chàng nghĩ thầm : « Thôi đích rồi, hấn bịa ra câu truyện để chống chế chứ gì. »

Tuy biết vậy chàng vẫn vờ như không lưu ý đến vẻ mặt ngạc nhiên của cô gái quê. Không những thế, chàng còn cố làm lạc hướng câu truyện đi và vẫn vờ hỏi cô kia :

- Cô biết truyện Tây-du à ?

- Vâng, tôi biết ! Em tôi vẫn mượn sách của con ông Bá về nhà đọc, tôi được nghe... truyện vui lắm kia... nhỉ, chú Lan nhỉ ?

Lan nghiêm nghị trả lời :

- Tôi không biết. Mà tôi xin cô đừng nói truyện với tôi nữa, tôi không nghe truyện cô đâu.

Cô ả cười, ngả nghiêng cái đầu và cất giọng nũng nịu:

- Không nghe tôi cũng cứ nói.

Chú tiểu càng giận :

- Mà tôi bảo cho cô hay, cô không được phép vào trong đàn. Chỉ các sư, các tiểu, các vải, cùng người nhà sự chủ là được phép chạy đàn mà thôi.

Cô kia vẫn cười nheo cặp môi đỏ thắm quét trầu :

- Tôi cứ chạy... tôi sắp xin làm vải kia.

Ngọc thấy cô ả đồng đánh quá cũng phải ngượng và dâm cầu :

- Rõ khéo cô này, người ta đã xuất gia tu hành lại còn cứ trêu ghẹo người ta mãi.

Cô gái quê xấu hổ đứng im. Lan mỉm cười nhìn Ngọc như để cảm ơn, rồi nói luôn :

- Phải không, ông ? Người ta đã xuất gia tu hành thì không nên trêu ghẹo người ta nữa chứ ?

- Phải lắm.

Ngọc trả lời ngớ ngẩn như vậy là vì trí chàng đương bận tới câu hỏi của Lan. Chàng cho câu hỏi ấy rất đáng ngờ và có một ý nghĩa trực tiếp đối với mình, chứ không liên can gì đến cô kia. Tuy đoán chắc thế, chàng vẫn tảng lờ như không biết gì hết, vì chàng đã nghĩ ra được một kế rất diệu sắp đem thi hành.

Đến đàn thứ năm, chú Lan mỉm cười gật chào Ngọc ở lại để vào chạy đàn. Nhưng Ngọc giữ vẻ mặt lãnh đạm, rồi quay sang phía cô gái quê, ghé mồm vào tận tai, thì thầm :

- Cô ở lại, đừng vào trong đàn nữa, tôi nói cho nghe một câu truyện hay.

Cô ả đỏ bừng mặt không trả lời, nhìn theo Lan. Còn chú tiểu thì có dáng tức giận lắm.

Trong khi chạy đàn, hễ chú Lan đến gần chỗ hai người đứng thì Ngọc lại làm bộ ghé gần vào cô lắng nghe truyện trò thân mật. Ngọc hỏi :

- Tên cô là Thi, phải không ?

- Không tên em có là Thi đâu ? Em là Vân kia mà. Ban nãy em thấy ông gọi em là Thi, em buồn cười quá...

- À, ra cô là Vân. Nhưng cô chớ nói với chú Lan rằng tôi biết tên cô là Vân nhé, chú ấy ghen đấy. Vậy, này cô

Vân, sao chú Lan đã tu hành mà cô cứ trêu ghẹo chú ấy thế ?

Vân giả vờ không nghe rõ, nhìn đi nơi khác.

Ngọc lại nói :

- Quyền rũ người tu hành, tội chết !

Câu truyện đến đây thì chú Lan ở trong đàn đi ra, mặt hầm hầm, đứng gần lại chỗ hai người. Ngọc làm bộ như không trông thấy chú, vẫn cứ nghiêm nhiên thì thầm với Vân.

Lan cười gằn :

- Này cô... kia, khuya rồi đi về chứ, chẳng mai bà cô chửi chết.

Ngọc không để Vân kịp trả lời, nói đỡ ngay :

- Thì việc gì đến chú đây, để mặc cô ấy xem chứ.

Nhưng Vân nói sẽ với Ngọc :

- Thôi để em về, không chú Lan giận.

Ngọc cũng hỏi sẽ :

- Cô sợ chú Lan giận à ?

Rồi chàng nói to cốt để Lan nghe tiếng :

- Chốc nữa, có sợ tối thì tôi đưa về tận nhà.

Lan nguẩy một cái quay đi nơi khác. Vân tưởng chú giận mình đừng nói truyện với trai, liền từ biệt Ngọc ra về.

Nàng vừa đi khỏi, Ngọc đã thấy Lan lại gần, ôn tồn bảo bạn :

- Tính ông trai lơ lăm.

- Việc gì đến chú đấy.

- Nhỡ cụ biết, cụ quở chết.

- Ai dám mách mà cụ biết ? Và cụ có biết cũng chả sao. Cụ đi tu chứ tôi có đi tu đâu.

Nhưng chú thì chú vô ơn lắm.

- Thế nào là vô ơn ?

- Cô... Thi phải lòng chú, tôi có ý giúp việc tu hành của chú thành chánh quả, nên vì chú tôi muốn quyền dũ cò ta để cô ta buông tha chú ra...

Lan đỏ mặt :

- Đứng trước người tu hành mà ông ăn nói tự do quả !

Ngọc lạnh lùng đáp :

- Xin chú đại xá cho.

Nói xong quay lưng đi thẳng. Lan gọi với :

- Ông đi đâu đấy ?

Ngọc quái cổ lại, cười gằn :

- Tôi đi đâu thì can gì đến chú ?

- Lại đi...

Lan như tắc họng không nói được, hai giọt nước mắt long lanh dưới cặp mi đen quàng.

VII

Sáng hôm sau cảnh chùa Long-Giáng trở lại yên lặng như mọi ngày thường, vì việc đàn chay đã kết liễu.

Mãi hơn bảy giờ, Ngọc mới thức giấc, mắt nhắm mắt mở nhìn qua cửa sổ ra ngoài, thấy ng5on ngang các án thư bỏ lỏng chống ở giữa sân. Gần tường hoa, một đồng tro tàn cao ngất, đó là đồ mã đốt tối hôm qua.

Sau mấy buổi huyên náo, sự tĩnh mịch của nơi am thanh càng thấy rõ rệt hơn trước.

Ngắm cảnh tẻ ngắt, Ngọc có cái cảm tưởng buồn rầu, như sau mấy ngày tết Nguyên-đán. Chùa Long-Giáng ử rữ chẳng khác một cô con gái thôn quê trong ba hôm tết thắng bộ cánh đẹp, rồi hết tết lại cởi ra mà mặc bộ quần áo nâu sồng.

Ngọc ngồi nghĩ vợ nghĩ vãn, hồi nhớ đến câu truyện tối hôm qua. Sau khi rời chỗ đàn chay, chàng ra đường, đi lang thang mãi đến một hai giờ sáng mới trở về chùa. Đi đâu ? Chàng cũng chẳng biết đi đâu, và cũng chẳng định đi đâu, chỉ cốt vắng chùa trong một thời gian khá lâu để chú Lan ngờ vực mà thôi. Vì nay chàng đã yên trí, chàng đã chắc chắn rằng chú là gái cải nam trang.

Ôn lại các việc xảy ra, những sự mắt thấy tai nghe, từ dáng điệu, nước da, lời nói, cho tới những ý tứ giữ gìn, khép nép, Ngọc không còn thể nào cho rằng chú tiểu xinh xắn kia là trai được nữa. Chàng mừng thầm sung sướng, và hi vọng.

Cánh cửa khẽ đẩy, chú Lan rón rén bước vào phòng, nét mặt nghiêm trang. Chú đặt một bao chè tàu xuống bàn, nói :

- Cụ truyền biểu ông bao chè để ông xơi nước. Chè này của bà hàn cúng cụ hôm qua.

- Chú bạch cụ hộ tôi rằng tôi xin đa tạ cụ nhé. Ý hẳn cụ cũng biết tôi có cái ám cồn.

- Ông để chúng tôi hầu cũng được, can chi lại phải đun nước lấy.

Ngọc mỉm cười nhìn Lan :

- Ấy vì tôi sợ làm phiền chú, nên tôi viết giấy về nhà xin gửi lên cho đủ thứ.

- À, ra bữa nọ anh người nhà mang lên ở trong bồ đấy?

- Chính phải.

- Tôi thấy có cả quyển Kiều và quyển Phật Giáo Đại

Quan nữa.

Ngọc mừng rỡ vội hỏi :

- Chú biết quốc ngữ ?

Lan điềm nhiên :

- Vâng. Chữ quốc ngữ dễ, học chỉ độ mười hôm là đọc được. Làm gì mà không biết.

- Ô, thế thì hay quá nhỉ !

Ngọc nghĩ đến việc đương dự định, buột miệng nói ra câu ấy, nhưng Lan lại hiểu theo một nghĩa khác, nên trả lời :

- Đời bây giờ, ai không biết quốc ngữ ? Lạ ! sao ông cứ nhìn tôi, ông cười vậy ?

- Chú ạ, tôi đương nghĩ đến chú thì thấy chú vào. Tôi cho rằng tư tưởng đôi ta chắc có liên lạc với nhau nên chúng ta mới có thể viễn cảm tới nhau như vậy. Vì thế nên tôi cười, chú đừng vội giận.

- Ông nói những gì, tôi không hiểu.

Lan đứng đưa mắt nhìn quanh phòng, rồi mỉm cười khen :

- Cái buồng này ông mới bài trí lại trông đẹp nhỉ.

- Phải, tôi trang hoàng thế để khi chú có bước chân vào trông đỡ bề bộn, chướng mắt.

Lan, hai má đỏ ửng, cúi mặt trả lời :

- Ông cứ dạy quá lời, tôi chỉ đáng là đầy tớ ông.

Ngọc nói đùa : «A di đà phật ! ». Rồi cười khanh khách, khiến Lan xấu hổ cắm đầu chạy thẳng.

Rửa mặt xong, Ngọc đem ấm còn ra đun nước. Ngắm lại phòng một lượt, và nhớ tới câu khen ngợi của Lan, Ngọc lại mủm mỉm ngồi cười.

- Thực ra cái phòng của ta giống như phòng riêng của một sinh viên trường Đại-học.

Mà thực vậy, cái giường mắc màn ren, cái bàn thờ dùng làm án sách, cái án thư trên phủ lá cờ dạ xanh dùng làm bàn viết trông đều sáng sủa, sạch sẽ. Khác hẳn hôm mới tới, trong phòng trơ trọi cái giường buông chiếc màn nâu. Các tranh ảnh cùng những bức thủy họa của chàng treo ở tường, càng tôn vẻ nhã nhặn, âu yếm của gian nhà trai con con.

Ngọc tự hỏi : Trang hoàng như thế để làm gì ?

Chàng tự hỏi rồi nhách một nụ cười : Thôi, ta yêu mất rồi !

Mà chính thế. Phải tay thần Ái-tình mới có thể bài trí một cảnh u ám, buồn rầu nên cảnh dịu dàng âu yếm được. Ngọc lại cười : Nhưng mà ta cũng ngộ nghĩnh thật. Lên ở chùa mới biết yêu, mới biết yêu là có thú vị... Song chẳng lẽ ta cứ yêu sông, yêu bóng mãi ? Thế thì cũng uống, thà chả yêu cho xong.

Liên tưởng của ý nghĩ tự nhiên nhắc Ngọc ôn lại một câu Kiều, chàng buột miệng ngâm nga :

Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhan.

Ừ phải, người ta tu hành. Tội nghiệp !

Muốn cố giữ cho khỏi nghĩ vợ vắn, Ngọc lấy quyển sách bàn về đạo phật của David mà chàng vừa mua tuần lễ trước ra coi. Nhưng mới đọc được vài trang đã thấy chán ngắt, chàng lại gấp sách lại. Bỗng chàng giật mình, mấy giọt nước nóng bắn vào tay. Thì ra ấm nước đặt trên bếp còn sôi từ bao giờ mà chàng vẫn không biết.

Đến cả tiếng nước reo, chàng cũng không nghe thấy.

Ngọc xoa tay mỉm cười, lấy ấm ra pha chè. Uống mấy chén liên-tâm, chàng thấy tinh thần tỉnh táo, tâm trí hớn hờ và ngắm cuộc đời, chàng có rất nhiều tư tưởng lạc quan. Rồi nghĩ truyện nọ nhảy sang truyện kia, lần lần chàng tự đặt mình vào địa vị Từ-Thức sống trong cảnh

động Phi-lai.

Bấy giờ nhìn qua cửa sổ, ngắm cảnh đồi thoai thoải sau chùa, chàng thấy hiện ra nhiều vẻ xinh đẹp, những vẻ xinh đẹp huyền bí. Chàng tưởng tượng dưới đám lá chè lấp lánh, rung động bởi ngọn gió dịu dàng mơn trớn, một cô tiên yếu điệu đương ngồi mơ màng thầm nhớ tới ai.

Chàng mỉm cười, mỉm cười với cảnh vật, mỉm cười với làn không khí bao bọc người yêu...

Cúi nhìn xuống cái vườn con bên cạnh cửa sổ, bỗng chàng chú ý, và mắt chàng đắm đắm không chớp : Trong hai khoảng tròn, đất mới xới, bên cây đại cảnh khô khan, da mốc thối, có hai cây ngọc lan nhỏ mềm mại, ai vừa trồng, mỗi cây ngọn nở một bông hoa trắng muốt.

Chàng chú ý đến là vì tâm trí đương bị cái tên Lan đẹp dễ ám ảnh... Chàng ngáy người ngáy nghĩ :

« Ngọc-Lan ! Có lẽ thế chẳng ? Âu yếm mà kín đáo lắm !

Chàng thấy lòng phấn khởi, mạnh bạo, và chàng chép miệng nói một mình : Chà, thì ta cứ thử liêu một chuyến xem nào ! Không vào hang hổ sao bắt được hổ con ?

Câu nói có vẻ « tuồng » khiến chàng cũng phải phì cười. Mà vào hang hổ thì đã lấy gì làm nguy hiểm. Chỉ có việc đem giấy bút ra viết một bức thư.

Bức thư ấy, trước kia, đã ba bốn lần Ngọc viết rồi, nhưng mỗi lần viết xong, chàng lại xé nhỏ vứt đi, vì một là chàng sợ Lan không biết quốc ngữ, hai là chàng sợ bị cự tuyệt. Lần này thì chàng nhất định quả quyết. Liên mở hộp giấy viết thư màu tím lấy một tờ ngò viết:

Chú LAN

Mới được hai chữ, Ngọc đã chau mày tắc lưỡi xóa đi.

- Không được. Chẳng chú nữa.

Chàng liền lấy tờ giấy khác viết lại :

Cô THI

Nam-vô-a-di đà phạt ! Tôi bái đầu bức thư của tôi bằng một câu niệm phạt, để xin phạt độ trì cho kẻ khổ sở này, như Phật đã độ trì cho hết thảy các chúng sinh. Vì tôi chỉ là một người lạc lối trong rừng người, như một hạt cát bị vùi trong bãi cát sông Hằng-hà.

Nhưng cô cũng là một người, cũng chỉ là một người. Dù cô muốn xa lánh cõi tục, rút bỏ trần duyên, song cái bản tính của con người dễ một lúc mà có xóa bỏ nổi được. Cái bản tính ấy là Tình, là... A di đà phạt ! là Ái

tình.

Ái tình là bản lĩnh của loài người, mà là hạnh phúc của chúng ta. Tôi yêu cô, mà nếu tôi đoán không lầm thì cô cũng chẳng ghét tôi, vậy can chi ta lại làm trái hạnh phúc của ta ?

Đức Thích-già Mâu-ni xuất thế để đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát-bàn mà hưởng hạnh phúc bất vong bất diệt.

... Nhưng hạnh phúc của chúng ta chỉ ở ái tình. Đó là... A-di đã phật ! đó là Nát-bàn của chúng ta.

Mấy hôm nay tôi đọc quyển Phật-giáo, tôi thấy tôi yêu đạo phật. Tôi yêu đạo phật thì tôi lại càng yêu cô, tôi yêu một cách chân thành, tôi yêu trong linh hồn, trong lý tưởng. Cô tha thứ cho, tôi không thể cứ gọi mãi chú Lan, phải cho phép tôi yêu cái linh hồn thực của chú Lan mới được : cái linh hồn ấy, là cô Thi.

Cô xem thư mà xét thấu lòng này, thì tức là cô vâng ý Phật cứu vớt được một linh hồn đương bị đăm đuổi ở cõi nhân gian.

NGỌC

Ngọc y phục chỉnh tề, rồi gấp thư cho vào phong bì, bỏ túi ra đi. Lên chùa trên, gặp chú Mộc, Ngọc đột

nhiên hỏi :

- Chú Lan đâu ?

Chú Mộc thấy Ngọc ngơ ngác, tưởng mới xảy ra sự gì :

- Chú Lan ở vườn sắn sau chùa. Có truyện gì đấy ông ?

Ngọc chỉ kịp trả lời một tiếng : « không », rồi lật đật đi thẳng, khiến chú Mộc ngạc nhiên đứng nhìn theo.

Ra tới vườn sắn, vì sắn lá cao mà lại trồng bên sườn đồi, chỗ hiện, chỗ khuất, nên đến năm phút sau, Ngọc nghe rõ tiếng sột sạt, mới tìm thấy nơi Lan đứng. Bên cạnh chú ngón ngang một đồng cây sắn nhỏ lên còn để nguyên củ, cành và lá.

Ý chừng Lan làm việc nhiều nên mệt nhọc, đứng thở, một tay để vào ngực. Ngọc rón rén đến sau lưng, ôm ờ chào :

- Kìa, cô Thi !

Lan thông thả quay mặt lại, điềm nhiên trả lời :

- Không, tôi đây mà. Cô Thi nào dám vào vườn sắn của nhà chùa ?

Nói xong chú cười rũ rượi, chảy cả nước mắt, đỏ ửng cả hai má. Rồi lại nói tiếp :

- A di đà phật ! ông muốn gặp cô Thi thời ra nhà cô ấy chứ.

- Không, cô Thi khác, cô Thi của tôi kia.

Lan không để ý đến câu trả lời của Ngọc, nhìn trời, nói :

- Mặt trời lên đã cao, phải mang sắn về mới được, chẳng cù quờ.

Chú liền lấy giấy lạt buộc qua quít lại bó sắn. Còn Ngọc thì thò tay vào túi rút bức thư ra, lại ấn bức thư vào, như thế đến ba bốn lượt.

Lan vác bó sắn lên vai chào :

- Thôi ông ở lại, tôi về chùa.

Ngọc nói lúng túng : :

- Được... này... tôi... à ! Sao chú không bẻ lấy sắn đem về, còn cành lá thì bỏ đi có nhẹ việc không ?

- Cành để giồng và đun chứ.

Lan vừa trả lời, vừa bước xuống đồi.

Ngọc đi theo như toan níu lại :

- Thì hãy ở lại, chờ tôi rồi cùng về một thể.

Lan sợ hãi, đặt vội bó sắn xuống đất :

- Vâng, thì ở lại. Nhưng ở lại làm gì mới được chứ ?

- Ở lại ngắm cảnh.

- Giời nắng còn ngắm cảnh gì ?

- Nắng thì ta ngồi xuống dưới bóng lá sắn. Này cô...

Ngọc vừa nói vừa rút bức thư.

- Này chú...

- Ông dạy ?

- Hôm nay chắc mát giời...

- Vâng, chắc mát giời...

Hai người lại nhìn vợ vắn. Ngọc toan đưa bức thư.

- Chú... ạ.

- Dạ.

- Sắn ăn ngon đấy chứ ?

- Vâng ngon. Nhưng ông để tôi đội về chẳng cụ kêu.

- Chú để tôi mang đỡ.

Lan không trả lời, đội bó sắn chạy vùn vụt xuống đồi, để trơ Ngọc đứng lại một mình, băng khuâng.

Ngọc chép miệng thở dài. Rồi quả quyết lấy bức thư ra xé làm tư, vứt xuống đất.

Về đến cổng chùa, Ngọc gặp chú Lan đi ra, có dáng vội vàng, hấp tấp. Chàng buồn rầu chẳng thém chào hỏi.

Lan chạy một mạch lên đồi sắn. Đến chỗ ban nãy, chú vui cười, nói :

- Đây rồi !

Thì ra chú bỏ quên con dao nhọn dùng để đào và chặt sắn. Bỗng chú dăm dăm cúi nhìn, nói một mình : « Không biết giấy gì của ông ấy thế này ? »

Ngắm kỹ Lan nhận ra cái phong bì xé làm bốn mảnh : Trên một mảnh thấy có hai chữ :

Cô THI

Thốt nhiên Lan buột ra câu hỏi : « Cô Thi nào ? »

Lan ngồi cặm cụi chấp lại các mảnh thư ở trong phong bì.

Bên mình gió thổi xô sát lá sắn, tiếng kêu lạt sạt. Những mảnh giấy tím chỉ chực bay. Lan phải lấy những viên gạch chặn lên trên.

Một lát sau, khi đã đọc xong bức thư, Lan còn thơ thẩn trên đồi.

Gió càng thổi dữ, các tà áo Lan bay phấp phới mà tim Lan đập mạnh như cũng bị sức gió làm xao xuyến.

Lan buồn rầu nghĩ ngợi, hai má có ngấn hai hàng lệ.

Bỗng tiếng mõ tụng kinh ở chùa đưa tới. Một nụ cười kín đáo nở trên môi, Lan thông thả trở về.

Qua dãy phòng nhà trai, Lan liếc mắt thấy Ngọc ngồi ngưỡng cửa tay tì vào má có dáng tư lự. Thoáng thấy Lan, Ngọc khẽ gật chào, nhưng Lan yên lặng, rảo bước đi thẳng lên chùa trên.

Lan khẽ ẩy cửa rón rén đến gần ban thờ, nhìn trước nhìn sau, như người mới phạm một trọng tội mà sợ có kẻ biết sắp đem tố giác.

Ngửi thấy mùi trầm ngào ngạt, nghe thấy tiếng tụng kinh dịu dàng, Lan tươi cười thở dài, như kẻ ngã xuống sông vừa ngoi lên được mặt nước.

Làn không khí êm đềm tịch mịch bao bọc những pho bụt khổng lồ, nét mặt thản nhiên. Trên bực gỗ, sư cụ khoác áo cà sa ngồi ngay thẳng như một pho tượng, chỉ hơi mấp máy cặp môi, và động đậy cánh tay gỗ mõ.

Lan đứng sững hồi lâu, mắt nhắm lim dim hải tay chấp ngực, rồi thông thả, nhẹ nhàng như cái bóng, mon men lại sau lưng sư cụ, ngồi xếp xuống đất lâm râm khấn...

VIII

Trua hôm ấy sư cụ gọi chú Lan bảo :

- Thôi, chú đừng đi hái chè nữa, ta nhờ mang bánh với chè sang tạ sư ông bên chùa Long-Vân.

Ngọc tiến lên nói :

- Bạch cụ, cho phép cháu cùng đi với chú Lan sang Long-Vân. Cháu nghe nói chùa Long-Vân có cái giếng thờ, nước uống mát lắm.

Sư cụ ngần ngại :

- Đường nhiều giốc, sợ cháu đi mệt nhọc.

Ngọc cười :

- Bạch cụ, cháu học ở trường Canh nông, cây ruộng còn được nữa là trèo giốc, đã lấy gì làm khó nhọc.

- Cái đó tùy cháu.

Khi xuống nhà trai, Ngọc vui mừng chạy lại hỏi chú Lan :

- Chú có bằng lòng để tôi cùng đi không ?

Lan cười gượng :

- Càng hay cho tôi, đi đường xa đỡ buồn chứ sao ?

Rồi chú lẳng lẳng xếp các thức vào trong chiếc tay nải nâu, thắt miệng lại. Ngọc đứng sát gần khiến Lan né người xích ra. Ngọc nhắc cái tay nải vắt lên vai một cách gọn gàng.

Lan cười nói :

- Ông vác nhện, nhĩ !

Ngọc nói đùa :

- Đi làm phu gạo mãi lại chẳng vác nhện.

Lan cố giữ nét mặt lãnh đạm, cắn môi, chau mày, ngoảnh nhìn ra ngoài sân. Nhưng lần nào cũng chỉ giữ nghiêm khắc được một lúc, rồi thấy Ngọc vui vẻ nói bông đùa, chú lại quên bẵng đi mà cũng cười, cũng nói bông đùa với bạn :

- Ông phu gạo này, nghe chừng yếu ớt lắm. Hôm mới đến chùa xách có cái va li còn thờ hồng học, leo lên giốc khó khăn nặng nhọc như thế, nữa là vai vác bao gạo.

- Chú nhớ lâu nhĩ ?

Ngọc, nét mặt tươi cười sung sướng, hồi tưởng lại hôm mới tới chùa. Chàng nghĩ thầm : « Hẳn không có cảm tình với ta thì sao hẳn nhớ kỹ càng cái buổi mới gặp nhau như thế ? »

Chàng chợt nhớ đến hai cây ngọc-lan, liền quay lại hỏi :

- Hai cây ngọc-lan, ở bên cửa sổ buồng tôi, chú giống đây, phải không ?

Lan luống cuống, không trả lời. Ngọc lại nói :

- Cảm ơn chú nhé ! Tên cái cây ấy hay nhỉ, chú nhỉ ? Mà có ý nghĩa lắm.

Lan đáp :

- Vâng, rất có ý nghĩa : sắc trắng như Ngọc, hương thơm như Lan.

Ngọc cười :

- Còn ý nghĩa khác nữa kia. Chắc chú cũng biết truyện Nhị-Độ-Mai ?

Lan quay nhìn ra sân đáp :

- Không.

- Chú ạ, đối với hai cây ngọc-lan của chú, tôi sẽ là chàng Mai-Sinh trong truyện Nhị-Độ-Mai, sáng chiều nào cũng xin chăm nom vun tưới, cho chóng nảy nở hoa thơm.

Lan hai má hồng hồng, ngượng nghịu vắt tay nải lên vai giục bạn :

- Thưa ông, ta đi thôi.

Hai người lẳng lẳng cùng đi, không ai nói năng gì nữa...

Ở một ngọn đồi xuống phía bên kia, phong cảnh khác hẳn, không còn thấy cánh đồng chân dạ, mà chỉ nhan nhản những nương khoai, cùng vườn mía. Hai người không bảo nhau mà cùng đứng lại ngắm cảnh, vì gặp chỗ có bóng mát.

Đi một quãng nữa, bỗng phải dừng lại ở trước một cái suối, dưới có vạch nước chảy róc rách trong veo, giữa lòng cát trắng. Bên bờ suối mấy góc thông già gió chiều hiu hắt, lá thông khô lác đác rơi xuống suối rồi theo dòng nước trong trôi đi.

Lan bảo bạn :

- Thôi, nguy rồi. Ta đi nhầm đường rồi.

Ngọc ngơ ngác hỏi :

- Bây giờ làm thế nào ?

- Chỉ có một cách là đi vòng lại, chứ qua sao được cái suối này ?

- Rộng chưa đầy một thước thì làm gì mà không nhảy qua được.

Ngọc vừa nói, vừa nhảy sang bờ bên kia, rất nhẹ nhàng. Lan cười :

- Ông nhảy giỏi quá !

Nói chưa rút lời thì Ngọc lại đã nhảy sang bờ bên này. Ngọc bảo Lan :

- Chú đưa tay nải cho tôi.

- Đưa làm gì ?

- Chú cứ đưa đây.

- Thì đây.

Ngọc đỡ tay nải nhảy ngoắt sang bên kia đặt xuống đất, đứng nhìn Lan, cười. Lan ngạc nhiên hỏi :

- Thế còn tôi ?

Ngọc cố nhin cười :

- Hay chú để tôi cõng.

Lan giã nẩy :

- Ấy chết, sao lại thế ?

Ngọc nghiễm nhiên :

- Được mà, không hề gì mà.

Lan làm mặt điềm tĩnh :

- Thôi ông đợi đấy, nghỉ chân, để tôi đi vòng sang đồi kia.

Lan miệng nói, chân bước. Ngọc vội nhảy sang, giữ lại :

- Tôi nghĩ ra cách này rồi.

- Cách gì ?

- Tôi sang bên kia, đưa tay cho chú nắm, để kéo chú sang.

Lan ngấm nghĩ một lát rồi tắc lưỡi :

- Thôi cũng liều, ngã chết thôi.

- Không hề gì đâu, chú đừng sợ.

Ngọc nhảy sang bên kia, nghiêng mình trên giòong nước. Lan ngần ngừ một lúc mới dám nắm tay chàng. Ngọc nói :

- Chú giữ chặt... Nào... hấp !...

Lan nhắm mắt nhảy liều. Ngọc kéo mạnh quá khiến chú tiểu mất thăng bằng ngã ôm lấy chàng. Lan bẽn lẽn vội cúi xuống cầm tay nải đặt lên vai đi liền. Ngọc cười mủm mĩm, như nói một mình :

- Tay chú xinh quá, nhỏ và mát như tay con gái.

Lan không trả lời, giờ tay trở về phía bên trái bảo Ngọc :

- Chùa Long-Vân kia rồi.

Hai người đi quanh co, vòng hai đồi cỏ nữa và nửa giờ sau trèo tới chùa. Lan thuộc lối đưa Ngọc đi thẳng vào nhà trai, mời chàng ngồi ở trường kỷ, bày các phẩm vật lên bàn, rồi vội vã xuống nhà tổ. Một lát, Lan theo sư ông đi lên.

Sư ông đã gặp Ngọc ở Long-Giáng hôm đàn chay nên vui mừng chào hỏi :

- Nam vô a di đà phật ! Quý hóa quá. Xa xôi thế mà quan tham cũng chịu khó sang thăm.

Nói truyện một lát, sư ông quay lại bảo Lan :

- Chú xuống nhà xem cơm nước chú Quì chú ấy làm có ăn được không.

Ngọc vội đỡ lời :

- Thôi, sư ông cho chúng tôi về kéo tối.

- Không được. Chả mấy khi quan đến văn cảnh bản am, thế nào cũng phải mời quan xơi bữa cơm chay. Lúc khác thì thực không dám giữ quan ở lại vì cơm nhà chùa muối dưa thanh đạm chả có gì. Nhưng hôm nay vừa có bà Cửu biểu mâm cỗ chay, nên mới dám mời quan...

Ngọc nhìn Lan, hỏi :

- Sư ông cho ăn cơm, chú nghĩ sao ?

Lan ngượng ngịu mãi mới áp úng trả lời :

- Thừa quan, sư ông tôi đã có lòng quý mến giữ quan xơi cơm thì quan nên nhận lời, giờ cũng hãy còn sớm.

Ngọc thấy Lan gọi mình là quan thì không nhin cười được, khiến sư ông ngơ ngác nhìn không hiểu. Rồi sư ông cũng cười, cho rằng cánh tây học họ vẫn trẻ con như thế.

Một lúc lâu chú Quì bung lên một cái mâm gỗ vuông sơn son, trong có hai bát nấu, có giò, chả, nem chay, trông rất long trọng.

Ngọc và sư ông ngồi xuống ghé ngựa sắp sửa cầm đũa thì bỗng trời tối sập lại, gió thổi dữ dội, mây đen kéo đến rất mau, cát sỏi bay tứ tung, âm âm như phá phách. Sư ông vội đứng dậy cùng hai chú tiểu đóng hết

các cửa lại, rồi thắp đèn lên : Nhà trai như đương ở vào trong cảnh ban đêm vậy.

Bên ngoài gió thổi càng mạnh, rồi mưa đổ xuống như trút nước, sấm sét vang động tựa hồ trời long đất lở, làm át hẳn câu truyện của Ngọc, và sư Ông. Chú Lan đứng hầu cơm, ngắm hai người truyện trò, tưởng tượng họ nói thầm với nhau.

Cơm nước xong, thì trời đã nhá nhem tối. Mưa vẫn không ngớt. Lúc bấy giờ sư ông ở nhà tổ đi vòng hiên, đem lên một cây đèn dầu hỏa, và nói với Ngọc :

- Chả mấy khi quan tham đến chơi trời lại đổ mưa xuống để giữ hộ, thực là may mắn cho bản tăng quá. Thôi, xin mời quan đi nghỉ để mai dậy sớm về Long-Giáng cho mát.

Rồi quay lại bảo Lan :

- Chú Lan làm ơn sang phòng khách bên cạnh giải chiếu, buông màn để quan tham đi nghỉ.

Lan vâng lời vào buồng sửa soạn, trong khi Ngọc thờ dài, đứng nhìn trời.

Mãi khuya mưa mới tạnh.

Cả chùa đã yên giấc, mà Ngọc và Lan vẫn ngồi thờ thần ở hiên trai, buồn rầu nghĩ ngợi.

Da trời như giội lượt nước, trong vắt một màu. Trăng thượng tuần tươi sáng trên đỉnh đồi. Những vũng nước đọng ở sân phản chiếu ánh trăng lấp lánh như những mảnh gương lớn vỡ vút rải rác.

Thốt nhiên, Ngọc hỏi Lan :

- Chú có buồn không ?

- Thừa ông, không.

- Còn tôi thì tôi buồn lắm, buồn vợ buồn vắn như nhớ ai. Cũng nhớ vợ nhớ vắn. Có lẽ vì tôi xa cách chùa của chúng ta chăng ?

Dưới ánh trăng, hai người ngồi cạnh nhau... Lan rùng mình. Ngọc lại nói :

- Chú ạ, cái cảnh xa lạ gợi trong tâm trí tôi những tư tưởng từ biệt, chia rẽ... Khiến tôi nghĩ tới ngày tôi phải rời chùa, phải xa chú.

Lan im lặng, hé cặp môi cười với bóng trăng trong. Một con cóc nhảy vào vũng nước, Lan giật mình đứng dậy bảo Ngọc :

- Thôi, mời ông đi nghỉ.

Ngọc cũng đứng dậy. Nhìn quanh mình không có ai, từ nhà trai đến nhà tổ im phắc. Chàng liền như điên

cuồng, nắm lấy tay Lan :

- Ủ, phải đấy. Chúng ta đi ngủ, mai dậy sớm chắc hết buồn.

Lan tuy sợ hãi, nhưng cô làm ra bình tĩnh, thông thả nói :

- Vâng, mời ông vào buồng, an nghỉ. Tôi xin ngủ ở ngoài nhà trai này.

- Vẽ ! Đi có hai người, ở nơi xa lạ, nằm cả một giường nói chuyện cho vui, ngủ ở ngoài muỗi nó tha di.

- Thưa ông, không tiện, sư ông biết, ngại quở chết.

Lúc ấy hai người tới chỗ có ánh trăng. Liếc nhìn nét mặt Ngọc thấy dữ tợn, Lan kinh hoảng giật tay toan chạy. Chẳng may Ngọc nắm chặt quá, vì thế người lồi đi kẻ lồi lại, áo dài, áo ngắn của Lan đều tuột cúc, trể vạt ra. Ngọc bỗng kêu rú lên một tiếng, buông tay Lan ra. Chàng vừa thoáng trông thấy ngực Lan quần vải nâu.

Lan đứng lại thở, cười gượng :

- Gớm quan trẻ con quá. Làm gì mà lồi kéo kẻ tu hành này thế ?

Ngọc hỏi hận cố trấn tĩnh. Chàng vờ như không biết gì, trả lời :

- Chú cũng trẻ con quá. Cứ gọi mãi người ta là quan. Nhưng thôi, đừng đùa nữa, ta đi ngủ chẳng khuya quá rồi.

- Vâng, xin mời ông đi nghỉ trước, tôi xuống dưới nhà dặn chú Quì điều này đã.

Miệng nói, chân đi, Lan vùn vụt qua sân.

Ngọc ngồi chờ Lan, bắn khoăn mong ngóng. Vào khoảng mười lăm phút sau, vẫn không thấy Lan trở lại, Ngọc liền cũng xuống sân theo lối Lan đi ban nãy, lang thang tới một cái cổng chống. Nghĩ ngợi thế nào, chàng cúi xuống nhìn, thì cái chốt có giây buộc rời ra ngoài mà cả cây tre dùng để chống cũng không đặt vào cọc. Ngắm kỹ cánh cổng rào khô thì quả ai vừa lách để ra ngoài.

Ngọc không còn ngờ gì nữa : Lan sợ hãi vừa đi trốn. Lúc bấy giờ chàng hỏi hận vô cùng, nói một mình : « Đó, cô tìm cho biết hắn là gái, phỏng có ích lợi gì ? Để vậy còn thú, chứ thế này thì không biết chừng... Không biết sao lúc ấy mình lại hung tợn đến thế ? Thôi mỗi cái ta theo giữ hắn ở lại, thề với hắn rằng giữ bí mật cho hắn rồi mai về Hà-nội, cố quên câu truyện, câu truyện cảm động... đau đớn. »

Bóng trăng đã xế về tây, chiếu ánh lờ mờ.

Các cây cỏ hãy còn đầm đìa nước mưa ban chiều. Những đồi xa, trông như đàn rùa khổng lồ nằm vộng nguyệt. Nhưng Ngọc chẳng nghĩ gì tới phong cảnh, cứ cắm cổ bước mau như một tên ăn trộm sợ có người đuổi chạy trốn.

Đi một quãng dài, Ngọc nhìn đằng trước mặt ngay trên đỉnh một trái đồi, thấp thoáng thấy có bóng người in lên nền trời. Chàng chắc chắn lắm rồi, cắm đầu chạy một mạch tới nơi. Quả cái bóng ấy là Lan. Nghe có tiếng người chạy thành thịch sau lưng, Lan quái cổ lại. Gặp Ngọc chú kêu rú lên một tiếng, rồi ngất người ngã gục xuống gốc cây thông bên đường. Ngọc vội quì xuống nâng dậy và ngọt ngào nói :

- Lan không sợ, tôi xin viện lòng từ bi của đức Quan-âm, tôi thề với Lan rằng tôi không phải là hạng gió trăng bấy ả. Lan tỉnh dậy, tôi nói câu truyện, rồi mai tôi xin từ biệt Lan, tôi về Hà-nội.

Lan mở bừng mắt nhìn, dơ dớn hai giọt lệ lấp lánh dưới ánh trăng. Ngọc lại nói đùa :

- Thôi, xin ni cô tha cho.

Lan lúc ấy đã tỉnh hẳn, ngồi dậy lau nước mắt nói :

- Vâng, tôi là gái. Tôi biết thế nào cũng chẳng giấu nổi ông. Nhưng còn câu chuyện vì sao tôi phải cải trang, thì tôi chưa thể thổ lộ cùng ông được. Chỉ xin ông buông tha kẻ tu hành này, kẻ tu hành khốn khổ này ra mà thôi.

Ngọc thở dài :

- Thưa ni cô, ni cô không ngại. Tôi xin thú thực với ni cô rằng tôi yêu ni cô, tôi yêu ngay từ lúc còn tưởng ni cô là trai. Ni cô là một người thông minh dĩnh ngộ, xinh đẹp như thế thì ai lại không yêu được... Mà lạy phật tha tội cho, có lẽ ni cô cũng đôi lần cảm động...

Ngọc vừa nói vừa nhìn Lan. Lan nức nở :

- Tôi chỉ còn... có một cái chết. Nếu tôi có thể thổ lộ can trường cho ông biết vì sao tôi phải cải trang, vì sao tôi phải quy y đầu phật... Nhưng sự bí mật ấy, tôi nhất định sống để dạ, chết mang đi.

- Ni cô chớ nên nghĩ ngợi, ni cô nên coi tôi là một người bạn thành thực có thể vì ni cô hy sinh hết mọi sự, cho đến cả hạnh phúc của tôi, cho đến cả ái tình của tôi, ái tình có lẽ tuyệt vọng của tôi.

- Vâng, nếu ông có lòng quân tử như thế thì còn gì sung sướng cho tôi hơn nữa. Phải biết hy sinh thì đời ta mới có nghĩa cao thượng.

- Thưa, ni cô...

- Thưa ông, xin ông cứ gọi tôi là chú như trước, vì tôi đã thưa cùng ông nhiều lần rằng người xuất gia đầu phật chỉ là một kẻ tu hành, dù là gái hay là trai cũng vậy. Và nếu ông cứ gọi đùa tôi là ni cô như thế, sợ khi trở về Long-Giáng ông quen mồm đi... Ông đã hứa rằng đối với kẻ tu hành này, ông chỉ là một người bạn từ bi, thì xin ông giữ lời cho, đừng để xảy ra sự không may cho...

Ngọc nói luôn :

- Cho đôi ta.

Lan chau mày, trách :

- Ấy đấy, ông lại cợt nhả rồi, thưa ông bạn từ bi.

- Thưa ni cô, thưa chú... xin chú tha thứ cho, tôi sung sướng quá, nên tôi lỡ lời. Hạnh phúc của tôi... nếu mục đích đời người là tìm hạnh phúc thì tôi đã tới mục đích rồi.

- Nhưng đi tới rồi thì nên dừng lại, chớ bước thêm một bước nữa.

- Mà nếu đức Thích-Ca xuất thế để tìm hạnh phúc cho nhân loại và đưa linh hồn chúng sinh tới cõi Nát-bàn, thì tôi cũng xin dừng chân ở gốc cây thông này, chứ chẳng muốn đi đến Nát-bàn làm gì.

Lan đứng phắt dậy, nghiêm trang đáp lại :

- Người quản tử phải giữ lời hứa, nhất khi lời hứa ấy lại là một lời thề.

Ngọc cũng đứng dậy. Hai người nhìn nhau. Bóng trắng khuyết rọi đầu cành, lá thông thưa nhạt, cỏ xơ xác mặt đồi lấp lánh giọt sương. Hai người nhìn nhau...

Dưới chân đồi làng mạc ngủ yên. Cây cối lờ mờ đen, giòng sông con thấp thoáng dưới bóng trắng như một giải lụa trắng, rồi ra xa lẫn trong sương mù. Bỗng có tiếng gà gáy nửa đêm dưới xóm. Lan giật mình lắm lắm :

- Giá gặp nhau hai năm trước. . :

- Vậy bây giờ muộn quá rồi hay sao ?

- Muộn quá rồi. Vì tôi đã thề trước Phật-tổ thì đến chết tôi cũng giữ lời thề. Đời còn chả tiếc, tiếc gì một sự còn con... nhỏ nhen.

- Ái tình mà... chú cho là nhỏ nhen ?

- Nhỏ nhen, nếu đem ví với lòng bác ái. Vì lòng bác ái mà Phật-tổ xa vợ, xa con, xa cha, xa mẹ, lang thang khắp bốn phương giới để tìm phương giải thoát cho chúng sinh. Vậy xin ông cũng vì bác ái mà sớ bỏ trong lòng những tên chú Lan, cô Thi, như thế, ông sẽ cứu

sống được một nhân mạng, cứu vớt được một linh hồn. Trên đời chỉ có lòng bác ái là đáng kể.

Ngọc ngẫm nghĩ rồi quả quyết nói :

- Vâng, tôi xin thuận theo những lời vàng ngọc của chú. Vậy bây giờ muốn tránh khỏi sự ngờ vực thì ta trở lại Long-Vân. Tôi xin cam đoan rằng ngoài tôi ra không ai có thể biết rõ được sự bí mật của chú.

Hai người yên lặng cùng trở lại chùa. Đêm khuya trăng lặn, gió réo cành thông, vạn vật chìm đắm trong cõi hư vô tịch mịch.

Tiếng côn trùng rì rì dưới cỏ, liên miên không dứt càng làm rõ rệt sự yên lặng của một cảnh đời hoang vắng.

Ngọc bỗng giật mình quay lại. Chàng vừa nghe thấy một tiếng thở dài, mà trong lúc mơ màng, chàng tưởng tượng ra một làn hơi nhẹ ở sườn đồi sương ướt bốc lên. Nhưng sau lưng chàng Lan vẫn dịu dàng đều đều đặt bước, như bộ máy êm lặng nhẹ nhàng.

Về tới chùa, Ngọc rón rén vào buồng, còn Lan thì ngồi tựa án phòng trai, bất khoản suốt đêm không ngủ.

IX

Trên sườn đồi, nhìn về phía tây, nương chè nằm phơi dưới nắng gay gắt mùa hè. Sau trận mưa hôm qua, các lá sạch hết bụi, như có người lấy khăn lau đi một lượt, lóng lánh phản chiếu ánh thái dương, bóng loáng tựa trăm nghìn chiếc gương bầu dục.

Dựa lưng vào gốc một cây chè cối, cành lá rườm rà, bên cạnh cái rổ không, Lan ngồi ngẫm nghĩ đến những sự xảy ra từ tối hôm trước, vẻ lo buồn in trên nét mặt rầu rầu. Lan đăm đăm nhìn trời, lâm râm khấn Phật-tổ, xin ngài xuống cứu vớt tấm linh hồn sắp đắm đuối. Bỗng có tiếng động bên mình. Lan giật mình quay lại : Con vành khuyên đương lách tách nhảy trên cành lá rậm. Lan ngắm nghía con chim nhỏ, xinh xắn mượt lông, rồi giơ bàn tay ra vẫy. Con chim sợ hãi bay vụt, tiếng khe sột soạt trong lá. Lan thở dài, nói một mình :

- Trốn, thế nào cũng phải trốn.

Sáng hôm ấy ở chùa Long-Vân về, bai người cùng nhau chỉ trao đổi một vài câu vờ vẩn. Lan chưa hiểu ý bạn định sẽ xử trí ra sao, chẳng biết bạn có về Hà-nội ngay như đã hứa lời không ? Ngọc có lòng quân tử, nhưng đứng trước Ái tình, bạn có giữ mãi được lòng quân tử ấy không ? Hay là bí mật kia sẽ bị khám phá? Cái đó cũng chưa biết chừng. Lòng người,... ai hiểu

được lòng người !

Lan đưa mắt ngắm phong cảnh quanh mình. Lòng hoài nghi man mác đến cả cỏ, cây, mây, nước. Cúi nhìn giòng bạc lấp lánh dưới chân đồi quanh co uốn khúc, rì rì lướt giữa dọc cát vàng : Trong cảnh êm đềm ấy, biết đâu không ẩn núp những loài rắn độc hại người. Cho chí đám mây dịu dàng theo chiều gió thổi, làn khói lơ lơ bay lẫn lá xanh, biết đâu không trở nên sức mạnh phá phách của con Tào vô tình...

Vô tình ! Luồng gió khẽ thoảng động cành chẻ như phản thanh của ý nghĩ. Lan buồn rầu nói một mình : Vô tình ! Ước gì ta được vô tình như vạn vật vô tì vô giác !

Tư tưởng của Lan lúc đó lại rời bỏ cảnh ngoại vật mà thu vào trong tâm tri. Những lý thuyết « tứ diệu đề », « thập nhị nhân duyên » cùng là cái đòi cao thượng của Phật-tổ lộn sộn trong trí nhớ Lan. Rồi nghĩ điều nọ nhảy sang điều kia, Lan lại ôn tới cái đòi kỳ vãng. Lan con nhà giòng dõi, bẩm tính thông minh, thừa bé được theo học chữ nho. Ông thầy học lại là một người mộ đạo phật thường đem phật giáo ra giảng, khiến Lan yêu mến cái đạo rất dịu dàng êm ái. Rồi cha mẹ Lan mất, Lan ở với chú, chú muốn ép gả Lan vào nơi phú quý. Linh hồn trong sạch đã tiêm nhiễm những tư tưởng cao thượng của phật giáo nên Lan cho thế là nhỏ nhen. Nhất Lan lại nhớ tới lời thề cùng mẹ trong khi mẹ hấp hối.

Lan liền bỏ nhà đi trốn, cải nam trang đến thụ giới tại chùa Long-Giáng. Lan khôn khéo để lại nhiều tang vật trên bờ sông, khiến nhà yên trí rằng Lan đã tự tận.

Nương náu cửa từ bi hơn hai năm nay, được sư tổ quý mến truyền giáo đạo phật, Lan giốc lòng ngày đêm dùi mài kinh kệ, đã tưởng dứt bỏ được trần duyên. Ai ngờ...

Lan giật mình ngược mắt ngơ ngác nhìn. Trên cành cây trầu, con chim gáy đương gặt đầu, xù lông cổ, gù ở bên con mái. Lan nhắm mắt rồi quay đi phía khác, thì kìa trên cành xoan khô khan, hai con quạ khoang đương rửa lông cho nhau. Lan lại nhắm mắt, thở dài, cuống quýt như bị vấp vào trong cảnh chết mà khó tìm được lối ra : « Ước gì ông ấy đi... »

Bỗng có tiếng chú Mộc gọi ở chân đồi :

- Chú Lan !

Lan sợ hãi đứng phắt dậy đáp :

- Cái gì đấy chú ?

Chú Mộc vẫn đứng ở chân đồi nói lên :

- Cụ cho tìm chú đấy.

- Tôi về đây, chú cứ về trước đi.

Lan vội vàng hái chè đầy rổ, rồi hấp tấp xuống đồi trở về chùa, đi thẳng vào buồng kho đóng cửa ngòi núp một xó, như sợ ai. Sau, vì ở mãi ngoài nắng nên thấy nhức đầu, Lan liền ngả lưng xuống giường, thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Tiếng chuông chiều đánh thức Lan dậy. Mở bừng mắt trông ra sân, Lan thấy trời đã nhá nhem tối. Chợt nhớ đến giờ làm đèn, nghĩ là đèn ở buồng Ngọc, vì ở nhà tổ chỉ thắp có ngọn đèn dầu lạc. Lan lo sợ, run lấy bảy bước vào phòng chàng, nhưng may không nghe thấy ai lên tiếng. Lan liền cầm vội cây đèn búp măng đem

xuống bếp rót dầu.

Khi mang đèn lên, ánh sáng rọi khắp gian buồng con con. Liếc mắt nhìn không thấy Ngọc đâu, trong lòng sinh bạo dạn, Lan đứng lại ngắm kỹ các vật : Trên bàn trơ trọi cái bếp còn cùng cái ấm sắt nhẹ. Vút trên chiếc giường không màn, quyển Phật-giáo và hai ba cuốn tiểu thuyết tây. Mà cái va li, Lan không thấy đâu hết.

Lan nhìn quanh ngẫm nghĩ. Bỗng chú hấp tấp chạy xuống nhà ngang hỏi chú Mộc :

- Này chú, ông Ngọc đâu ?
- Ông Ngọc về Hà-nội từ sáng kia mà.

Lan hoảng hốt :

- Về lúc nào ?

- Lúc chú ở vườn chè. Ông ấy nhắn nhờ chào chú đây, Tôi quên băng mất.

Lan vơ vẩn, mắt lơ đờ, ngó ngán hỏi :

- Sao lại về Hà-nội ?

- Rõ chú lẫn thân lắm. Còn ai biết tại sao ông ấy về Hà-nội nữa. Muốn biết thì hỏi ông ấy.

- Sao lại về Hà-nội ? Về rồi à ?

- À, ông Ngọc cho chú quyển sách để ở trên buồng ấy.

- Được, để tôi lên lấy.

Lan lại có cớ lên buồng Ngọc. Vào buồng, Lan khép cửa rồi mở mấy quyển sách ra xem, vì Lan chắc thế nào Ngọc về Hà-nội cũng có một vài lời từ biệt. Quả Lan đoán không sai : Một tờ giấy viết thư gập trong quyển Phật-giáo có mấy hàng văn tắt :

Giữ lời hứa hôm qua, tôi xin kính chào chú ở lại tu cho thành chánh quả... Chú có còn tưởng nhớ tới tôi, tới người bạn khốn khổ này, thì xin chú cầu nguyện cho linh hồn tôi chóng được lên cõi Nát-bàn.

Lan cầm mảnh giấy ghé gần đèn, đọc đi đọc lại ba, bốn lượt, rồi tắc lưởi cuộn nhỏ lại thò vào trong thông phong châm lửa đốt. Nét mặt rầu rầu, Lan nhìn ngọn lửa cháy cho đến khi tờ giấy thành than.

Bỗng Lan ngồi phịch xuống giường lấy tay bưng mặt khóc nức nở không ra tiếng. Nỗi sầu muộn trong lòng như theo hai hàng lệ dần dần tiêu tán. Lan thấy đỡ thổn thức, tim bớt đập mạnh, rồi Lan như người sực tỉnh :

- Thôi, ta điên mất rồi ! Chẳng lẽ...

Lan đứng phắt dậy, tắt đèn rồi lau nước mắt quả quyết lên chùa trên, vừa đi vừa lẩm bẩm : « Quên, phải quên ! lời thề trước linh hồn mẹ, ta hãy còn nhớ đình ninh trong trí. Đó là cái bùa để trừ bỏ những sự cảm dỗ của tình ái nhỏ nhen nơi dương thế. »

Nhưng con người ta vẫn thế. Bao giờ cũng nghĩ trái với sự thực. Một người hay do dự, luôn luôn nghĩ tới sự quả quyết, hoặc nói mình phải quả quyết. Người nhút nhát dè dặt đi đường vắng một mình thường hay huýt sáo làm ra bộ mạnh bạo lắm, nhưng kỳ thực trong lòng lo sợ, chân tay run lẩy bẩy. Lan cũng vậy luôn mồm nói phải quên. Nhưng đó chỉ là cái chứng triệu của sự nhớ.

Thật ra, cái tình mà Lan cố tưởng tượng ra nhỏ nhen, nó to tát, nó đầy rẫy, nó chứa chan khắp linh hồn Lan : Câu nói, dáng đi, điệu nhìn, giọng cười, ý nghĩ đều là

hình ảnh của ái tình.

Lan lẩm bẩm : « Ta rất có tội với đức Phật tổ. »

Lúc đó Lan thoáng ngửi thấy mùi trầm. Thì ra lên tới chùa trên từ bao giờ mà Lan không biết, vẫn tưởng còn ngồi ở buồng Ngọc. Ngược nhìn, thấy các tượng thấp thoáng trong bóng đèn lù mù dầu lạc : Tuy không trông rõ, Lan cũng tưởng tượng ra các vẻ mặt tươi cười, khoan dung mà lãnh đạm. Từ từ, Lan cúi đầu như người vừa bị quở mắng, rồi rón rén tới bực gỗ quỳ xuống, thì thầm khấn khứa...

Vắng Ngọc chùa Long-Giáng thiếu hẳn vẻ hoạt động. Một tháng Ngọc ở chùa đã làm biến cải hẳn cách sinh hoạt của mấy người tu hành. Sư cụ, trước kia ngoài giờ tụng kinh, niệm phật, thường chỉ tĩnh tọa để trầm tư mặc tưởng tới những vấn đề giải thoát linh hồn. Chú Mộc ngoài việc dọn dẹp, quét tước, rót nước, bung com, chỉ ngồi lì ở nhà ngang truyện trò cùng ông thiện và bà hộ. Còn chú Lan thì ngày đêm chỉ biết chăm nom mọi việc trên chùa, thắp nhang, đốt đèn, thỉnh chuông và học tập kinh kệ. Các công việc nhắc lại hằng ngày đã khiến năm linh hồn kia trở nên năm cái máy, giờ nào làm việc nào, ngày ngày, tháng tháng, năm năm không hề thay đổi.

Từ ngày có Ngọc ở chùa thì năm bộ máy khi mau khi chậm sai lạc đi nhiều. Tuy công việc vẫn có thể, song những giờ tĩnh tọa của sư cụ nhiều khi đã đổi thành những cuộc nói chuyện về đạo phật, về sự tích Phật tổ. Sư cụ bản tính thâm trầm nghiêm khắc, mà có lần cũng phải phì cười về những câu hỏi ngớ ngẩn, những ý

tướng ngộ nghĩnh của Ngọc.

Những lúc có chú Lan đứng hầu bên cạnh, Ngọc càng thấy phấn khởi tâm hồn, và cuộc đàm luận càng có vẻ náo nhiệt lắm. Những thuyết đề thái tây, những tư tưởng triết lý của Ngọc không thể lọt tai nhà tu hành được, nhất Ngọc lại đem những ý tưởng trong các sách của phái tiểu thừa mà bàn tới đạo phật ở nước ta theo về phái đại thừa, nên hai bên thực không thể nào hợp ý nhau được. Có những cuộc đàm đạo ấy, sư cụ cũng thấy vui vui. Và cụ chỉ lo tới ngày cùng Ngọc biệt ly.

Đến cả bà hộ, ông thiện, chú Mộc trong khi có Ngọc, cũng bận suốt ngày, nhưng tuy bận bịu, rộn rịp hơn xưa mà vẫn lấy làm vui thích. Nào hai bữa cơm sữa sang cho lịch sự, nào hầu hạ pha nước, lấy thau. Chú Mộc thấy Ngọc tính rất dễ dãi lại càng hay lên gẫu chuyện.

Nay Ngọc về Hà-nội, năm người cùng thấy những công việc hằng ngày buồn tẻ. Máy cái máy uể oải nay càng uể oải hơn xưa.

Nhưng người thấy buồn tẻ nhất là chú Lan.

Ba, bốn ngày sau hôm Ngọc đi, chú chẳng biết làm gì, chẳng muốn ăn uống gì. Đến nỗi sư cụ và chú Mộc phải lấy làm lạ rằng cái tình bằng hữu của chú đối với Ngọc không ngờ thàn mật đến thế.

Chiều hôm ấy, mặt trời đã lặn sau rặng đồi tây, Lan còn thơ thẩn ở vườn sấn sau chùa. Ngồi trên bó cành lẩn lá để ngổn ngang chưa buộc, Lan đắm đắm nhìn về phía xa. Linh hồn Lan như đang theo áng mây hồng bay vào nơi hư vô tịch mịch. Lan thở dài, buột miệng thong thả nói : « Nát bàn ! Bồng lai ! »

Hai ý tưởng « tôn giáo » và « ái tình » hình như đương công kích nhau trong tâm trí.

Bỗng Lan giật mình tỉnh bằng giấc mộng. Tiếng chuông chùa như cất giọng từ bi vỗ về, an ủi, dỗ dành. Lan mỉm cười lầm bầm : « Thế nào cũng phải lánh xa nơi trần tục ! »

Tiếng chuông đổ hồi như vui mừng, cười reo vì đã giải thoát được linh hồn Lan.

Lan cười theo hồi chuông, tiếng cười lạnh lạnh trong làn không khí yên lặng dưới ánh lò mờ thảm đạm buổi chiều tà.

XI

Ánh nắng tháng chạp trong vắt chiếu qua rừng lim um tùm. Mấy cây trầu chung quanh vườn sần xơ xác cành khô. Luồng gió thoảng qua, lá vàng rơi lác đác...

Lan ngồi sưởi thì thầm đọc kinh, thỉnh thoảng lại đặt quyển sách xuống, ngơ ngác nhìn. Tiếng lá rụng trên vườn sần như có mãnh lực khiến Lan ôn lại những mẩu đời ký vãng, Lan nhắm mắt, trí lại tưởng tượng ra cái cảnh lá rụng khi sang chùa Long-Vân, cái cảnh bên bờ suối mấy gốc thông già gió chiều hiu hắt, lá thông khô, theo giòng suối trôi đi...

Lá rụng !

Từ đó đến nay đã qua sáu tháng. Lan trải bao buồn, nhớ, mừng, lo.

Trong khoảng mười hôm đầu, Lan ủ rũ âu sầu. Rồi dần dần ngày đêm vui đạo Phật, lòng cũng nguôi nguôi.

Tuy những khi chiều tà gió thổi, đêm khuya thức giấc, trăng mọc đầu non, dung nhan người bạn cũng còn phảng phất trong tâm hồn, nhưng đạo từ bi vẫn thắng nổi ái tình. Chỉ ít lâu là ảnh ai đã mờ hẳn trong trí nghĩ. Rồi buồn nhớ đổi ra mừng vui. Lan hớn hờ rằng đã qua được một bước khó khăn trên con đường tu hành.

Lá rụng !

Tiếng lá tí tách trên bờ rào khô bồng gọi tới truyện cũ đã hầu quên. Lan nghĩ mà lo, lo một ngày kia bí mật của mình sẽ bị khám phá. Biết đâu trong khi vui anh em, chàng chẳng thuật câu truyện gặp gỡ. Nếu chàng quên, nhưng nào chàng có quên được ! Đã một lần chàng đi xe đạp đến gần chùa, ngồi nghỉ ở quán một lúc rồi lại quay xe trở về Bắc. Tuy Lan cho là Vân trông lầm, nhưng tâm trí Lan vẫn thì thầm với Lan rằng đó là truyện thực.

Mặt trời đã xế về tây. Một luồng gió lạnh.

Lá rụng !

Lan rùng mình ngơ ngác nhìn quanh, như sợ có người đứng nghe trộm được những ý bất chính của mình. Lan cố không tư tưởng nữa, muốn theo gương sư cụ ngồi tĩnh tọa để tìm chân lý.

Bỗng có tiếng sột soạt ở sau lưng. Lan quay lại. Ngọc đương rón rén đi tới. Lan mừng quỳnh thốt nhiên kêu rú lên :

- Ông Ngọc !

Ngọc khẽ gật, không trả lời. Lan sực tỉnh, bẽn lẽn, trách bạn :

- Ông đã hứa với tôi rằng ông quên, sao ông còn lên ?

Ngọc mỉm cười, đáp :

- Tôi vẫn cố quên, nhưng nào có quên được !

Rồi Ngọc buồn rầu, kể lể :

- Nếu chú thẩu nổi đau đớn, khổ sở của tôi thì chú cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi.

- Mời ông hãy vào chùa chào cụ, cụ nhắc đến ông luôn... cụ nhớ ông lắm.

Ngọc vội gạt :

- Không, không. Tôi không lên thăm cụ. Tôi chỉ lên thăm chú một lát rồi lại về ngay bây giờ.

Lan đỏ bừng mặt, Ngọc tưởng Lan xấu hổ, nhưng chính Lan sung sướng quá.

Ngọc nói tiếp :

- Tôi lên thăm chú, vẫn biết đối với lời hứa, đối với lời thề, tôi rất có lỗi, mà nhất đối với đời tu hành của chú, tôi rất là người có tội. Nhưng chắc Phật tổ cũng thấu lòng chân thành, rõ nỗi đau đớn của tôi mà xá tội cho tôi.

Lan mắt lơ lơ nhìn phía xa :

- Nhưng gần tới rồi, ông về bằng gì ?

- Tôi về bằng xe đạp. Xe tôi để tựa ở ngoài hàng rào kia.

- Nhưng... từ đây về Bắc cũng đã xa rồi, lại còn từ Bắc về đến Hà-nội, ông đạp sao nổi ?

- Cũng phải nổi. Lần này là lần thứ ba rồi, hai lần trước tôi cũng đã lên, nhưng lại về ngay, sợ hãi, không dám vào thăm chú.

- Giá lần này ông cũng về ngay thì phải.

Ngọc không để ý đến câu trả lời của Lan, lại gần đứng tựa vào cây trầu, ngay chỗ Lan ngồi, nhìn Lan, không nói

Lá rụng !

Lan giật mình bảo bạn :

- Nhỡ cụ hiết...

Ngọc vẫn nhìn Lan, đôi mắt âu yếm, nồng nàn :

- Cụ biết thì ta thú tội với cụ là cùng chứ gì.

Lan cười nhạt, nói :

- Tôi tưởng ông là bậc quân tử đáng kính, đáng tôn. Ai ngờ thâm thoát mới sáu tháng giò, ông đã quên được lời thề.

Ngọc nghiêm nét mặt trả lời :

- Chỉ vì tôi không quên được lời thề, nên tôi mới khổ. Bản tính con người là quên. Mà muốn đi tới hạnh phúc lại cần phải quên. Nếu tôi quên được hết, quên lời thề, quên cái đêm trăng rọi trên đồi, quên lời ăn tiếng nói của chú, quên sự gặp gỡ của đôi ta, quên chú, quên hết, thì đâu đến nỗi... Nhưng trái lại, tôi nhớ, tôi tưởng tượng như mọi sự mới xảy ra hôm qua, nào phải chẳng tôi sống trong cảnh mộng ?

Lan ngồi nghe, cặp môi hơi hé mỉm cười, mắt lim dim như đang thiu thiu trong giấc mộng.

Ngọc nói, lời nói rầu rầu, se sẽ, như người du em.

Mặt trời đã gần lặn sau đồi, mặt trời lạnh lẽo mùa đông. Gió chiều thoảng qua.

Lá rụng !

Lan mở bừng mắt, thở dài :

- Không, không bao giờ thế.

Ngọc vẫn như người mê man, nói luôn :

- Phải, nào phải đâu tôi sống trong cảnh mộng, sáu tháng tôi ở xa chú, tôi coi như sáu năm...

Lan giọng hơi run run :

- Ông điên mất rồi, ông tha lỗi cho tôi, nhưng thực ông điên mất rồi, ông nên cưỡi xe đạp trở về ngay không cụ biết thì bí mật đến tiết lộ mất, vì ông điên mất rồi.

Ngọc cười gằn :

- Tôi về ngay đây, nhưng tôi thú thực với chú rằng không bao giờ trí tôi lại sáng suốt như bây giờ. Những lời tôi nói với chú, tôi nguyện có Phật tổ chứng minh, thật ở tận đáy tâm can mà ra. Tôi vẫn biết lòng chân thành của tôi không thể cảm được linh hồn chú, nên hôm nay tôi chỉ lên từ biệt chú một lần cuối cùng mà thôi. Từ nay kẻ bắc người nam, xin không gặp mặt nhau nữa.

Lan hai tay bưng mặt, nước mắt ràn rụa ướt cả vạt áo. Lan cố giữ tâm hồn lạnh đạm, nhưng chỉ giữ được đến thế.

Ngọc vội cúi xuống đỡ tay Lan, kêu van :

- Ngọc xin lỗi Lan. Đây Lan nghĩ mà xem. Lan có thể không yêu Ngọc được đâu. Cặp linh hồn đôi ta như một điệu âm nhạc, không cảm động nhau sao được ?

Dưới chân đồi, mấy đứa trẻ mục đồng cười trâu về chuồng, cười đùa vui vẻ. Trên cây trầu, đàn chim sẻ

đuổi nhau tiếng kêu chiếp chiếp.

Lá rụng !

Lan đứng phát dậy, khẽ ẩy bạn ra :

- Không, không bao giờ thế được !

Ngọc lắc đầu, thở dài :

- Tôi thương hại chú quá. Tôi cũng đáng thương, nhưng chú còn đáng thương gấp trăm, gấp nghìn lần. Linh hồn chú bị ái tình và tôn giáo, hai bên lôi kéo, mà lay Trời, lay Phật, hai cái mãnh lực ấy lại tương đương, nên tâm trí chú càng bị thắt chặt vào hai tròng...

Lan nhúu đôi lông mày lúi lại một bước :

- Thôi, ông đừng nói nữa, mỗi lời nói của ông như đốt như sé ruột gan kẻ tu hành này. Ông nên về ngay đi.

Ngọc dịu dàng :

- Vâng thì tôi về. Xin kính chào chú ở lại nhé.

Nói xong, Ngọc quay đi. Lan ngồi phịch xuống bưng mặt khóc. Ngọc rón rén trở lại, yên lặng đứng ngắm Lan.

Mặt trời đã lặn sau rẫy đồi tây. Vạn vật nhuộm màu ảm đạm.

Lá rụng !

Lan mở choàng mắt, ngơ ngác nhìn. Rồi mỉm cười :

- Ông vẫn chưa về ?

- Lan coi, Lan đuổi Ngọc về, mà Lan vẫn mừng rằng Ngọc còn ở lại. Trí Lan đi một đường, tâm Lan đi một lối. Ngọc thương Lan, Ngọc muốn hy sinh vì Lan, nhưng chẳng biết xử trí ra sao bây giờ.

Lan đăm đăm nhìn về phía chùa, se sẽ nói :

- Quên, phải quên.

- Nhưng nào quên được ?

- Nếu thế thì chỉ còn một cách bỏ chùa đi trốn.

Lan sợ Ngọc hiểu lầm, nói tiếp luôn :

- Bỏ chùa đi trốn, đến tu ở một ngôi chùa khác, một ngôi chùa trên thượng du.

Ngọc có vẻ sợ hãi, vội gạt :

- Không nên. Nếu Lan đi thì Ngọc sẽ chết khô chết héo mất. Ngọc chẳng dám mơ màng nợ kia, chỉ ao ước thỉnh thoảng được lên chùa nhìn thấy mặt Lan là đủ rồi. Vậy xin Lan cứ ở đây tu hành, rồi ngày Ngọc được nghỉ, lại cho phép Ngọc phóng xe đạp lên chùa thăm

Lan, Lan có ưng như thế không ?

Lan mỉm cười :

- Nếu được mãi như thế ?

- Tôi xin thề với Lan rằng tôi giữ được mãi như thế. Tôi xin viện Phật tổ tôi thề với Lan rằng suốt một đời, tôi sẽ chân thành thờ trong tâm trí cái linh hồn dịu dàng của Lan.

- Thế nghĩa là thế nào ?

- Nghĩa là suốt đời tôi, tôi không lấy ai, chỉ sống trong cái thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng, của ái tình bất vong bất diệt.

Lan hai giò nước mắt đầm đìa, dịu dàng bảo bạn :

- Không được. Còn gia đình ông ?

Ngọc lạnh lùng :

- Gia đình ? Tôi không có gia đình nữa. Đại gia đình của tôi nay là nhân loại, là vũ trụ, mà tiểu gia đình của tôi là... hai linh hồn đôi ta, ẩn núp dưới bóng từ bi Phật tổ.

Lan tươi cười, ôn tồn bảo bạn :

- Tôi không ngờ phật giáo đã cảm hóa ông đến như

thế !

Ngọc vui vẻ :

- Yêu là một luật chung của vạn vật, là bản tính của phật giáo. Ta yêu nhau, ta yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng, Phật-tổ cũng chẳng cấm đoán đôi ta yêu nhau như thế.

Lan đưa vạt áo lau nước mắt :

- Tôi hiểu ông lắm rồi. Thôi xin ông lại nhà kéo gùi sắp tôi.

Ngọc vui vẻ :

- Vậy chào Lan ở lại nhé. Ngày khác sẽ gặp nhau...

Lan nghĩ ngợi nhìn Ngọc, khẽ gật đầu mỉm cười không nói.

Ngọc từ giã Lan, dắt xe đạp xuống đồi.

Bấy giờ sắc trời dịu dịu, vạn vật như theo tiếng chuông chiều thông thả rơi vào quăng êm đêm, tịch mịch.

Lan đứng chấp tay tụng niệm, mắt lơ dờ nhìn xuống con đường đất quanh co lượn khúc dưới chân đồi.

Gió chiều hiu hiu...

Lá rụng !

CÔ DÂU

Quan quan thư cưu
 Tại hà chỉ châu :
 Yêu điệu thực nữ,
 Quân tử hảo cầu.

Kinh Thi

Ngàn dâu chạy thẳng tấp tới chân đê Hoàng-hà. Mặt trời mới mọc xiên chéo ánh dịu vàng qua những lá mỏng xanh tươi. Những hạt móc buổi mai lấp lánh như minh châu nằm trong ngọc bích. Đắng xa về phía đông, làn sương lam nhẹ nhàng tản ra như luồng khói nhạt là là bay theo chiều gió và dần dần tan đi.

Trong một nương dâu, giữa những tiếng rào rào hái lá và tiếng sột soạt uốn cành, một câu ca dao cất lên, giọng thanh và bổng :

Quan quan thư cưu
 Tại hà chi châu ;
 Yêu điệu thực nữ,
 Quân tử hảo cầu.

Tiếp lời ca, mấy dịp cười trong trẻo. Thiếu nữ vừa hát xầu hổ chạy ra vệ đường. Liền sau chạy theo hai người bạn gái. Cả ba cùng trẻ, phục sức như nhau, đầu búi tóc chít chéo vuông khăn đay nhuộm chàm, mình vận

áo ngắn, xiêm chèn bằng vải thô và cũng nhuộm chàm. Chỉ có ba cái thắt lưng là khác màu : màu xanh, màu hồng và màu nguyệt bạch.

- Hát nữa đi, Thúy-Lan !

- Các chị đã chế diễu em rồi.

- Người ta khen đấy chứ. Ừ, Thúy-Lan yếu điệu thực cơ !

Hai người lại cười. Thúy-Lan then đỏ mặt, thông thả tháo cái lẵng đựng gần đầy lá dâu đeo ở vai đặt xuống đất.

- Chị Bích, chị Lý ơi, em biết các chị hát hay lại đặt về giỏi rồi, em bì sao kịp !

- Thôi đi, Thúy-Lan !

- Thúy-Lan ạ, còn có mấy hôm huyện ta đã bắt đầu mở hội rồi. Chúng ta tha hồ thỏa thích hát đối với bọn con trai.

Thúy-Lan bỗng rầu nét mặt. Đôi mắt sáng xạm mờ dưới màn lệ đục, chẳng khác nền trời đương xanh trong thốt bị mây mưa tối xâm kéo tới che khuất. Nàng ngập ngừng :

- Hai chị vui được ư ?

Bích cười, đáp :

- Chứ sao ! Dự lễ cưới đức Hà-Bá, nhân dân ai không vui mừng ?

- Em thì mỗi năm gần đến ngày hội em lại buồn, em lại thương người bạn em năm xưa bị ném xuống sông... Đau đớn lắm, hai chị ạ !

Thúy-Lan bung mặt khóc rung rức. Lý an ủi :

- Can chi phải thương Ngọc-Dung. Nay Ngọc-Dung đã lên ngôi đức thánh bà, được cả huyện hằng năm cúng tế. Sung sướng biết bao ! Chị có nhớ không, năm ấy Ngọc-Dung thắng bộ áo gấm, xiêm gấm, đầu đội mũ kim tuyến, chân đi hài cánh phượng, trông lộng lẫy như một vị tiên nga giáng thế. Chị em mình làm lụng vất vả suốt đời, được sống mấy ngày sung sướng vẻ vang, được các ông đồng, các bà vu cùng bọn huynh trưởng trong huyện đón rước, tế lễ, rồi mình bước một bước lên làm đức bà, như thế thì chết cũng đáng một đời rồi, còn oán thán gì nữa !

Nghe mấy lời của bạn, Thúy-Lan càng nức nở khóc thảm thiết.

Vẳng có tiếng nhạc ngựa từ phương bắc tới, mỗi lúc một gần. Ba cô gái quê lắng tai nghe. Và Thúy-Lan vội đưa vạt áo lên lau ráo mắt lệ.

Tiếng nhạc đồng trong trẻo và ròn rã như tiếng đàn sắt đổ hồi. Thúy-Lan nghĩ thầm : « Chẳng là một công tử nơi quyền quý thì cũng là một văn nhân có đại tài... » Bất giác nàng đứng dậy vượt thẳng tà áo, nếp xiêm, chít lại cái khăn vuông cho ngay ngắn. Lý và Bích cùng mỉm cười, nói ròn :

- Thúy-Lan xinh đẹp lắm rồi !

Tiếng nhạc nghe đã lạnh lạnh bên tai. Một lát sau, hiện ra trên làn dâu xanh cái mũ gấm, đôi giải lụa hồng bay phấp phới trong không. Rồi cái áo đoạn màu thiên thanh, cái đai lưng thêu chỉ bạc dần dần vẽ rõ lên nền trời thu. Một phong lưu công tử lỏng buông giây khấu cho con ngựa bạch chạy nước kiệu trên con đường vòng, lượn theo cái lạch nước uốn khúc giữa ngàn dâu.

Lý và Bích sợ hãi ù té chạy xuống nương dâu. Thúy-Lan không những không trốn tránh, mà còn trân trân nhìn người khách lạ, không chút bẽn lẽn thẹn thùng, tưởng như đã đứng đó mong đợi chàng từ lâu.

Văn nhân kìm cương ngựa mỉm cười, hỏi :

- Chào cô em, cô em hình như có biết tôi ?

Thúy-Lan vẫn không cúi mặt, mắt vẫn không chớp. Văn nhân tự nhủ : « Gái quê mà xinh đẹp lạ lùng ! » Rồi chàng lại hỏi :

- Cô em người thôn này ?

Thúy-Lan khẽ gật.

- Nhà cô em ở đâu ?

Thúy-Lan trở một xóm lơ thơ mấy nóc nhà tranh bên giòng nước chảy. Văn nhân ngắm nghía những gốc đào già cỗi.

- Chừng đây thuộc Đào-thôn. Tôi thường nghe nói con gái Đào-thôn đẹp có tiếng trong huyện Nghiệp.

Má Thúy-Lan đỏ hây.

Nhưng văn nhân đã giật giây cương và con ngựa trắng như tuyết của chàng đã bỏ đất rất đều chạy về phương nam.

Tiếng nhạc mỗi lúc một xa.

Thúy-Lan đang ngây người vịn cành dâu đứng ngó theo, trong óc vẫn vơ bao mộng đẹp, bỗng hai dịp cười mĩa mai cùng thét bên tai. Nàng giật mình quay lại. Lý hỏi :

- Người nào thế mà chị dám đứng nói chuyện với người ta ?

Bích cũng hỏi :

- Chị không sợ những lời đàm tiếu ?

Thúy-Lan yên lặng khoác lẳng dẫu lên vai :

- Hai chị ạ, người ta biết chị em mình ở Đào-thôn.

- Thế à ?

- Người ta lại khen con gái Đào-thôn đẹp.

Bích cười :

- Vì người ta thấy chị đẹp chứ gì.

- Chị cứ nói ! Thôi chị em ta về mau kéo mẹ em mong lá dẫu. Hôm nay tầm nhà em bắt đầu ăn dổi dấy, hai chị ạ, vì thế em mới phải nhờ hai chị làm giúp...

Thúy-Lan nói rất nhiều như để giấu cảm động. Nhưng cặp má ửng đỏ, đôi mắt sáng ngời, nàng giấu được ai ?

Năm hôm sau. Trời đã về chiều, bóng cảnh đào vẽ dài trên sân đất. Ở ngoài hiên xếp thành chồng những phen nửa cài rơm. Công việc nhật kén vừa xong. Bà Dương-thị vui vẻ bảo Thúy-Lan :

- Không mấy khi được lúa tằm tốt như lần này, con nhĩ !

Thúy-Lan đương gửi hồn theo giấc mộng nên không nghe rõ lời mẹ.

Trước nhà, qua giậu tầm xuân, ngàn dâu xanh xa xa lẫn trong sương chiều.

Bỗng có tiếng nhạc ngựa văng vẳng đâu đó. Thúy-Lan đứng dậy, rướn nhìn.

- Cái gì thế, con ?

- Thừa mẹ, người cưỡi ngựa.

Bà lão bỡ ngỡ không hiểu.

- Người cưỡi ngựa nào ?

Nhưng trước cổng vó câu đã dừng. Và có tiếng gọi. Thúy-Lan bẽn lẽn, ngập ngừng bước ra.

Khách đi vào cất lời chào bà Dương-thị rồi vui vẻ nói :

- Tôi đến mừng cụ.

- Thừa ông từ - vì người mới đến là ông từ đền Hà-Bà - lão có gì đáng mừng đâu ?

- Vậy ra cụ chưa biết tin ?

- Tin gì đấy, ông ?

- Tin mừng trong họ cụ, trong nhà cụ, chứ còn tin gì. .

Thúy-Lan lo sợ đứng lảng tai nghe, mắt đăm đăm

nhìn ông từ. Tâm linh nàng như báo cho nàng biết sắp xảy ra tai nạn. Nhưng mẹ nàng vẫn thản nhiên hỏi ông từ :

- Tin gì thế, ông ? Ông tính, cảnh chúng tôi mẹ góa, con cô, làm lụng vất vả quanh năm, còn dám mong tin gì vui mừng nữa ?

- Thực là một danh dự lớn cho nhà cụ.

Mặt Thúy-Lan tái đi. Nhưng bà Dương-thị vẫn hỏi :

- Danh dự lớn cho nhà tôi ?

- Vâng, vì cô Thúy-Lan, con cụ, vừa được các ông đồng, bà vu tại đền thờ đức Hà-Bá tuyền lên ngôi đức thánh bà. Từ tôi đến báo tin mừng để cụ liệu mà may mặc trang sức cho cô Thúy-Lan.

Một tiếng huych. Bà lão quay lại nhìn. Thúy-Lan ngã vật ra, nằm bất tỉnh. Ông từ thản nhiên nói :

- Cô ấy sung sướng quá nên cảm động. Thôi chào cụ, tôi phải về đền để dọn dẹp cho kịp ngày mai bắt đầu mở hội.

Trước cảnh chiều thu vàng úa, mẹ ôm con khóc không ra tiếng.

Ngoài kia, giọng ca vui của các cô hái dâu trở về trong xóm...

Thúy-Lan ngất đi.

Nàng mộng thấy nàng đương hái dâu ở ngoài bãi Hoàng-hà.

Dưới trời thu trong sáng, giòng nước vàng cuộn cuộn chảy, bọt trắng xoáy dạt vào bờ đê, tiếng kêu ùng ùng, ầm ầm, như từ đáy sông, từ thủy cung đưa lên.

Chị em ngừng tay hái lá dâu đứng lắng tai nghe, khiếp sợ.

Bỗng dung mây đen từ phía xa kéo đến rất mau, chỉ trong khoảnh khắc đã che kín khắp trời.

Rồi gió lớn nổi lên. Làn sóng bạc đầu nhô cao như mái nhà. Tiếng ùng ùng, ầm ầm nghe càng dữ dội, tưởng chừng có thiên binh vạn mã đương sát phạt nhau ở dưới âm cung.

Những lời hát véo von trong dâu đều im bật. Những tiếng cười ròn rã ngừng lại trong cuống họng như giòng suối vụt cạn giữa sườn non.

Chị em còn đương ngơ ngác nhìn thì một cái chớp nhoáng xé trời và nước ra làm hai mảnh. Liền đó, từ dưới đáy sông vọt lên một cái xe loan do hai con rồng

vàng kéo vùn vụt rẽ sóng chạy vào bãi. Trên xe ngồi ngất ngưỡng một người đầu tóc trắng xóa, sức lực vạm vỡ. Màu vàng chói của bộ áo xiêm in rõ lên nền ngọc minh châu sáng loáng của thân xe.

Các cô hái dâu kinh hoảng cầm đầu chạy sang phía bên kia để ẩn núp. Một mình Thúy-Lan như đã bị thu mất linh hồn. Nàng ngây người, mắt không chớp, thân thể không nhúc nhích, chẳng khác con chim non bị cặp mắt yên lặng của con rắn thôi miên.

Thúy-Lan muốn kêu cầu cứu, nhưng lưỡi dính lại, đành chỉ đứng đợi cái xe rỗng đùng đùng sấn tới. Theo sau, đoàn quái vật hung dữ nhe nanh giơ vuốt, mắt bật hào quang. Chúng đi đến đâu dâu rạp đến đó, cành gãy rắc, lá bị rút bay xanh cả một góc trời.

Thúy-Lan cuống quít đưa hai bàn tay lên bụng mặt khóc...

Một tiếng xoảng cực to, như long trời lở đất. Thúy-Lan ngừng lên nhìn : cảnh huyền ảo bề bộn đã dẹp, im phắc. Mây đen tan, da trời trong xanh. Ngàn dâu dưới ánh vàng. Luồng gió thu thơm mát. Bốn bề, ríu rít tiếng sơn ca.

Xen lẫn tiếng chim, Thúy-Lan thoáng nghe có tiếng nhạc ngựa, từ phương Bắc tới.

Nàng còn đương vịn cạnh dậu rướn gót nhìn thì người cưỡi ngựa đã kìm cương ngay trước mặt và mỉm cười hỏi nàng :

- Em hái dậu ?

Nàng cúi mặt thỏ thẻ hỏi lại :

- Ông có phải là người hôm nọ không ?

- Ta chính là người hôm nọ.

- Vậy ông là ông tân khoa trạng nguyên ?

- Ta chính là ông trạng nguyên. Kìa em trông.

Chàng vẩy cái bì tiên trở về phía sau. Tức thì hiện ra tàn, quạt, cờ, biển, đủ các màu rực rỡ. Thúy-Lan sung sướng reo mừng. Rồi nàng lại hỏi :

- Vậy ông Hà-Bá đâu ? Có phải lão già ban nãy là ông Hà-Bá không ?

- Hà-Bá gặp ta, sợ oai ta đã chạy thụt xuống sông rồi.

Thúy-Lan đưa mắt nhìn làn nước vàng phẳng lặng dưới ánh trời êm ả.

Nhưng khi quay lại thì người cưỡi ngựa và tàn, biển, cờ, quạt đã biến đâu mất... Văng vẳng tiếng nhạc xa xa. Hoảng hốt nàng gọi :

- Ông trạng ! ông trạng !

Và nàng giật mình thức giấc mộng.

Bên nàng, bà Dương thị ngồi khóc.

Ngoài đường có tiếng nhạc ngựa.

Thúy-Lan mở mắt mỉm cười, bẽn lẽn hỏi mẹ :

- Ông trạng đi rồi ?

Bà mẹ vừa mừng rỡ, vì con bà mê man suốt một đêm dài, bây giờ đã tỉnh dậy, vừa lo sợ vì bà tưởng Thúy-Lan đã hóa điên. Bà dịu dàng bảo Thúy-Lan :

- Can nói sáng đây à ? Có ông trạng nào đâu ?

- Ông trạng đến cứu con ấy mà !

Thấy Thúy-Lan định ngồi dậy bà giữ lại, nói :

- Con nên nằm nghỉ cho định thần.

Thúy-Lan gắt :

- Nhưng sao mẹ không giữ ông trạng lại ?

- Ô hay ! ông trạng nào ?

- Ông trạng tân khoa đã cứu con ra khỏi tay Hà-Bá chứ còn ông trạng nào.

Giữa lúc ấy có tiếng ngựa hí ở cổng. Bà Dương-thị hoảng hốt kêu rú. Bà chắc rằng ông từ giữ đèn thờ đức Hà-Bá đã đến đón con bà đi làm lễ. Nhưng Thúy-Lan vui mừng reo :

- Đây, mẹ ạ, ông trạng tân khoa trở lại với con, để cứu con.

Nàng nghển cổ nhìn ra sân cười, nói tiếp :

- Kia kia, mẹ coi !

Quả thực văn nhân đương ung dung bước tới, văn nhân mà Thúy-Lan đã gặp mặt bữa nọ bên nương dâu.

Bà Dương-thị chưa kịp giữ, nàng đã chạy vội ra hiên cung kính chấp tay chào :

- Lạy quan trạng !

Văn nhân mỉm cười :

- Tôi có là quan trạng, quan nghè nào đâu ! Tôi qua đây nghe đồn nhà này có hạnh phúc được tiến con gái lên đức Hà-Bá, nên tôi đến mừng.

Nếu không có người mẹ theo sau đỡ lấy, thì Thúy-Lan đã ngã vệt ra. Bà Dương-thị phải nhờ ông khách giúp một tay khiêng con đặt lên giường.

Thúy-Lan lại thêm thiếp con mê...

Người mẹ ngồi khóc, kể lể sự tình cùng khách. Bà góa chồng, được có một gái, tưởng để sau này trông cậy, ngờ đâu ngày nay người ta cướp mất để đem dâng Hà-Bá. Khách mỉm cười, hỏi :

- Vậy bà không mừng được dân huyện muôn năm cúng tế con gái ư ? Vì nghe đâu trong đền đức Hà-Bá người ta thờ tới ngoại trăm cung phi của ngài.

Người đàn bà tức giận nói :

- Nào già biết cung phi là gì !

Khách vẫn mỉm cười :

- Cung phi là các vợ thứ của vua, chúa. Đây Hà-Bá tuy chỉ là thần mà cũng được người huyện này sùng bái như một bậc đế vương. Tục hay biết bao !

Bà lão càng câu tiết :

- Mặc kệ vua, chúa, thần, thánh của các người. Vua chúa của các người thì bắt gái vào cung hãm hiếp, bắt trai đi lính đánh giặc, để họ phơi thây bãi chiến trường, thuế thì thu cho thật nặng làm dân nghèo chả kiếm sao được đủ miếng ăn. Còn thần thánh của các người thì ăn thịt bò, thịt lợn, thịt dê chưa chán, lại năm năm đòi ăn cả thịt con gái nữa. Già này chỉ mong có ai đủ tài cán ra tay trừ khử hết ráo bọn vua, chúa, thần, thánh của các

người đi để cứu nhân dân ra khỏi vòng lao lung khổ sở.

Văn nhân chỉ yên lặng mỉm cười. Mãi sau, chàng mới thông thả nói :

- Bây giờ bà hãy cứ mong có ông trạng nào đó cứu sống được con bà. Có lẽ ông trạng ấy đã chuẩn lời cầu khẩn của mẹ con bà rồi đây.

Dứt lời, chàng ra cổng, lên ngựa đi thẳng.

Bà Dương-thị bàng hoàng chạy theo sau. Nhưng khách đã khuất trong ngàn dâu xanh thắm.

Chiều hôm ấy, bà Dương-thị dăm dăm ngồi nhìn trời tây đỏ tía giải sau rặng đào và trạnh nghĩ tới cái chết thê thảm của con, cái chết trầm hà. Hai hôm nay từ lúc được tin đau đớn, bà không dám đặt gót tới bờ đê, sợ trông thấy con sông ác nghiệt đã giết bao mạng phụ nữ và sẽ thần nhiên, không vui mừng, không thương sót, đón lấy con bà xuống đáy lòng. Bà kinh hãi nó đến nỗi nước dòng hết, bà đã phải thuê một người láng diêng đi kín hộ.

Tiếng hát của Thúy-Lan càng làm cho bà buồn khô, và sốt ruột. Từ lúc được mẹ thuật cho nghe những lời bí mật của người khách lạ, Thúy-Lan đã trở nên bình tĩnh, gửi hết hy vọng, tín ngưỡng vào ông trạng nguyên trong mộng mà nàng đoán chắc là khách văn nhân đã

gặp bên nương dâu một buổi sáng. Câu hát ấy chính nàng đã đặt ra trong phút sung sướng hoàn toàn, tâm hồn nhiễm đầy hình ảnh người yêu :

Ông trạng cười ngựa trắng,
Kim cương bên nương dâu,
Cười nhìn em, ông hỏi :
« Nhà cô em ở đâu ? »
Thẹn thùng em chẳng nói,
Chỉ bẽn lẽn cúi đầu.
Ngừng lên người đã khuất.
Còn vang tiếng vó câu,
Cùng tiếng nhạc ròn rã.
Em về dạ thăm sâu,
Đau đáu nhớ ông trạng,
Nằm khóc suối canh trâu.

- Thúy-Lan, đừng hát nữa, con ! Con có nghe thấy tiếng trống, tiếng chiêng đó không ?

Thúy-Lan lắng tai nghe rồi vui cười bảo mẹ :

- Trống, chiêng của ông trạng.

Bà Dương-thị ngồi lặng như người mất hồn. Bà thừa biết rằng đó là bọn đến đón, đến cướp con gái bà đem đi cúng thần. Năm nay, bà ngoài năm mươi : đã bao lần bà được mục kích cuộc đón rước ghê gớm ấy.

Quả thực, tiếng chiêng, trống mỗi lúc một gần và lát sau người ta đặt ở trước cổng nhà bà một cái kiệu song loan, bốn mặt che rèm kín mít. Rồi ông từ đưa vào trong sân một ông đồng và một bà vu, y phục sắc sỡ, đầu chít khăn vàng, khăn đỏ, mình vận áo hồng, áo xanh. Bà vu múa tay nói ba hoa :

- Chị mừng cho đệ tử tốt phúc có con gái được đức ông kén làm cung phi.

Mụ cười the thé nói tiếp :

- Vậy đệ tử đã sửa soạn cho « cô dâu mới » về nhà chồng chưa ?

Bà Dương-thị khóc, xin khát lại vài hôm. Ông đồng gắt :

- Không được. Còn có ba ngày nữa đã đưa cô dâu xuống thủy cung làm lễ hợp cẩn cùng đức ông. Phải để cô dâu trai giới trong phòng riêng cùng là dự các lễ mộc dục và trang sức chứ.

Bà Dương-thị vẫn khóc lóc, lay lục. Nhưng Thúy-Lan đã từ trong nhà bước ra, rục rỡ, hồng hào và cười bảo mẹ :

- Mẹ cứ để con đi. Lo gì ! sẽ có ông trạng đến cứu.

Ai nấy còn ngơ ngác nhìn, nàng đã ung dung, đồng

dẠc đi tới kiệU song loan, mở rèm bước lên ngòI trong ngai vàng.

Người ta rước kiệU Thúy-Lan đi trong nưong dAu, theo giọc đê Hoàng-hà về đền thờ Hà-Bá.

Hai bên đường, người đi xem đông nghịt, những người nhà quê thực thà, ngớ ngẩn, hay tinh quái, tục tằn, nhưng đều có vẻ mặt khiếp nhược, dáng điệu khúm núm, dấu hiệu mấy nghìn năm áp chế của bọn vua, quan tàn ác, ích kỷ. Họ sợ những kẻ quyền hoành trên dương, họ sợ cả những kẻ quyền hành dưới âm. Họ tin rằng những ông thần, ông thánh hung tợn ấy đều là bọn tay sai mà vua chúa đặt ra để đàn áp linh hồn họ, để giám sát họ trong tư tưởng, trong giấc mộng, để không cho phép họ được một phút nào, dù thức hay ngủ, nghĩ tới phản kháng lại oai quyền bề trên. Đời họ chỉ là một đời kinh khủng mà những công việc vất vả hằng ngày giữa những cảnh đăm ám nên thơ làm cho họ tạm quên được trong chốc lát.

Những lúc ấy, họ dám thoáng nghĩ đến hạnh phúc, và cùng nhau ca hát vui cười.

Những ngày khánh điền rất hiếm là những dịp đem đến cho họ chút ảo tưởng, khác xa với thực tế khốn nạn của đời họ. Vì thế nhân dân trong huyện Nghiệp năm năm mong mỗi ngày hội đền Hà-Bá. Và hôm nay, bắt

đầu mở hội, trai, gái, già, trẻ thắt bộ quần áo đẹp vẫn cất kỹ trong rương rồi lũ lượt kéo nhau đi xem rước « cô dâu ».

Cô dâu ! Họ không tưởng đến cái nghĩa mĩa mai đau đớn của hai chữ ấy. Cái tục dã man lâu ngày đã quen với họ lắm rồi. Hơn nữa bộ óc chất phác của họ tin rằng cần phải đem một mạng người để mua chuộc lòng thần, để thần ban phúc ban lộc cho cả huyện. Và cái chết của một người dân hèn chẳng đáng được họ chú ý. Biết bao lần họ lãnh đạm, hay vui thích đứng ngắm những cái đầu xanh rơi giữa chợ, dưới lưỡi dao sáng loáng của người đao phủ, sau mấy hồi trống, hồi chiêng ! Huống cái chết của Thúy-Lan lại là cái chết danh giá theo ý họ.

- Chà ! trước sau thôi cũng một lần. Được chết như thế cũng đáng một kiếp !

- Phải, năm nào cũng được hàng huyện tế lễ.

- Chẳng biết rồi nó có thiêng không nhỉ ?

- Nó ! Giữ mồm miệng chẳng nữa lại bị ngài vật chết tươi !

- Chính thế, năm xưa có người nói hỏn một câu mà bị ngài làm học máu ra đây.

Đó là những lời bàn tán của một đám đông đứng đợi

kiệu « cô dâu » ở gốc một cây đa cổ. Một ông già lom khom trên gậy trúc, tóc bạc lơ thơ tỏa dưới cái mũ nỉ, buồn rầu ngơ ngác nhìn những người chung quanh. Lặng thinh ông ứa nước mắt và cái mồm không răng, dúm dỏ, thốt ra một tiếng thở dài nảo nuốt.

Nhưng không ai để ý đến ông.

Kiệu « cô dâu » đã tới. Cờ, quạt, tán, tàn pháp phối, trống chiêng đàn sáo nhịp nhàng.

Đám người nhà quê sợ hãi, kính cẩn cúi đầu. Nhiều bà lão chấp tay vái lạy vái đễ, miệng xuýt xoa cầu khẩn.

- Lạy ngài, ngài sống khôn chết thiêng, xin ngài thương đến đệ tử, phù hộ cho đệ tử.

Trong kiệu, sau những bức rèm gấm, Thúy-Lan thêm thiếp giấc ngủ yên, cái đầu tóc rối nghiêng trên tay ngài vàng và se sẽ rung theo nhịp bước của tám người khiêng lực lưỡng.

Thủy-Lan choàng thức dậy, khi người ta đặt mạnh kiệu xuống nền hậu cung. Nàng vén rèm ngơ ngác nhìn: Ba gian rộng rãi nguy nga, vàng son rực rỡ trong ánh những cây sập lớn và cao.

Nàng toan hỏi xem đây là đâu thì bọn khiêng kiệu đã khúm núm, nhẹ nhàng lùi ra ngoài, và đóng cửa hậu

cung lại. Nàng liền bước ra xem xét mọi nơi : Ở gian giữa một pho tượng đồng to lớn lạ lùng, ngất ngưỡng ngồi trên bệ gạch, sau bức màn đỏ. Nàng đoán đó là tượng Hà-Bá mà lần đầu nàng được trông thấy. Nàng lại gần ngảy thơ đứng ngắm những ngón tay, ngón chân to đen, hình búp măng mồm mĩm. Nàng ngần ngừ mãi mới dám ngừng lên nhìn mặt pho tượng, cái mặt phèn phẹt với cặp môi dày rộng và đôi mắt sếch ngược, trắng dã. Nàng sợ hãi cúi xuống ngay, mồ hôi toát ra.

Một tiếng kẹt cửa. Nàng giật mình quay lại. Bốn bà vu Khê nệ khiêng vào một cái thùng lớn bằng sành hình bầu dục. Nước trong thùng bốc ra thơm mát : Đó là nước thang lan dùng để tắm gội « cô dâu ».

Bốn người đàn bà lẳng lẳng cỡi áo xiêm cho Thúy-Lan, rồi ấn nàng vào trong thùng tắm mà kỳ cọ. Thúy-Lan cũng lẳng thình để họ muốn làm gì thì làm, mơ màng hồi nhớ tới thời còn nhỏ được mẹ đưa ra sông tắm cho. Nhưng nước thang lan ấm dịu hơn nước sông biết bao ! Thúy-Lan có cảm tưởng đêm lạnh nằm trong chăn.

Nếu nàng nghĩ xa xôi thì nàng đã ví sự tắm gội của nàng với sự làm lông con bò, con lợn cúng thần. Nhưng nàng ngày thơ chẳng nghĩ gì. Và nàng tin chắc rằng ông trạng của nàng thế nào cũng đến đánh ông Hà-Bá mà cứu lấy nàng. Nét mặt thản nhiên, tươi tắn của nàng làm

cho các bà vu phải kinh ngạc. Lần này là lần đầu bọn họ thấy một cô dâu không khóc lóc, vùng vẫy, nhất không hTo then khi bị côi trần truồng. Họ thì thầm bảo nhau :

- Năm nay, kén được một cung phi diễm lệ.
- Da trắng như ngà, thân thể đẹp đẽ.
- Mày ngài mắt phượng.
- Chắc năm nay hạt ta sẽ được đức ông phù hộ, ban phúc ban lộc cho.

Thúy-Lan đột ngột hỏi :

- Các bà có biết ông trạng không ?
- Ông trạng nào thế ?
- Ông trạng mặc áo gấm lam, cưỡi con ngựa trắng, thường qua lại các nương dâu. Hôm nọ ông trạng gặp em dừng ngựa lại hỏi chuyện em...

Một bàn tay to béo bung vội lấy miệng nàng :

- Chết ! ăn nói đại đột !
- Trước mặt đức ông mà dám nhắc đến câu chuyện trên bệch trong dâu ư ?

Thúy-Lan ngỡ không hiểu, nhưng sợ hãi nín thít.

Sau mấy ngày tế lễ trong đền, người ta rước « cô dâu » lên đê, để tế một lần cuối cùng, trước khi đưa nàng xuống thủy phủ.

Bên cái hương án, trong bức màn tứ vi màu nguyệt bạch, Thúy-Lan trang sức lộng lẫy ngồi đợi giờ bị ném xuống sông. Bốn bà vu kể những chuyện vui để nàng khỏi nghĩ đến cái chết thê thảm. Nhưng nàng lơ đãng nghe chuyện họ, tâm trí thu cả vào ông trạng trong giấc chiêm bao. Sắp chết, nàng vẫn chưa hết hy vọng.

Ở phía ngoài, có tiếng ngựa hí, tiếng trống lớn, trống con, và tiếng quát tháo âm ỹ :

- Quan ! Quan về !

Thúy-Lan mỉm cười :

- Đấy ! quan trạng đã về !

Một bà vu ra ngó xem có việc gì lạ. Lát sau mù trở vào trong màn vui mừng nói :

- Quan huyện về dự lễ, Ngài đã nhận đứng chủ tế.

Một mù khác hớn hờ đáp :

- Thế thì hội năm nay long trọng quá nhỉ !

Thực từ xưa đến nay chưa được quan huyện làm đại bá như vậy bao giờ.

Đó là Tây-môn-Báo, một trang thanh niên tuấn tú vừa bỏ về nhậm huyện Nghiệp được hai ba tháng. Quan huyện đứng chủ tế, cái tin ấy người ta nhao nhao bàn tán. Và muốn làm quảng cáo cho đền, các ông đồng truyền loa vang lên :

- Năm nay có quan lớn huyện ta về đứng chủ tế, vậy loan báo cho nhân dân được biết.

Thấy các bà vu tò mò hé màn nhìn ra ngoài và không ai lưu ý đến mình, Thúy-Lan cũng rón rén ghé mắt nhòm. Bỗng nàng sung sướng kêu to :

- Ông trạng !

Rồi ngất đi...

Ở ngoài, người ta đã bắt đầu làm lễ. Có một điều lạ : ông chủ tế đứng trước hương án, gọi lấy một cái đĩa và hai đồng tiền. Rồi ngài khấn xin âm dương.

Các bà vu, các ông đồng, và bọn huynh trưởng trong huyện lạnh cả người lúc nghe quan truyền :

- Đức Hà-Bá không ưng cô dâu này.

Tây-môn-Báo mỉm cười, nói tiếp :

- Có lẽ vì người con gái đem tiến không được xinh đẹp chăng ?

Liền vào trong màn xem mặt Thúy-Lan.

- Ủ, người này không xứng đáng thực ! Mà sao nàng lại ngủ, trong khi được người ta tế sống ?

Một bà vu đáp :

- Bẩm quan lớn, « cô dâu » vừa ngất đi.

- Nàng sợ hãi quá, ngất đi ?

- Bẩm chúng con không rõ. Chỉ biết khi nàng ngó thấy quan lớn, thì nàng ngất đi mà thôi.

Tây-môn-Bảo mỉm một nụ cười bí mật, trở ra tuyên bố :

- Quả thực người con gái đem dâng thần không được xứng đáng. Vậy phải hoãn cuộc tế lễ trong ít lâu, để tìm một người con gái khác... Bây giờ muốn biết đức Hà-Bá có ưng thế hay không, chỉ có một cách này...

Bảo nhìn quanh một vòng, nói tiếp :

- Chỉ có một cách là sai một người xuống thủy cung để vào hầu chuyện Ngài. . Một ông đồng chẳng hạn.

Các ông đồng mặt tái mét đứng run lập cập. Tây-môn-Bảo truyền lệnh đòi viên trùm trong bọn đồng ra. Rồi lão già chưa kịp há miệng nói nửa lời, Bảo đã hô lớn :

- Ném xuống sông !

Quân lính dạ ran. Một tiếng tòm. Nước xoáy đưa ông đồng tới đáy sông. Cái mũ gấm thêu nổi lênh bênh trôi dạt vào bờ, biểu hiệu sự ham sống.

Những người đi xem té nhịn thở chờ đợi...

Một lát sau, Tây-môn-Báo lại ra lệnh :

- Chắc đức Hà-Bá bắt phải có cả bà vu, ngài mới bằng lòng.

Tức thì lại truyền ném một mụ vu xuống sông. Mụ này khóc lóc lay van, víu chặt lấy một người lính, nhưng cũng không tránh khỏi cái chết trầm hà...

Lần thứ ba Tây-môn-Báo truyền lệnh :

- Hai người vẫn không được đức Hà-Bá thả ra cho đưa tin lên dương gian. Lần này đến phải sai xuống hầu Ngài hết thầy các bậc huynh trưởng trong hàng huyện.

Tiếng kêu thảm thiết. Hàng trăm người mũ áo chinh tề, lay phục xuống đường van xin :

- Bẩm lay ông lớn, ông lớn sinh phúc cho chúng con, tha chết cho chúng con.

Tây-môn-Báo, vờ kinh ngạc :

- Lạ ! năm năm các ông ném một người con gái xuống sông thì các ông coi đó là một vinh dự cho người ta, cho nhà người ta. Nay tôi cũng mời các ông xuống hầu đức Hà-Bá thì các ông van lơn, sợ chết. Thực tôi không hiểu. Âu đó là diêm đức Hà-Bá không ưng lấy thêm vợ nữa chẳng !

Báo liền lại vào đứng trước hương án xin âm dương một lần nữa, thì quả thần ung cho thôi kén cung phi. Và Báo cũng vui vẻ tha chết cho bọn dân đàn anh mê muội và tàn ác...

Quá trưa, Thúy-Lan tỉnh giấc. Bên giường, bà mẹ ngồi khóc, vì tưởng con đã chết, đã bị đức Hà-Bá bắt mất linh hồn. Bà sung sướng đứng vùng dậy khi nghe Thúy-Lan cất tiếng hỏi :

- Ông trạng đâu rồi ? Sao con lại nằm ở nhà ?

Không chờ câu trả lời, nàng nói tiếp luôn :

- Ông trạng đến cứu con thực đây nhé !

Bà mẹ ôm con âu yếm :

- Không phải ông trạng. Đây là quan huyện huyện ta. Thực là trời sai ngài xuống để cứu mẹ con ta và bọn phụ nữ hạt này.

- Sao mẹ biết ?

- Quan huyện đã truyền từ nay bỏ hẳn hội đèn Hà-Bá.

Thúy-Lan reo mừng :

- Vậy mẹ con ta phải lên huyện tạ ơn ngài chứ.

Dứt lời nàng đứng dậy đi trang sức rồi đòi mẹ đưa ngay đến huyện lỵ cho bằng được. Nàng mang theo một tấm lụa, một cái màn the gấm, một đôi mặt gối nhiễu, các thứ ấy chính tự tay nàng dệt và thêu lấy để sau này đem về nhà chồng.

Rời đàn tế, và bỏ lại sau bọn lính theo hầu, Tây-môn-Báo ra roi phi ngựa về thẳng. Cách một quãng xa, khi không còn nghe thấy tiếng ồn ào của đám hội, chàng mới kìm cương dừng lại. Và chàng phá lên cười, cười rũ rượi, cười nức nở, coi như vừa bày được một trò đùa thú vị. Chàng không hối hận, không thương tiếc hai mạng người. Không phải vì chàng thù ghét bọn đồng bóng, nhưng vì chàng đã suy tính kỹ càng trước khi quả quyết ra tay. Chàng cho rằng giết hai người để cứu biết bao người khác năm năm bị hy sinh cho sự mê tín, đó là một việc thế nào cũng phải làm.

Chàng bỗng ngừng bật, ngơ ngác nhìn chung quanh như sợ ai nghe thấy tiếng cười bất chính của mình. Bất chính, ý nghĩ ấy vừa thoáng chạy qua tâm hồn chàng ; chàng lấy làm hổ thẹn với lương tâm và tự hỏi :

- Nếu người con gái đem hiến Hà-Bá không phải là Thúy-Lan thì liệu ta có lưu tâm đến mà cứu không, thì liệu ta có thương tới sinh linh hằng năm bị hại không ?

Ngàn dâu xanh dưới luồng gió chạy như một nụ cười ngơ vực mệnh mang. Và tiếng sóng âm âm của con sông nước vàng, chàng nghe như tiếng nguyên rửa của Hà-Bá đòi lại Thúy-Lan. Bất giác chàng nghĩ thầm :

- Thì ta tranh Thúy-Lan với người đấy, phỏng người làm gì nổi ta ?

Chàng hồi tưởng tới giấc chiêm bao và buổi gặp gỡ cô gái quê xinh đẹp : « Ấu đó cũng là thiên duyên ? »

Vì một đêm Báo chiêm bao lạc vào trong rừng đào đầy hoa nở. Chàng đi loanh quanh mãi không tìm thấy lối ra. Trời dần dần tối. Hoa đào ngả sắc tím, rồi trở nên màu đen in hình lên nền trời nguyệt bạch vì chị hằng đã lấp ló đầu cành.

Mệt quá, chàng ngồi tựa lưng vào một gốc đào cổ, thiu thiu ngủ. Luồng gió nhẹ đưa hương trầm tới. Chàng mở mắt nhìn : một người con gái đứng ngắm chàng, miệng cười chúm chím.

Chàng hỏi :

- Nàng là ai, mà đây là đâu ?

Người con gái vẫn im lặng ngắm chàng.

- Nàng là ai, sao đêm hôm khuya khoắt lại dám ra đây ?

Người con gái thì thầm hỏi :

- Có phải ông là ông Tây-môn-Báo không ?

- Phải, chính ta là Tây-môn-Báo.

- Vậy xin theo em... Mà phải khôn khéo lắm...

Báo lẳng lặng theo sau người con gái, đi quanh co trong vườn đào tới một tòa nhà cổ. Chàng hơi kinh ngạc, vì cả một buổi sạo sục khắp rừng để tìm lối ra, chàng không thấy có cái nhà nào, vậy tòa lâu đài cổ này vừa mọc ra chằng ?

Thấy Báo đứng lại suy nghĩ, người con gái vẫy chàng đến một cái cửa lớn bằng sắt dày, rung mạnh không chuyển. Cái khóa cũng bằng sắt, nặng trĩu dưới đôi đành khuy xù xì.

- Đây là đâu ?

Nghe Báo hỏi, người con gái xua tay bảo im, rồi nháy mắt mỉm cười, trở lên cái cổ lâu có rào sắt. Báo thấy bóng người thấp thoáng sau hang chấn song, liền hỏi :

- Ai đấy ?

- Chủ em.

- Sao chủ người lại ở đây ?

- Chủ em bị một tên tướng giặc bắt giam trong này.

Báo tức uất lên, hầm hầm lại phá cửa để vào cứu người bị nạn. Nhưng cánh cửa nặng và chắc như bức tường đá.

Báo đương tìm lối để trèo vào trong nhà thì nghe trên cổ lâu có tiếng khóc. Chàng ngược nhìn lên : qua chấn song, một bàn tay trắng nõn thò ra vẫy và bỏ rơi xuống một cành kim thoa. Báo nhặt lấy ngắm nghía. Quay lại thấy người thị nữ, chàng ngượng ngịu đưa trả, và nói :

- Cửa chủ người đánh rơi, người giữ hộ này.

Lúc ấy có tiếng ngựa phi. Người thị nữ sợ hãi kêu :

- Tên tướng giặc trở về đây !

Báo sờ tới kiếm, nhưng kiếm đã để quên ở nhà. Chàng cuống quýt chạy đi tìm một thứ khí giới bỗng xảy chân ngã xuống cái giếng nước...

Và chàng tỉnh giấc chiêm bao.

Buổi sáng, dậy sớm Báo cưỡi ngựa đi chơi trong hạt, nhân tiện để xem xét dân tình. Tình cờ chàng gặp Thúy-Lan mà có lẽ chàng cũng không lưu ý tới, mặc dầu nàng

xinh đẹp, nếu người gái quê không ở xóm Đào-thôn. Cái tên Đào-thôn đã nhắc chàng nhớ tới rừng đào trong giấc mộng tối hôm trước, khiến chàng phải chăm chú nhìn người hái dâu, và nhận thấy nàng có một thứ nhan sắc thùy mị của bậc tiên nga.

Chàng đã toan ngỏ lời với nhà nàng xin mua nàng về làm thiếp, nhưng có tâm hồn thi sĩ, chàng muốn trước hãy ném chút tình trong treo, ngảy thơ. Vì thế, mấy hôm sau chàng đã trở lại Đào-thôn để gặp người thực nữ.

Đến nơi, chàng được tin Thúy-Lan sắp bị dùng làm vật hy sinh đem cúng thần Hà-Bá. Chàng kinh ngạc, thấy sự thực đúng với giấc mộng : Tên tướng giặc há chẳng phải Hà-Bá, và thiếu nữ bị giam hãm trên lầu há chẳng phải Thúy-Lan ? Chàng nghĩ thầm : « Thúy-Lan âu cũng là một kỳ nữ ! » Từ đó, Báo càng cảm thấy mình yêu Thúy-Lan và càng ước ao lấy Thúy-Lan làm thiếp.

Về huyện, Báo hỏi bọn lại già đề biết gốc tích cái tục dã man đem gái đẹp dâng cho hung thần. Một người thuật lại rằng cách đây đã hơn trăm năm, một hôm đất bãi Hoàng-hà lở, làm ba cô gái hái dâu sa chân ngã xuống sông chết đuối.

Dân gian cho ngay rằng Hà-Bá kén thiếp. Nhân năm ấy được mùa, người ta tin ngay rằng Hà-Bá được thỏa

mãn tình ái nên đã ban phúc ban lộc cho dân quê. Chẳng rõ Hà-Bá có báo mộng cho ai biết ý muốn của mình không, nhưng bắt đầu từ năm ấy có tục mở hội đúng vào ngày mấy cô hái dâu chết đuối để chọn lấy một người thiếu nữ cúng dâng thần...

Báo nghe chuyện, lòng căm tức sôi lên sùng sục. Mấy hôm chàng nghĩ mưu kế phá bỏ cái tục dã man để cứu dân ngụ muội, tàn ác. Mưu kế ấy chàng đã thi hành một cách êm thấm, khôn ngoan, dù nó làm hại mất hai mạng đồng bóng.

Thế là Báo đã thắng Hà-Bá và đáng nhận lấy chiến phẩm Thúy-Lan. Nhưng nay lại mới nảy ra một kẻ thù mà chàng khó lòng thắng nổi. Kẻ thù ấy chính là chàng. Cứu xong Thúy-Lan thoát chết, chàng bỗng tự khinh chàng. Cái ý tưởng « trở nên nghĩa hiệp vì một người con gái đẹp » đã luẩn quất trong tâm hồn chàng và mãnh liệt ám ảnh chàng. Chàng cảm thấy mình nhỏ nhen, ích kỷ, tầm thường. Sau cùng chàng nhất định quên hẳn Thúy-Lan, cố giữ được lòng thản nhiên, điềm đạm.

Nhưng chiều hôm ấy, lúc mẹ con Thúy-Lan đến tạ ơn chàng, chàng vụt bối rối, nhất ngấm cô gái quê chàng lại thấy nàng xinh đẹp bội phần : Sung sướng vì được sống sót, Thúy-Lan hồng hào tươi tốt như một cây non sau trận mưa xuân.

Thúy-Lan đặt cái làn mây lên bàn, mở nắp ra, rồi sợ hãi nhìn mẹ. Bà Dương-thị liền vừa vái vừa nói :

- Bẩm quan lớn, mẹ con chúng tôi có chút quà mọn kính dâng quan lớn để tạ ơn quan lớn

đã cứu sống...

Báo vờ không hiểu, ngắt lời, hỏi :

- Tạ ơn ! cứu sống ?... Việc gì, phải nói rõ, bản chức mới biết chứ.

Người đàn bà kể lại tình đầu, Báo nói gạt :

- Đó là bôn phận của tôi. Ôn với huê gì ?

Thôi, đem lễ vật về, tôi không thể nhận được đâu.

Thoáng thấy hai giọt lệ long lanh ở cặp mắt Thúy-Lan, Báo cảm động quay đi, rồi thản nhiên, lạnh lùng bước vào trong tư thất...

Nhưng ngay đêm, bị tình yêu thúc giục, chàng lên đến Đào-thôn.

Tới nơi, nghe có tiếng người mẹ khóc, chàng giật mình nhớ tới hôm Thúy-Lan ngắt đi vì cái tin dữ dội. Và chàng tưởng mình vẫn đương chiêm bao.

Lòng hồi hộp, chàng gọi công. Gặp mặt chàng, bà Dương-thị ngồi xụp xuống chân rồi vừa khóc vừa kể lể : Ở huyện về, Thúy-Lan lên cơn sốt nặng mê man rồi cầm khâu liền. Bà nói tiếp :

- Chắc đức Hà-Bá đã bắt mất linh hồn cháu, vì mấy thầy lang chúng tôi mời đến chữa cho cháu đều lắc đầu chịu cả, nói không dám chống cự lại đức Thánh.

Báo mỉm cười lẩm bẩm :

- Có lẽ lại phải ném một vài thầy lang xuống sông chẳng ! Rồi bảo người mẹ đưa vào thăm con gái.

Quả thực trên giường bệnh, Thúy-Lan thêm thiếp như đã chết. Bỗng nghe tiếng Báo, nàng mở mắt đăm đăm nhìn, hỏi :

- Ông trạng của em đã đến ?

Và nàng khỏi hết các bệnh.

Cho đó là một sự kỳ dị, Báo càng thương yêu Thúy-Lan, mà vì hiềm nghi, chàng vẫn không dám cưới làm thiếp.

Nhưng tháng sau, Tây-môn-Báo treo ấn từ quan, cùng Thúy-Lan vui thú ở một nơi ẩn dật.

LƯU BÌNH DƯƠNG LỄ CẢNH THỨ NHẤT

Quán Nghinh Xuân

Đường đi thiên thẹo quán cheo leo,

XUÂN-HƯƠNG

Trên đường cỏ rậm, Lưu-bình nghiêng nón sơn che mặt, ngập ngừng bước thấp bước cao.

Tiết trời cuối thu đã bắt đầu đổi lạnh từ sáng hôm nay. Về chiều gió heo may thổi càng đều, càng mạnh, lướt trên hàng hoa cói ven sông, lật sất trong khóm lá chuối trước chiếc quán rạ bên đường.

Lưu dừng lại, vào quán nghỉ chân để uống bát chè tươi cho ấm bụng và để chờ thuyền sang ngang.

Ngày hôm nay, chàng đã vượt gần ba mươi dặm, mặc dầu bụng đói và tứ chi mỏi mệt. Lòng tủi cực, sự căm thù, chí quả quyết như có mãnh lực đưa chàng đi.

- Mời thầy khóa vào hàng xơi nước.

Nghe tiếng chào quen, chàng giật mình. Ngó bà hàng thường gặp, chàng xấu hổ toan quay ra. Nhưng ở gian bên, trên cái bệ đất giải chiếu miến, một thiếu nữ cực

kỳ xinh đẹp như dụ chàng bước vào. Bà hàng đón hỏi :

- Thừa thầy khóa, thầy khóa đi chơi xa về ? Mà tiểu đồng đâu để thầy khóa phải đeo lấy khăn gói thế kia ?

Lưu-Bình yên lặng cúi đầu chấp tay đáp lễ, khiến bà hàng mỉm cười. Bà chẳng lạ gì tính nết các thầy khóa. Bà cũng thừa biết rằng ông họ Lưu kia đã lạc đê. Chồng bà miệt mài kinh sử trong mấy mươi năm, theo đuổi nơi trường ốc liền sáu bảy khoa cho tới khi tắt thở : Mỗi lần đức lang quân của bà lều chiếu ra đi, nét mặt dương dương tự đắc, luôn mồm quát tháo vợ con, hống hách như một ông nghè trẩy kinh nhậm chức hàn lâm. Thế mà lúc lều chiếu trở về, thì khác hẳn : cái khăn nhiễu quần rồi lệch lạc, chữ nhân không dám đường hoàng lộ ra ; búi tóc ngày nào cao và thẳng, nay thấp và mềm như bển lển, rứt rứt nép rong vành khăn. Thôi, còn đâu là hống hách ! Miệng im ỉm như pháo tịt ngòi. Còn đâu là cử chỉ đĩnh đạc, khoan thai ! Quần cháo lòng ống cao ống thấp, áo lương sờn khuỷu lụng thụng trùm trên tấm thân gầy yếu, lom khom, siêu vẹo.

Ba năm hai lần hai cảnh tượng trái ngược ấy diễn ra trước mắt bà. Và hôm nay ngắm ông khóa họ Lưu, bà lại hồi tưởng tới cái thân hình gầy yếu, lom khom, siêu vẹo của chồng.

- Mời thầy khóa xơi nước.

Bà hàng đặt chiếc chén bạch định trên thành bàn nước, rồi cầm cái gáo nhỏ rót đầy chè tươi. Đó là một cách trân trọng lắm, chỉ các quan và những văn nhân mới được bà tiếp đãi đặc biệt như thế : Còn những khách thường muốn uống nước đã có bát đàn.

- Thầy khóa xoi cơm nhé ?

Lưu tiếng nói se se :

- Đa tạ bà hàng, kẻ thư sinh không đói.

Rồi hăng dặng quay mặt đi chàng đưa vạt con lên giả vờ lau mồ hôi trán, nhưng kỳ thực chỉ để thấm giọt lệ cảm tức đương động nơi gò má. Chàng vừa chột nhó đến bát cơm hẩm và đĩa cà mớc bày lỏng chỏng trên mâm gỗ róc sơn mà Dương-Lễ, bạn chàng, thết chàng chiều hôm trước. Lòng rỗng không, thân mỗi mệt, tinh thần chán nản chàng bỏ ra đi, và từ bấy đến giờ nào chàng đã có hột cơm vào bụng !

- Từ đây về bên làng, dễ còn xa đến quá hai thời, mà giờ lại sắp tối, giả thầy khóa xoi cơm rồi nghỉ trọ lại đây mai về sớm.

- Đa tạ bà hàng, tối nay có giăng. Vả lại đi mau, về đến nhà cũng chưa tối.

Lưu đứng dậy toan đi xuống đò để sang ngang. Nhưng ngược mắt lên, chàng gặp cặp mắt phượng của thiếu phụ, cặp mắt tình tứ đầy trắc ẩn, và trong một cái nhìn thoáng qua như muốn trao cả linh hồn cho chàng. Vì thế, chàng lại ngồi xuống nấn ná, băn khoăn.

Giá những lúc khác thì chàng đã buông lời bốn cột, hay ứng khẩu đọc trêu ghẹo một bài thơ tứ tuyệt. Nhưng nay thân mệt như dần, ruột đau như cắt, còn vui sao được mà bốn cột, còn thư thái sao được mà nghĩ thơ! Vả còn đâu lòng tự ái của một ông cống tương lai mà các cô nơi thâm khuê nhìn bằng đôi con mắt thèm thường, mơ ước !

Thấy chàng thỉnh thoảng lại liếc sang gian bên, bà hàng ngó theo.

- Thừa cô cũng sang ngang ?

- Vâng.

- Cô đi tận đâu ạ ?

Thiếu phụ có vẻ luống cuống :

- Thừa bà hàng... tôi sang bên làng... đến nhà một người bà con... có chút việc cần.

Bà hàng ngờ vực nghĩ thầm : « Hạng này chẳng phải người thường. Nước da mới trắng làm sao ! Chắc không

phải nước da của những người vai mang đầu đội. Mà hai bàn tay mới nhỏ nhắn, xinh xẻo chứ ! Bàn tay này thì chỉ biết thêu thùa với tô son điểm phấn ở chốn phòng loan. Còn hai bàn chân kia, chừng mới bỏ hài bỏ hán được vài hôm là cùng. »

Kể thì chẳng cần đoán cũng biết thiếu phụ là con nhà khuê các, mặc dầu thiếu phụ vận sơ sài chiếc sống đậu Nguyễn màu thâm và chiếc áo tứ thân vải Đồng-lâm ngả màu vỏ sò. Vì nếu không sinh trưởng ở nơi kín cổng cao tường thì sao lại có ả thị tỳ y phục sạch sẽ, gọn gàng theo hầu như kia ?

Lúc ấy tiến vào hàng một chủ lái đồ đầu quần khăn mở riu, mình mặc áo trấn thủ, trùm ra ngoài áo cánh, trông lực lưỡng và có vẻ mặt dữ tợn. Chú ta nhìn quanh hàng một vòng rồi nói :

- Các quý khách có ai sang ngang thì mời xuống thuyền.

Thiếu phụ vội trả tiền giàu nước, rồi đứng dậy cắp nón quai thao đứng đỉnh bước ra. Lưu cũng cởi gói lấy ba đồng kẽm cuối cùng đặt lên cái mâm bông sơn :

- Xin nộp bà hàng tiền giàu nước.

- Không dám, đa tạ thầy khóa. Vậy mời thầy lại nhà cho được sớm sửa.

CẢNH THỨ HAI

Chuyến đò nên quen

Quen nhau vì một chuyến đò sang ngang.

PHONG DAO

Tới giữa sông, chú lái hãm chiếc tam bản lại hỏi tiền đò. Bấy giờ Lưu mới nhớ ra rằng trong hầu bao, ruột tọng, chàng không còn lấy một đồng kẽm nhỏ. Nhưng chàng vẫn đứng đực, ung dung, định sẽ khất chú lái đến kỳ sau. Bỗng chàng kinh hoảng nhìn về phía thiếu phụ gặp ban nãy trong quán Nghinh-Xuân : Nàng cũng ở vào cảnh túng quẫn như chàng, và đương bị chú lái dọa lột áo, để thế tiền đò. Chàng lại gần hỏi :

- Cái gì thế, bác lái ?

- Chả có cái gì sốt cả, thầy ạ, chỉ có thầy trò cô này định chịu tiền đò. Thầy tính xưa nay có ai chịu tiền đò như thế bao giờ !

Chú ta cười phá lên, tiếp luôn :

- Còn biết cô ta ở đâu mà hòng đòi nữa ! Chỉ có một cách cởi chiếc áo mới kia ra gán vào tiền đò... Không có... không có, tôi thả xuống sông cho mà bơi vào bờ.

Trong thuyền ai nấy im lặng, nhón nhác sợ hãi nhìn nhau. Một mình Lưu mỉm cười thản nhiên nói :

- Bác nói bậy ! Mạng người há là mạng nhái mà vì mười hai đồng kẽm, bác dám sát nhân dễ dàng như thế?

Ngắm vẻ mặt trang nghiêm, và dáng bộ đồng cảm của người học trò nhỏ nhắn, thanh nhã, chú lái dịu lời :

- Thừa thầy khóa, chúng tôi làm ăn chỉ nhờ vào khách sang ngang, thế mà nếu người nào cũng chịu tiền đồ, thì chúng tôi lấy gì nuôi vợ nuôi con ?

Giá Lưu sẵn tiền, thì đừng nói mười hai đồng kẽm, đến mười hai đĩnh bạc chàng cũng bỏ ra trả hai xuất đồ cho thiếu phụ. Chàng, xưa kia, là một trang phong lưu công tử, dám mở những tiếng bạc hàng chục nén, dám mua một con ngựa giá cao tới năm, sáu trăm quan, và mua một nụ cười ở chốn hồng lâu với tất cả món tiền có trong ruột tạng... Thế mà nay đứng trước mười hai đồng kẽm tiền đồ của một thiếu phụ xinh tươi, chàng không xoay sở nổi ?

- Tôi xin bảo lãnh cho người ta.

Chú lái lại phì cười :

- Bảo lãnh ! Thì thầy trả ngay tiền đồ cho tiểu thư có tiện hơn không ?

- Phải, tiện hơn thì vẫn tiện hơn, nhưng - Lưu mỉm cười - nhưng tôi không còn một đồng, một chữ, mà để

cũng sắp phải khát tiền đồ bác đây.

Thiếu phụ hơi ngược mắt nhìn Lưu, rồi dăm dăm chờ câu trả lời của chú lái.

- Không được. Trả tiền thì sang, bằng không thì lộn lại.

Lưu-Bình đứng suy nghĩ. Chàng chợt nhớ tới cái cử chỉ nên thơ của ông huyện Từ-Thức cởi áo ra chuộc lỗi cho Giáng-Hương bị nhà chùa trói vào gốc mẩu đơn. Chàng liền cười nói - sắc đẹp đã làm cho chàng trong giây lát quên hết nỗi khổ thống và trở lại với tính vui đùa :

- Xong rồi. Tôi đã tìm thấy một cách trang trải công nợ rất ổn thỏa.

Vừa nói chàng vừa mở khăn gói lấy ra cái tráp sơn then mà vì tên tiểu đồng bỏ đi, chàng phải bọc lại để đeo lên vai cho tiện.

- Cái tráp này tôi không dùng đến nữa. Vậy tôi gán cho bác vào ba xuất tiền đồ.

Thấy người lái lặng thinh, chàng hỏi :

- Thế nào, bác có ưng không ?

- Thừa thầy ưng thì cố nhiên tôi ưng. Nhưng tôi chỉ

giữ hộ thầy, khi nào thầy có tiền đem đến chuộc thì tôi xin hoàn lại.

Lưu cười vui vẻ :

- Hoàn lại làm gì ! Thôi để mà dùng.

Và chàng nghĩ thầm : « Như thế mình càng khỏi nhớ đến bát com hầm với mấy quả cà mố của người bạn họ Dương. »

Đương hớn hỏ chàng bỗng rầu ngay nét mặt. Và tiếng tạ ơn nhỏ nhỏ của thiếu phụ chàng không lưu ý tới...

Trời thu u ám trôi theo giòng nước lờ đờ. Chàng muốn thả xuống sông một bài thơ Đường luật để than cùng mây nước nỗi buồn mông mênh.

CẢNH THỨ BA

Tâm sự

Đã hẳn rằng ai nhục ai vinh,

Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ ?

NGUYỄN-CÔNG-TRÚ

Ở thuyền lên, Lưu Bình rảo bước đi thẳng. Chàng sợ người thiếu phụ tạ ơn, điều mà người quân tử cố tránh vì quân tử thi ân bất cầu báo.

Đi một quãng xa, chàng quay đầu lại nhìn : thấy trò thiếu phụ vẫn lẻo đẻo theo sau, trông có vẻ mệt nhọc. Chàng buông một tiếng thở dài, thầm ôn câu than đời : « Mạc kiến hiếu đức như hiếu sắc ! » của đức Không.

Chàng vội tự chống lại ngay : « Không, mình không thể còn hiếu sắc được nữa. Chỉ vì hiếu sắc mà mình đến nỗi hồng thi, kém anh kém em, bị nhục bị nhã. Từ nay phải gác hẳn chữ tình một bên, mà ngày đêm soi kính nấu sữ, cho tới khi tên chiếm bảng vàng... Đại đẳng khoa rồi... hãy tiểu đẳng khoa, vội gì ! »

Bất giác, chàng lại quái cổ nhìn : Thiếu phụ vẫn ung dung tiến bước, chàng thấy uyển chuyển như dáng điệu một tiên nga, nhịp nhàng như một bài từ khúc thời Tống mạt. Và chàng tưởng tượng ra cái cảnh nhộn nhàng « ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau ». Trên đường cỏ

rậm, chàng mơ màng ngồi trên mình con tuấn mã, sắc trắng tựa hoa phù dung buổi sớm mai. Theo sau chàng một cái võng điều, rèm cánh trả, đòn chạm đầu rồng, đuôi phượng. Trên võng một giai nhân.

Lần thứ ba chàng ngó lại phía sau, và ngần ngừ chậm bước...

Đường chiều vắng. Trên trời đôi chim nhạn liền cánh cùng bay. Bên dịp cầu tre bắc qua lạch nước, gió mơn trớn dặng bông lau. Và buồn rầu, Lưu nghĩ tới ý « dịp cầu ô thước ».

Lưu chùng chình đi càng chậm. Rồi đứng nghỉ chân ở gốc một cây đề cành lá rườm rà.

Một lát sau thiếu phụ đi tới gốc đề. Nàng dừng lại sửa sang khăn áo chỉnh tề, khép nép cúi đầu ngồi xếp xuống, nói :

- Thiếp xin làm lễ tạ ơn.

Lưu vội đáp :

- Hà tất quý nương nói đến ân huệ, khiến thư sinh thêm tủi. Làm thân nam tử mà giữa đường để tên thất phu xúc phạm tới một mỹ nhân, như thế đã là có lỗi với quý nương, thư sinh đâu còn dám kể ơn.

Chàng giục con hầu đỡ thiếu phụ dậy, rồi hỏi :

- Chẳng hay quý nương đi đâu mà thân gái dậm trường như thế ?

Thiếu phụ ứa nước mắt, ngập ngừng :

- Thưa văn nhân, văn nhân cho phép tiện thiếp giải bày mấy lời quê kệch...

Lưu vái dài đáp :

- Xin quý nương cho thư sinh được nghe lời vàng ngọc.

Thiếu phụ kính cẩn chấp tay vái lại :

- Thưa văn nhân, tiện thiếp tên gọi Châu- long, hồ sinh là phận gái, nhưng nhờ ơn cha mẹ được theo đòi chút đỉnh bút nghiên, nên thiếp cũng hiểu cương thường đạo cả. Chẳng may cha mẹ thiếp mất sớm, thiếp phải ở với chú thím. Nay chú thím tham giàu gả thiếp vào nơi dốt nát cục cằn, thiếp đành phải bỏ nhà trốn đi. Thiếp vẫn biết chú thím cũng như cha mẹ, mà cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy. Thiếp lại vẫn nhớ câu «con gái như hạt mưa sa » quyền đâu ở mình mà chọn đá thử vàng. Nhưng thiếp trộm nghĩ thiếp là con nhà nho giáo, mấy đời theo đạo thánh hiền, nay chẳng nhẽ lại mang tiếng tham của đi cúì mình hầu hạ đưa tiểu nhân. Vậy dám

xin văn nhân dạy bảo cho thiếp một điều, may ra thiếp tránh được sai đường lạc lối.

Lưu mừng thầm đứng lặng suy nghĩ. Châu-long nói luôn :

- Ban nầy văn nhân đã cứu thiếp khỏi tay quân phàm phu, bây giờ xin văn nhân lại làm phúc tìm cách giúp thiếp thoát tay đũa tiểu nhân thì ơn ấy thiếp ghi lòng tạc dạ, không bao giờ dám quên.

Lưu đáp :

- Thụ sinh đương phần uất vì số phận mình, nay lại thêm đau lòng vì tình duyên của quý nương.

Châu-long khẽ thưa :

- Chẳng hay văn nhân phần uất điều gì, xin cho tiện thiếp biết với, họa may tiện thiếp có bàn góp giúp văn nhân được ý kiến gì chẳng.

Lưu liền đem chuyện riêng ra kể :

Chàng có một người bạn thâm giao tên là Dương-Lễ. Hai anh em xưa kia cùng học một trường, cùng trọ một nơi, cùng nằm một giường cùng ăn một mâm, thề vui sướng có nhau, khổ sở có nhau. So học văn thì chưa chắc ai đã hơn ai, mà so văn thơ, Lưu lại có phần xuất sắc hơn Dương !

Nhưng học tài thi phận khoa đầu Dương chiếm bảng vàng, còn Lưu chỉ vào tới kỳ đệ nhị. Buồn phiền, Lưu sinh ra chơi bời, xa nơi đèn sách, gần chốn bạc bài, xướng ca. Chẳng bao lâu chàng khánh kiệt gia tài. Khoa mới rồi ra thi chàng lại bị bay kinh nghĩa.

Cửa nhà bản bách, cha mẹ đều khuất, họ hàng không còn một ai khá giả. Lưu chợt nghĩ đến người bạn họ Dương, nay đã xuất chính. Liền hỏi thăm tìm đến huyện lỵ, nơi Dương trị nhậm, để nhờ Dương giúp cho ít vốn về kiếm kế sinh nhai. Chẳng ngờ Dương là hạng người phú quý dịch giao, không những không cuu mang bạn mà còn làm nhục nhã bạn nữa : chàng cho quân hầu ra sỉ vả Lưu thậm tệ, rồi dọn cơm hầm với cà mốc ra thết.

Lưu nói tiếp :

- Đấy quý nương ngầm xem nhân tình thế thái.

Châu-long an ừ :

- Dám thưa văn nhân, chắc quân hầu chúng nó thấy văn nhân ăn mặc cũ kỹ nên chúng nó ngộ nhận...

- Thưa quý nương, không có lý nào thế, thư sinh đã đưa người lính hầu cầm cánh thiệp vào trình tên họ. Một lúc sau người ấy ra bảo thư sinh : « Quan truyền quan không có người bạn nào tên là Lưu-Bình hết... » Rồi nó trợn mắt mắng thư sinh : « Rõ thấy sang bắt

quàng làm họ, chứ quan tôi đâu có thềm chơi bời với một anh đồ dốt nát, rách rưới ». .

Châu-long đã bạo dạn hơn, mỉm cười hỏi :

- Hay vì văn nhân không cho nó tiền, nên nó không trình danh thiếp lên quan huyện... Chứ ai lại xử tàn nhẫn như thế với một người bạn cũ... Nhưng bây giờ thì văn nhân định sao ?

Lưu, cặp mắt sáng ngược nhìn trời như tìm trong giấc mộng tương lai cái tên « Lưu-Bình » chói lọi trên tấm bảng vàng.

Như đọc được tư tưởng ngấm ngấm của Lưu, Châu-Long nói liền :

- Thưa văn nhân, tiện thiếp thiết tưởng khoa này chẳng đậu thì chờ khoa sau. Có tài như văn nhân thì lo gì không có phận !

Lưu thở dài :

- Nhưng nay thư sinh cửa nhà bần bách, không gạo không tiền, lấy gì mà ăn học ?

Châu-Long dáng bộ bên lên, khấp nép :

- Thưa văn nhân, câu chuyện tâm sự thiếp kể hầu văn nhân ban nãy còn một đoạn cuối mà thiếp ngần ngại

chưa dám tỏ bày, vì sợ văn nhân cười thiếp là người...
quá ư đường đột, sỗ sàng...

Lưu vội ngắt lời :

- Than ôi ! sao quý nương dạy quá nhời như thế ? Thư sinh còn dám cười ai ? Nhưng chẳng hay đoạn cuối ấy như thế nào, xin quý nương cho biết.

Châu-Long sượng sùng cúi nhìn chân, nói :

- Lúc bỏ nhà trốn đi, tiện thiếp có ước hai điều : một là được sửa tũn nâng khăn hầu hạ một văn nhân nhà nghèo học giỏi, hai là thế phát quy y, đến ăn mày cửa phật mà sống cho qua ngày đoạn tháng... Vậy chẳng hay văn nhân có ưng cho tiện thiếp được theo hầu ?

Lưu-Bình yên lặng sung sướng. Châu-Long nói tiếp :

- Tiện thiếp có đề dành được một cái vốn riêng dăm nghìn vàng với vài chục nén bạc, xin đem dâng văn nhân.

Lưu ứa nước mắt nghĩ thầm :

« Âu cũng là lòng giời ! Giời muốn ta rửa được nhục, báo được thù nên xui khiến thiếu nữ đi cùng đường với ta, để giúp ta toại chí nguyện. Hay nàng là tiên hiện lên thử ta ?... »

Chàng liếc nhìn thiếu phụ và nhớ tới việc thiếu tiền

đò ban nầy : « Thực tiên rồi ! Người phàm trần khó lòng có cái nhan sắc chim sa cá lặn như kia. »

- Nhược bằng văn nhân đã có vợ rồi, thì thiếp xin cam chịu phận tiểu tình.

Thấy Lưu im lặng, Châu-Long hỏi :

- Hay văn nhân chê tiện thiếp xấu người xấu nét mà không đoái thương ? Nếu thế, tiện thiếp chỉ xin làm đũa nô tì theo hầu văn nhân.

Lưu vội đáp :

- Thừa quý nương, thư sinh chưa có lời thưa lại quý nương là vì thư sinh còn tưởng đương sống trong giấc chiêm bao. Thư sinh không thể ngờ được rằng lúc quần bách, cùng cực như lúc này mà lại có diễm phúc gặp một ân nhân như quý nương... Thừa quý nương, ơn ấy sau này thư sinh biết lấy gì báo đáp cho cân ?

Châu-Long xụp ngay xuống, vừa lạy vừa nói :

- Xin phu quân nhận lấy bốn lễ này của kẻ tì thiếp hèn hạ.

Lưu-Bình cũng lạy trả lại bốn lạy. Châu-Long hiểu ngay rằng chàng chưa vợ, vì đáp lễ như thế tức là chàng đãi nàng vào bậc chính thất : phu-phụ tương kính như tân.

CẢNH THỨ TƯ

Đợi chờ

Gió trăng quyến khách e nhiều nỗi

Đỉnh sắt gòn lòng dễ mấy ai !

NGUYỄN ĐÌNH NGỌC

Đêm khuya. Trăng tà.

Tiếng Lưu-Bình đọc sách vẫn sang sáng.

Trong phòng khuê, bên ngọn đèn dầu đặt trên đá gổ hình lá sen, Châu-Long ngồi thêu kíp cho xong chiếc riềm màn thứ hai. Chiếc thứ nhất là một bức tranh « Vinh qui bá tử » hình dung Lưu mặc áo cẩm bào, cưỡi con ngựa tía, tay trái thả lỏng cương da, tay phải cầm roi trúc trở về một nơi làng mạc. Theo sau một tên lính mặc áo nẹp đỏ xoay tròn chiếc lọng xanh, những bông ngũ sắc xòe ra, óng ánh. Dàn phía trước, năm tên cầm cờ cầm biên, đánh trống khẩu và rúc loa.

Chiếc riềm ấy, ngày ngày Lưu ngắm nghía không chán mắt, tấm tắc ngợi khen tài nữ công của người vợ đảm. Chàng chỉ phàn nàn trong bức thêu, Châu-Long quên cái võng điều của nàng. Chàng khấn khoản xin nàng thêm vào nhưng nàng chỉ bí mật mỉm cười.

Còn chiếc riềm màn thứ hai, nàng khởi công đã tám

tháng nay mà vẫn chưa xong. Lưu đòi xem trước, nhưng Châu-Long chỉ có một câu từ tạ lễ phép :

- Thiếp cam đắc tội cùng lang quân ; thiếp đã trót có lòng cầu nguyện Phật, Trời, xin cho bức thêu ấy được một vị tân khoa thưởng thức trước tiên. Nay còn có ba tháng nữa lang quân đã tên chiếm bảng vàng. Lúc ấy thiếp xin quỳ gối, tay nâng ngang mày kính cẩn dâng tác phẩm lên để lang quân nhàn lãm, thiếp tưởng cũng không muộn gì.

Lưu vui vẻ nghe theo, cảm động vì những lời vàng ngọc. Nhưng trong thâm tâm, chàng ao ước được xem. Chàng đã tìm đủ cách, lập đủ mưu mà vẫn không toại ý muốn. Chàng định bất thành linh lên vào phòng để ngó nàng làm việc. Nhưng bao giờ phòng nàng cũng then cài cẩn mật. Và nàng chỉ thêu thùa vá may về ban đêm, còn ban ngày nàng thu dọn cửa nhà, đi chợ làm cơm một mình cáng đáng hết trăm công nghìn việc. Đêm, nàng thức rất khuya. Hễ thấy Lưu thừa tiếng đọc sách, ngâm thơ, nàng lại hắng dặng hoặc qua vách hỏi vài câu chuyện để chàng tỉnh ngủ. Lời dịu dàng của Châu-Long, trong thanh vắng, thấm thía, rung động tâm hồn, nhưng vẫn, nhiễm đầy vẻ trang nghiêm khiến Lưu không những không dám mơ màng tới chuyện mây mưa, trăng gió, mà còn kính sợ nữa, kính sợ hơn tiếng quát tháo của ông thầy học, thời chàng thơ ấu.

Nhưng đêm nay lòng chàng rạo rức khác thường. Chàng băn khoăn, đứng ngồi không yên, sách gập trên án không buồn mở đọc.

Châu-Long qua khe vách nhìn ra, hỏi :

- Kính thưa lang quân, lang quân ngọc thể khiếm an ?

Lưu ngồi lặng hồi lâu : Tiếng Châu-Long, chàng nghe du dương như lời ca, gọi tình như tiếng đàn tranh nấn nót. Chàng choáng váng ngây ngất, tưởng đương sống trong giấc mơ tiên. Và chàng thở dài cất giọng trong sáng ngâm câu ca dao :

Đêm nay mới thực là đêm,

Ruột sốt như muối, dạ mềm như dưa.

Châu-Long hiểu thấu lòng chàng. Vì lòng nàng, bao đêm nay nàng cũng cảm thấy không được bình tĩnh, nhất từ hôm con chim oanh vàng, véo von hót trong hoa, đã cùng những ngày xuân êm ấm đến làm xao xuyến khu vườn đào đang nở.

Vẫn biết tình yêu của Dương-Lễ luôn luôn là cái mộc hộ thân cho nàng. Người chồng quân tử ấy, người bạn nghĩa hiệp ấy, nàng sợ ngang với trời, và nàng mến như người cha nhân từ, không một lúc nào nàng không âu yếm nhớ thương.

Nhưng đêm xuân, gần một trang thiếu niên tuần tú, ai dễ mà cầm lòng cho được ?

Tư tưởng ấy chợt làm nàng rung mình. Và nước mắt nàng ràn rụa ướt đầm hai bên má. Trong khi ấy, Lưu Bình lại cất tiếng ngâm một cổ điệu : không phải cái giọng ngâm đoan chính thường ngày, nhưng cái giọng lẳng lơ trêu ghẹo :

Xuân như họa,

Noãn khí vi.

Đào hoa hàm tiếu, liễu thư mi.

Điệp loạn phi.

Tùng lý hoàng oanh nghiêng ngoãn ;

Lương đầu tử yến nam ni.

Hạo đăng xuân khuê bất tự trì !

Xuyết tân thi.

Xuân như vẽ. Hơi ẩm hây hấy. Hoa đào mỉm cười, lá liễu dương mi. Bướm bay loạn. Trên cây thông, cây mận cái oanh vàng riu rít. Đầu nhà con yến tía nỉ non. Rạo rức trong buồng xuân ai giữ nổi mình ? Lạm đề bài thơ mới này.

Châu-Long ngồi khóc. Và nàng ấn vạt áo vào miệng để Lưu không nghe thấy tiếng nức nở. Sự yên lặng của nàng trong đêm khuya yên lặng, Lưu coi như biểu hiệu lòng ưng thuận. Quả quyết chàng lại gõ cửa phòng.

Châu-Long giật mình hoảng hốt, hỏi dồn :

- Ai ? Ai ? Giờ ời !

Lưu cười, nòng nân, say đắm :

- Bình đây mà !... Nào phải ai đâu ?

Châu-Long run lẩy bẩy, lưỡi dúi lại :

- Dám bầm... bầm ông... hỏi gì ạ ?

- Kẻ thư sinh này xin phép được vào xem bức thêu của hiền thê.

Châu-Long cố trấn tĩnh, trả lời :

- Dám thưa phu quân cho đến mai. Và tiện thiếp đã được phu quân chuẩn lời thỉnh cầu của tiện thiếp : là bức thêu ấy tiện thiếp xin dâng trình phu quân khi nào phu quân áo bào gấm trở về.

Lưu giọng chót nhả :

- Nhưng nhờ tiểu sinh không đậu thì làm thế nào ?

Châu-Long tức giận đã toan gắt : « Thì đợi ba năm nữa ! ». Nhưng nàng nén được lòng và vui vẻ đáp :

- Tiện thiếp chắc thế nào khoa này lang quân cũng đậu mà đậu cao nữa.

- Nhưng sao hiền thê lại không để tiểu sinh xem trước?

- Dám thừa lang quân rồi lang quân khắc biết tại sao.

Lưu ngàn ngừ, định bắt chước anh chàng họ Phan dọa tự tử để được vào phòng tu của Kiều-liên. Nhưng tiếng gà gáy làm chàng giật mình vụt tỉnh mộng. Và chàng hổ thẹn, lảng ra nơi án sách, lòng tự nhủ lòng : « Chờ đợi hơn hai năm còn được, há vài tháng nữa ! »

Tiếng đọc sách của Lưu trở lại bình tĩnh như trước. Châu-Long thở dài, nghĩ thâm : « Thoát nạn ! »

Nàng tự ví với một người ngã xuống giòng nước cuộn cuộn chảy, ngẫu nhiên vớ được cái rễ cây tuy mỏng mảnh nhưng đủ sức giữ mình lại.

Đã nhiều lần nàng có cảm tưởng muốn kêu cầu cứu, muốn bỏ về với chồng. Nhưng nghĩ tới trách nhiệm nặng nề chồng phó thác cho, nhớ tới những lời khản khoản của chồng và những lời sắt đá của mình, nàng lại can đảm và quả quyết thành công, dù khó khăn, dù nguy hiểm đến bực nào cũng không sợ, không lùi.

Cái cảnh tượng nghiêm trọng chiều hôm ấy còn như hiện ra trước mắt nàng. Sau khi Lưu-Bình tức giận bỏ đi, Dương-Lễ kể hết nỗi niềm riêng cùng ba vợ, rồi nhờ một trong ba người đi nuôi bạn thay mình. Vợ cả cười mát, nhiech chồng điên. Vợ hai cho là chồng thử

thách, lễ phép chối từ. Đến lượt Châu-Long, nàng nói vì chồng, vì danh nghĩa của chồng, nàng xin đảm nhận cái trọng trách chàng giao cho. Và nàng cam đoan sau khi đã giúp cho tình bằng hữu của chồng lưu thom thiên cổ, nàng sẽ trở về nhà tiết vẫn sạch như tuyết, giá vẫn trong như gương.

Câu trả lời của Châu-Long, người vợ cả và người vợ hai cho là rất ngây thơ, và mỉm cười chế nhạo.

Trong hơn hai năm, Châu-Long lúc nào cũng tưởng nhìn thấy cái mỉm cười ngờ vực ấy. Rồi tới nay nàng sinh ra tự ngờ vực mình. Lúc nhận lời chồng quả quyết ra đi, nàng đã biết diện mạo hình dung Lưu-Bình ra sao! Và nàng thầm ao ước rằng bạn chồng sẽ là một người tầm thường về đủ mọi phương diện, một người mà nàng sẽ không cảm động lưu ý tới. Nhưng sự thực hiện ra trái ngược ngay buổi đầu, ngay hôm gặp Lưu trong quán trọ và trên con thuyền sang ngang.

Đêm hôm ấy là một đêm trăng sáng dịu dàng. Nàng theo Lưu về nơi nhà tranh siêu nát. Và nàng đã cảm thấy rằng công việc của nàng sẽ khó khăn, trách nhiệm của nàng sẽ nặng nề, con đường nàng đi sẽ đầy chông gai. Lòng tự tín đã một vài phần rung chuyển. Và vì thế, những lời thề ước đã đến điều chặt chẽ : Dưới trăng, nàng bắt Lưu vạch đất thề rằng đợi khi nào chàng thành danh rồi hai người mới làm lễ thành thân.

Đêm hôm nay cũng là một đêm trăng sáng dịu dàng. Ánh vàng trong chiếu qua cửa sổ, in xuống nền đất hình những chân song tre cùng với bóng nhạt cảnh liễu rung rinh tha thướt rủ bên thềm.

Cảnh tình tứ ấy gợi ra biết bao cảnh tình tứ khác trong cái đời vợ hờ của nàng. Nàng nhớ một đêm trăng, Lưu đã xin được cùng nàng họa thơ. Lưu đứng ngoài vườn, nàng ngồi trong cửa sổ, mặt nhìn mặt, cách nhau chỉ có hàng chân song mỏng mảnh. Có lúc cả hai đã cùng nhận thấy rằng hai tâm tình chẳng còn cách nhau mấy tí. Và cả hai cùng có cảm giác sung sướng, cái cảm giác ngây ngất nồng nàn của thiếu niên và cái cảm giác e lệ, rụt rè của thiếu phụ.

Từ hôm ấy, Châu-Long cố ý chối từ những cuộc xướng họa dưới trăng khuya mà nàng cho là nguy hiểm.

Chị Hằng nhớn nhoe khoảng đầu cành thưa lá như mỉm cười với nàng, như xui giục nàng đi vào con đường bất chính. Nàng quay mắt vào phía trong, chăm chú nhìn ba chữ lớn mà nàng đã tự tay viết bằng mực đen lên nền vách trắng :

« Tư vô tà ! » Và nàng thì thâm trong tâm khảm : Không được nghĩ bậy !

Còn ba tháng nữa thôi !

Còn ba tháng nữa, nàng sẽ thoát nơi tối tăm để đồng
dạc đi trên con đường quang đăng của luân thường.

Nhưng ba tháng ấy, nàng cảm thấy quá dài, dài hơn
hai năm rưỡi mà nàng đã vượt qua.

CẢNH THỨ NĂM

Tiên

Áo tiên tuy nhuộm máu Vương-Mẫu ;
Hương tục còn nồng lửa Hậu-Lang ?

ĐỖ-GIANG

Lưu-Bình xuống ngựa, trao vội gươm cho tên theo hầu, rồi một mình hấp tấp, rảo bước đi vào sân, đến nỗi quên cả giữ vẻ mặt trang nghiêm và cử chỉ đĩnh đạc, quên cả rằng mình là một vị tân khoa mang mũ áo của triều đình : vì chàng vừa đỗ Giải nguyên kỳ thi Cống sĩ.

Chàng chỉ để tâm đến một điều : gặp mặt Châu-Long.

Trong sân một cảnh tượng lạ lùng hiện ra, khiến Lưu kinh dị, ngây người đứng ngẩn : dưới cái mái rạp lợp cát, cổ bàn bày la liệt. Hương trầm ngào ngạt trong làn không khí yên lặng hoàn toàn. Lưu mơ màng nghĩ ngay đến những truyện thần tiên, những truyện Liêu Trai đầy yêu quái.

Tâm hồn bàng hoàng, Lưu cất tiếng gọi :

- Châu-Long !

Tức thì tiếng đàn-sáo cất lên, một khúc nhạc huyền ảo, như gần như xa, mơ hồ như nghe trong giấc mộng.

Chàng đương tự hỏi xem mình mê hay tỉnh, thì từ trong nhà đã tiến ra sáu bốn kỹ nữ vừa múa vừa hát, điệu bộ nhịp nhàng, giọng ca trầm bổng.

- Cái gì thế này ?

Lưu thì thầm tự hỏi, rồi xua tay ra hiệu bảo im.

- Phu nhân đâu ?

Bọn kỹ nữ cúi đầu làm lễ :

- Kính mừng quan tân khoa.

- Nhưng phu nhân đâu ?

- Bẩm, không có phu nhân nào ở cái nhà này cả.

Câu trả lời vắn vơ của bọn kỹ nữ làm cho Lưu càng thêm kinh ngạc, và càng tin chắc rằng Châu Long là một tiên nữ có tiền duyên với chàng ở trên thiên đình, nên nay trời sai xuống hạ giới để cùng chàng kết nghĩa trần châu. Chàng lo lắng, buồn rầu nghĩ tiếp : « Hay nàng là con hồ tinh chín đuôi tu ở miền sông Hát, theo giúp ta công thành danh toại để mong nhờ về việc thiện ấy mà chóng được thành quả phúc lên làm kiếp người ? »

Dẫu sao, dẫu Châu-Long là tiên hay là yêu, thì sau một hồi lâu mất công tìm kiếm, Lưu vẫn cảm thấy tâm

hồn mình tan nát, nhất khi bước chân vào trong khuê phòng, chàng nhận thấy mọi vật đều y nguyên như cũ. Chàng nhắc chiếc lược xừng, ngắm nghía mấy sợi tóc tơ còn vương kẽ răng : mùi thơm mát phảng phất làm ngây ngất lòng nhớ thương. Chiếc gương đá trắc, nước thủy đã phai, lò mờ phản chiếu hình chàng mà chàng mơ màng tưởng hình người thiếu phụ.

Và nước mắt chàng lặng lẽ trào ra.

Nhưng lòng phiến muộn của người yêu tạm nguôi đi nhường chỗ cho lòng tự cao tự đại của kẻ đắc thắng, khi, một lát sau, khắp dân làng từ ông tiên chỉ đến bọn bạch đình lũ lượt kéo nhau đến chúc tụng. Cổ bàn đã sẵn sàng. Một tiệc mừng bắt đầu, âm ỹ trong tiếng vui cười, trong tiếng trống, tiếng sênh, tiếng đàn, tiếng hát.

Trong khi ấy thì Châu-Long cùng thị tỳ đương lễ độ trên con đường về huyện... Nàng đã sửa soạn cổ bàn, xếp đặt công việc. Mãi lúc nghe thấy tiếng trống rước xa xa nàng mới bỏ ra đi.

Lòng nàng thản nhiên, bình tĩnh, không hề rạo rực nhớ lại những ngày khổ sở, những đêm chần chọc nằm liền vách với một văn nhân niên thiếu, mắt sáng như gương, giọng ngâm thơ nhịp nhàng như lời ca, sang sáng như tiếng chuông, tiếng khánh. Nàng chỉ còn có

một cảm tưởng vui thích, một cảm giác sung sướng : tiết vẫn giữ được sạch, giá vẫn giữ được trong, danh dự vẫn giữ được toàn vẹn. Nàng sẽ không chút thẹn thùng ngượng ngập khi trình bày lại mọi việc với đức lang quân.

Tiệc tan. Khách khứa về. Trời cuối thu hiu hắt. Lưu cảm thấy gió heo may trong buổi chiều vàng ủa đã thổi hết cả buồn thảm mệnh mông vào tâm hồn chàng.

Tựa án sách nơi phòng văn, chàng cố sống lại giấc mộng qua. Gần ba năm... Tuy riêng chẵn riêng chiếu, tuy không đầu gối tay ấp, nhưng nghĩa vợ chồng chẳng vì thế mà kém phần khăng khít. Đời tương lai chứa chan biết bao hy vọng ! Và cũng vì muốn báo đáp thâm tình mà chàng gắng công đèn sách, mà chàng cam chịu sống ba năm rông xa sự ái ân.

Ai ngờ đâu, nay...

Bất giác Lưu bung mặt khóc rưng rức như trẻ con, ồng tay áo gấm ướt đầm nước mắt.

Đêm hôm ấy, Lưu rạo rức không sao yên giấc.

Mỗi lần chàng thiu thiu ngủ, lại chiêm bao gặp Châu-Long. Về sau, đặt thêm bắc, khêu to ngọn đèn ngồi đợi.

Chàng đợi Châu-Long trở về. Vì chàng vừa chợt nhớ đến cái cốt cách thần tiên và nghĩ đến cái đời huyền bí của Châu-Long : một nhan sắc tuyệt vời hiện ra để sống với mình trong ba năm, sống một đời sông tình, rồi chờ khi mình công thành danh toại, vụt biến đi. Không thể nào trong nhân gian lại có một người lạ lùng như thế... Quyết là tiên... Không có thì cũng là yêu tinh.

Và chàng khẩn thẳm : Châu-Long em hồi ! anh đương chờ em, em về mau, chẳng ruột gan anh khô héo vì em mất ! »

Để tỏ lòng thanh khiết, thành kính, Lưu đi tắm gội. Rồi khăn áo chỉnh tề, chàng lấy trầm ra đốt. Gian phòng hẹp sức nức mùi hương, và trong làn khói lấp loáng ánh đèn mờ, chàng tưởng thấy thướt tha xiêm áo một giai nhân.

Một tiếng động sẽ ở ngoài song. Lưu giật mình nhìn ra.

Ánh trăng luồn trong cành liễu, in hình lá liễu lên rèm màn. Lưu ngẩng ngó và chợt nhớ tới hai bức thêu của Châu-Long. Bức thứ nhất chàng đã được xem rồi, nhưng bức thứ hai nàng vẫn giấu : Hình như trong đó có ẩn một sự tiết lộ về tương lai của chàng. Bức thứ nhất chẳng tả cái cảnh «áo gấm về làng » đó ư ! Cảnh tung bừng, rực rỡ ấy nay đã thực hiện. Vậy bức thêu thứ

hai tả cảnh gì ? Trước kia Lưu cũng có tự hỏi điều ấy, và lòng chàng vẫn đinh ninh rằng Châu-Long họa cảnh tiều đặng khoa để treo cân đối với cảnh đại đặng khoa.

Lưu đứng lên dứt cả hai cái riềm xuống.

Nhưng loay hoay suy nghĩ mãi, chàng vẫn không tìm ra được một ý nghĩa ôn thảo :

Một thiếu niên y phục như trang tân khoa trong bức thêu thứ nhất, chấp tay kính cẩn vái hai người, một trai, một gái, bên một khóm trúc già giặn. Chỉ có thế. Nhưng thế nghĩa là gì ? Người vái chắc là mình, còn người thiếu phụ na ná giống Châu-Long. Mà sao lại là Châu-Long được ? Nếu là Châu-Long thì người đàn ông đứng bên, như chồng đứng bên vợ, là ai ?

Khó hiểu !

Bì mật quá !

Lưu li bì ốm đã năm hôm. Chàng ngất đi ngay tối hôm vinh quy bái tổ. Trong giấc mê, người ta chỉ nghe thấy chàng ú ớ gọi : « Châu-Long ! »

Chiều hôm nay chàng đã hơi tỉnh, dương mắt kinh ngạc nhìn quanh phòng, không hiểu mình nằm đâu và đã xảy ra những gì.

Bỗng qua cửa phòng rón rén tiến vào một thiếu phụ. Lưu kêu rú : « Châu-Long ! » Và toan đứng dậy ra đón tiếp. Nhưng theo liền một bọc trượng phu, oai phong lẫm liệt.

Lưu dăm dăm nhìn...

- Nghe tin quan tân khoa ngọc thể bất an, chúng tôi sang thăm.

Lưu kêu rú một lần nữa :

- Bác Dương !

Và lại ngất đi.

« Bức thư thứ hai ! » Lưu nghĩ thầm trong giấc mê.

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

- THẠCH LAM :** Gió đầu mùa (hết)
Nắng trong vườn (hết)
Ngày Mối (đương in).
- HOÀNG ĐẠO :** Trước vành móng ngựa (hết)
Bùn lầy nước đọng (hết)
Mười điều tâm niệm 0p.15
- KHÁI HƯNG :** Tiếng suối reo, Giọc đường gió bụi, Trống mái, Tiêu sơn tráng sĩ, Tục lỵ, Đợi Chờ, Gia đình, Nửa chừng xuân (đều hết)
Thoát ly — 0p.55.
Hồn bướm mơ tiên 0p.50
- NHẤT LINH** Tối tăm, Hai buổi chiều vàng, Lạnh lùng. Đoạn tuyệt (đều hết).
Đôi bạn 0p 55
- XUÂN DIỆU :** Thơ Thơ (hết)
Phấn thông vàng 0p.40
Người lê ngọc (sẽ xuất bản)
- KHÁI HƯNG và NHẤT LINH :** Gánh hàng hoa, Đời mưa gió, Anh phải sống (hết).
- THẾ LŨ :** Mấy vần thơ, Bên đường Thiên lôi, Vàng và máu, Mai - hương và Lê-phong, Lê - phong phóng viên (đều hết)
Mấy vần thơ tập II (Sắp xuất bản).
Mai-hương và Lê-phong (sẽ tái bản)
- TÚ MÔ** Giòng nước ngược I (hết)
Giòng nước ngược II (Sắp xuất bản)

80, QUAN THÁNH, HÀ NỘI